**Mẫu số 11:**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HẠ LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ………/BC-UBND**DỰ THẢO** | *Hạ Long, ngày …… thángnăm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2021
của thành phố Hạ Long,tỉnh Quảng Ninh**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội Khoá XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; Kế hoạch số 7819/KH-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 25/01/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Qua 12 năm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Hạ Long đã nỗ lực không ngừng, tập trung thực hiện và hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022, cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình chung**

**1. Tổng quan về thành phố Hạ Long**

***1.1. Điều kiện tự nhiên:***

Thành phố Hạ Long có 33 đơn vị hành chính (21 phường, 12 xã) với tổng [diện tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Di%E1%BB%87n_t%C3%ADch) tự nhiên 1.119,12 km2; Có vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp huyện Ba Chẽ - tỉnh Quảng Ninh và huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang;

- Phía Nam giáp vịnh Hạ Long ( với đường bờ biển dài khoảng 50km);

- Phía Đông giáp thành phố Cẩm Phả;

- Phía Tây giáp thị xã Quảng Yên và thành phố Uông Bí.

*1.1.1. Địa hình địa mạo:*

Thành phố Hạ Long có địa hình đa dạng và phức tạp, đây cũng là một trong những khu vực hình thành lâu đời nhất trên lãnh thổ [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam), địa hình ở đây bao gồm cả đồi núi, thung lũng, vùng ven biển và hải đảo, được chia thành 3 vùng rõ rệt gồm có: Vùng đồi núi bao bọc [phía Bắc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_B%E1%BA%AFc), phía Đông và phía Tây; vùng ven biển, ven Vịnh Hạ Long và Vịnh Cửa Lục có dạng địa hình đồng bằng gắn với các khu bán ngập ven vịnh; vùng hải đảo gắn với Vịnh Hạ Long với các đảo đá đặc trưng, hấp dẫn. Trong đó, vùng đồi núi bao bọc [phía Bắc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_B%E1%BA%AFc) chiếm 70% [diện tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Di%E1%BB%87n_t%C3%ADch), trong đó có Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng là vùng đồi núi cao, có hệ sinh thái và cả cảnh quan hấp dẫn. Hệ thống đồi núi thấp dần từ Bắc xuống Nam, đan xen là các tuyến sông, kênh thoát nước, trong đó có 6 tuyến sông chính tụ về phía Vịnh tạo nên tên gọi Cửa Lục. Kết cấu địa chất của thành phố Hạ Long chủ yếu là đất sỏi sạn, cuội sỏi, cát kết, cát sét...ổn định và có cường độ chịu tải cao, từ 2.5 đến 4.5 kg/cm², thuận lợi cho việc xây dựng các công trình. Khoáng sản chủ yếu là [than đá](https://vi.wikipedia.org/wiki/Than_%C4%91%C3%A1) và nguyên vật liệu [xây dựng](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A2y_d%E1%BB%B1ng).

*1.1.2. Khí hậu, thủy văn:*

*a. Khí hậu:*

Hạ Long thuộc vùng [khí hậu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%AD_h%E1%BA%ADu) ven biển, với 2 mùa rõ rệt là [mùa đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_%C4%91%C3%B4ng) và [mùa hè](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_h%E1%BA%A1). Nhiệt độ trung bình hằng năm là 23.7°C. [Mùa đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_%C4%91%C3%B4ng) thường bắt đầu từ [tháng 11](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1ng_m%C6%B0%E1%BB%9Di_m%E1%BB%99t) đến [tháng 4](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1ng_t%C6%B0) năm sau, [nhiệt độ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nhi%E1%BB%87t_%C4%91%E1%BB%99) trung bình là 16.7°C rét nhất là 5°C. [Mùa hè](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_h%E1%BA%A1) từ [tháng 5](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1ng_n%C4%83m) đến [tháng 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1ng_m%C6%B0%E1%BB%9Di). Nhiệt độ trung bình vào mùa hè là 28.6°C, nóng nhất có thể lên đến 38°C. Lượng mưa trung bình một năm của Hạ Long là 1.832 mm, phân bố không đều theo 2 mùa. Mùa hè, mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm từ 80- 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cao nhất vào tháng 7 và tháng 8, khoảng 350mm. Mùa đông là mùa khô, ít mưa, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chỉ đạt khoảng 15-20% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa ít nhất là tháng 12 và tháng 1, chỉ khoảng từ 4 đến 40 mm. Độ ẩm [không khí](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%AD_quy%E1%BB%83n_Tr%C3%A1i_%C4%90%E1%BA%A5t) trung bình hằng năm là 84%. Đồng thời [khí hậu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%AD_h%E1%BA%ADu) ở Hạ Long có 2 loại hình gió mùa hoạt động khá rõ rệt là gió Đông Bắc về [mùa đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_%C4%91%C3%B4ng) và gió Tây Nam về [mùa hè](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%B9a_h%E1%BA%A1). Hạ Long là vùng biển kín nên ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão lớn, sức gió mạnh nhất trong các cơn bão thường là cấp 9, cấp 10.

*b. Thủy văn:*

- Sông và suối ở Hạ Long đều nhỏ, ngắn, lưu lượng nước không nhiều, trong khi đó địa hình dốc nên khi có mưa to, nước dâng lên nhanh và thoát ra biển cũng nhanh.

- Các con sông chính chảy qua địa phận Thành phố gồm các sông Diễn Vọng, Vũ Oai, Hoành Bồ đổ vào vịnh Cửu Lục rồi chảy ra Vịnh Hạ Long, ngoài ra có sông Yên Lập đổ vào hồ Yên Lập. Các con suối chạy dọc núi phía Nam thuộc phường Hồng Gai, Hà Tu, Hà Phong.

Chế độ thủy triều của vùng biển Hạ Long, chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ nhật triều vịnh Bắc Bộ, biên độ dao động thủy triều trung bình là 3,6m.

- Nhiệt độ nước biển ở lớp bề mặt trung bình là 18,00C đến 30,80C, độ mặn nước biển trung bình là 21,6% (vào tháng 7) cao nhất là 32,4% (vào tháng 2 và 3 hàng năm).

*1.1.3. Tài nguyên thiên nhiên:*

- Hiện thành phố Hạ Long đang sở hữu một trong những cảnh quan thiên nhiên đẹp nhất thế giới với đầy đủ các giá trị thẩm mỹ và lịch sử văn hoá (được thế giới công nhận) đó là Vịnh Hạ Long.

- Hệ thống cảnh quan tự nhiên đan xen trong đô thị Hạ Long, bao gồm một quần thể: mặt nước, núi đá, núi đất, sông, suối, hệ sinh vật và địa hình phong phú đang tạo cho Thành phố giống như một công viên thiên nhiên hùng vĩ:

+ Địa hình đồi núi cao, phủ những cánh rừng thông xanh, chia cắt không gian thành những khu vực riêng biệt, rõ nét, tạo nên những chuỗi phong cảnh phong phú và đa dạng. Việc xây dựng các khu khách sạn và biệt thự du lịch của một số doanh nghiệp tại phường bãi Cháy, mà vẫn giữ lại được một số lượng cây thông nguyên trạng, đã tạo nên khung cảnh tuyệt đẹp.

+ Mặt nước biển ăn sâu vào trong các khu dân cư ven bờ, vây quanh cung văn hóa thiếu nhi, bám theo các đường Hạ Long, đường bao biển... đã tạo nên cảnh quan trên bến dưới thuyền - đây là một lợi thế lớn về cảnh quan, phản chiếu cảnh vật, làm tăng chiều cao không gian, điều hòa vi khí hậu, tạo bầu không khí trong lành và cảm giác thanh bình cho du khách.

*a. Nước:*

Nguồn nước của thành phố Hạ Long có nhiều hạn chế, khó khăn về mùa khô. Nguồn nước mặt phụ thuộc vào mưa, bình quân 1800-2000mm/năm, nhưng do địa hình dốc nước đổ thẳng xuống biển. Nguồn nước ngầm trữ lượng không lớn. Hiện nay để khai thác nguồn nước ngầm cần phải khoan giếng ở độ sâu từ 100 - 130m.

*b. Khoáng sản:*

- Thành phố Hạ Long có nhiều loại tài nguyên khoáng sản, tập trung chủ yếu than đá và một số vật liệu xây dựng khác như đá vôi, đất sét và cao lanh.

- Than đá là nguồn khoáng sản quan trọng nhất, tập trung chủ yếu ở Bắc và Đông Bắc Thành phố, trên địa bàn các phường Hà Khánh, Hà Lầm, Hà Trung, Hà Tu và Hà Phong. Theo số liệu thống kê của Tổng công ty than Việt Nam (TKV), trữ lượng địa chất là 592 triệu tấn, trữ lượng than huy động vào khai thác 270 triệu tấn (chiếm gần 50% so với toàn ngành), mỗi năm có thể khai thác 5 triệu tấn bao gồm cả lộ thiên và hầm lò (Quy hoạch phát triền ngành than Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020). Than của Hạ Long chủ yếu là loại than Antraxit và bán Antraxit, tỷ lệ than cục thấp, chủ yếu tiêu dùng nội địa.

- Vật liệu xây dựng: Trên địa bàn Thành phố khoáng sản làm vật liệu xây dựng gồm có đá vôi, đất sét,…nhiều nhất là đá vôi trữ lượng 1,3 tỷ tấn, đất sét có trữ lượng 41,5 triệu m3 tập trung chủ yếu ở Giếng Đáy, với chất lượng tương đối tốt dùng cho sản xuất xi măng, gạch ngói…

*c. Rừng:*

Đất rừng ở thành phố Hạ Long có 75.760 ha, độ che phủ đạt 61,0%. Ngoài ra Hạ Long còn 3.524 ha đất chưa sử dụng mở ra khả năng phát triển trồng rừng ở những năm tiếp theo.

*d. Cảnh quan:*

- Ngày 17-12-1994, Hội đồng Di sản thế giới thuộc UNESCO đã chính thức được công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản thiên nhiên thế giới và tháng 11-2000, một lần nữa vịnh Hạ Long lại vinh dự được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới về những giá trị địa chất địa mạo.

- Vịnh Hạ Long nổi tiếng ở trong và ngoài nước với hàng nghìn hòn đảo với nhiều hang động huyền ảo như hang Bồ Nâu, Trinh Nữ, Sửng Sốt, Đầu Gỗ, Thiên Cung, Tam Cung, Mê Cung và gần 1.000 hòn đảo, trong đó có trên 300 hòn đảo đã có tên. Một số hòn đảo có dáng hình kỳ vĩ, đẹp nổi tiếng khắp thế giới như hòn Gà Chọi, hòn Lư Hương, hòn Đầu Người…được làm nên bởi tạo hoá kỳ vĩ và sống động. Cảnh quan biển đảo Vịnh Hạ Long là tài nguyên để phát triển ngành du lịch.

- Những mảnh rừng Thông lâu năm còn lại trong Thành phố, hiện là những lá phổi màu xanh, là phông nền chính, tôn cao các phối cảnh đẹp của kiến trúc công trình, đồng thời cũng che giấu những phần khiếm khuyết của kiến trúc.

*1.1.4. Tài nguyên du lịch:*

- Du lịch cảnh quan: Cảnh quan biển - đảo Vịnh Hạ Long là tài nguyên du lịch nổi trội, có sức cạnh tranh nhất. Hình thái và bố cục kỳ lạ của các hòn đảo gắn liền với truyền thuyết “Rồng hạ” là hình ảnh vô cùng độc đáo, hấp dẫn du khách bốn phương. Cảnh quan của đô thị Hạ Long - đô thị ven biển với hơn 100 năm phát triển gắn liền với lịch sử phát triển của ngành than cũng là yếu tố đặc biệt thu hút du khách.

- Du lịch văn hóa: Tài nguyên văn hoá của TP Hạ Long gắn liền với lịch sử phát triển của toàn bộ hệ thống đảo ven bờ Đông Bắc. Lịch sử phát triển 250 triệu năm của Vịnh Hạ Long - Cát Bà và Vịnh Bái Tử Long không chỉ là minh chứng hùng hồn cho quá trình biến động của vỏ trái đất, bằng chứng về sự xâm thực của nước biển ở các thời kỳ khác nhau mà còn là dấu ấn thăng trầm của người Việt cổ trước nhiều thách thức như: thiên tai, giặc dã. Những di chỉ khảo cổ như: di chỉ Soi Nhụ, di chỉ cái Bèo, di chỉ thương cảng cổ Vân Đồn đã thể hiện sự tồn tại của nhiều tầng văn hoá tại khu vực này, điển hình nhất là nền văn hoá Hạ Long.

- Các truyền thuyết lịch sử: Hạ Long là vùng đất thiêng của dân tộc. Nơi phát tích các truyền thuyết hào hùng nhất của dân tộc. Điển hình nhất là truyền thuyết “Rồng hạ” nói về sự tích ra đời Vịnh Hạ Long. Ngoài truyền thuyết nổi bật trên, vùng ven biển Đông Bắc còn chứa đựng vô số các truyền thuyết hay khác gắn liền với tên của các hòn đảo và hang động như: Đảo Dấu Gỗ, Hang Tam Cung, Hang Sửng Sốt, Hang Trinh Nữ, Hang Trống... thể hiện rất rõ nhân sinh quan và thế giới quan của người Việt Nam. Những truyền thuyết đặc sắc trên nếu biết tận dụng và khai thác triệt để trong quá trình phát triển du lịch thì sẽ tạo ra được thương hiệu lớn không chỉ cho du lịch Hạ Long, du lịch Quảng Ninh mà còn cho cả ngành du lịch Việt nam.

- Di tích lịch sử văn hóa:

+ Số lượng di tích của thành phố Hạ Long hiện có 95 di tích, trong đó có 01 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, 06 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 14 di tích xếp hạng cấp tỉnh, 74 di tích kiểm kê phân loại chưa xếp hạng”.

+ Cụm di tích lịch sử - văn hóa - danh lam núi Bài Thơ, Cột cờ trên đỉnh Núi Bài Thơ nằm ở Trung tâm thành phố, một mặt tiếp giáp với đất liền, một mặt tiếp giáp với biển, có độ cao 187,9m; cụm Di tích lịch sử Danh thắng chùa Lôi Âm và hồ Yên Lập; cụm Di tích lịch sử của xí nghiệp tuyển than Hồng Gai - Đơn vị Anh Hùng; di tích lưu niệm Bác Hồ tại xã Đảo Tuần Châu và tại Đảo Hòn Rồng (Vịnh Hạ Long); các di tích văn hoá khác như: Nhà thờ Hòn Gai và hàng chục các đền, chùa, miếu, tượng đài, di chỉ khảo cổ phân bố trên khắp Thành phố.

- Làng nghề truyền thống:

+ Làng nghề truyền thống ở Hạ Long còn tồn tại chủ yếu là những nét văn hoá còn giữ lại được hình thái không gian kiến trúc của các làng chài với lối sống quần tụ theo cụm nhỏ, mỗi con thuyền là một đơn vị gia đình cá thể với đầy đủ các sinh hoạt ăn, ngủ, kiếm sống...

+ Cộng đồng làng chài trên Vịnh Hạ Long là nơi còn lưu giữ nhiều nét văn hoá truyền thống độc đáo của ngư dân miền biển như: phong tục tập quán, cách thức sinh sống, ca dao, tục ngữ, hò vè, hát đối đáp giữa nam và nữ trên thuyền, hát cưới trên thuyền... là nơi lý tưởng cho du khách khám phá những điều mới mẻ và kỳ diệu về dân tộc học, ngôn ngữ học,...

*1.1.5. Tài nguyên bãi tắm:*

So với các đỉểm du lịch lân cận như Bái Tử Long hay Trà Cổ - Vĩnh Thực thì các bãi tắm của Hạ Long có số lượng, qui mô và chất lượng rất hạn chế. Tuy nhiên, với thế mạnh về vị trí là nằm trong khu vực di sản Hạ Long nên việc thu hút lượng khách trên các tuyến tham quan Vịnh vào hoạt động tắm biển trên đảo là rất thuận lợi. Hiện tại, đã có một số bãi tắm ở Hạ Long được chính thức đưa vào hoạt động. Điển hình là các bãi tắm: Bãi Cháy, Hòn Gai, Tuần Châu, Vựng Đâng.

***1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội:***

*1.2.1. Về tăng trưởng kinh tế:*

Giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm (GRDP) của khu vực Hạ Long đạt 14,2%/năm; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế của khu vực Hoành Bồ đạt 13,5%/năm. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình của Thành phố sau khi sáp nhập đạt 14,6%/năm, cao hơn so với bình quân chung của Tỉnh (11%). Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người năm 2021 đạt trên 11.400 USD, bằng 1,4 lần bình quân chung của Tỉnh.

Thời điểm trước sáp nhập, cơ cấu kinh tế khu vực Hạ Long chuyển dịch tích cực, đúng hướng, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với tỷ trọng cao nhất trong ba khu vực kinh tế, hết năm 2019 đạt 57,6%, tăng 2,9% so với năm 2015. Hoành Bồ ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng cao nhất, hết năm 2019 đạt 59,6%, tăng 4,3% so với năm 2015. Sau sáp nhập, mặc dù chịu sự tác động lớn của đại dịch Covid-19, song cơ cấu kinh tế của Thành phố vẫn tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững, thực hiện đến hết năm 2020: Dịch vụ và thuế sản phẩm 54,8% - Công nghiệp và xây dựng 44% - Nông, lâm, ngư nghiệp 1,2%; Năm 2021 là: Dịch vụ và thuế sản phẩm 54,9% - Công nghiệp xây dựng 44% - Nông, lâm, ngư nghiệp 1,1%. Công tác điều hành ngân sách đạt nhiều kết quả đột phá với hệ thống giải pháp đồng bộ tăng thu bền vững, chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, hiệu quả qua hệ thống kho bạc điện tử, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển: Giai đoạn 2010-2019: Các chỉ tiêu trực tiếp thu của huyện Hoành Bồ trước sáp nhập đạt 3.449,48 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển thực hiện 932,21 tỷ đồng, chiếm 20,19% tổng chi; năm 2020 sau khi sáp nhập các chỉ tiêu Thành phố thu đạt 20.363,45 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển thực hiện 2.800,98 tỷ đồng, chiếm 58,03% tổng chi; năm 2021, các chỉ tiêu Thành phố thu đạt 18.715,69 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển thực hiện 1.898,719 tỷ đồng, chiếm 58,59% tổng chi Thành phố.

*1.2.2. Về nguồn nhân lực:*

*+ Dân số*: Năm 2010: huyện Hoành Bồ là 23.784 người; thành phố Hạ Long có 222.200 người; Năm 2020, sau khi sáp nhập dân số thành phố Hạ Long là: 327.405 người, trong đó: Khu vực đô thị là: 284.941 người, khu vực nông thôn (12 xã) là: 42.464 người; Dân số năm 2021 là 330.179 người.

Ngoài ra, trong khu vực có lượng lớn dân số quy đổi là khách du lịch, dân số tạm trú là lao động tại khu vực dịch vụ du lịch, lao động thời vụ khoảng 140.000 người; Thành phố Hạ Long mới (sau khi sáp nhập) tỷ lệ tăng dân số hàng năm trung bình từ 1,1 - 2,1%/năm; Giai đoạn 2010 - 2019 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân khoảng 1,14%/năm.

Mật độ dân số trung bình toàn thành phố đạt 292 người/km2, cao hơn mật độ dân số trung bình của tỉnh (trung bình toàn tỉnh đạt 200 người/ km2). Mật độ dân số cao nhất là phường Trần Hưng Đạo với 17.229 người/ km2. Mật độ thấp nhất là xã Kỳ Thượng 9 người/km2; Khu vực nông thôn có 12 xã mật độ từ 9-177 người/km2.

*+ Lao động:* Dân số trong độ tuổi lao động của năm 2010: huyện Hoành Bồ là: 19.555 người chiếm 40,7.% dân số; thành phố Hạ Long 146.085 chiếm 65,74% dân số.

Năm 2021, giải quyết việc làm cho 6.500 lao động, đạt 100% chỉ tiêu theo Nghị quyết. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 88%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 70%; Khu vực nông thôn: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85,28%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 57,3%

*1.2.3. Hạ tầng kinh tế - xã hội:*

Với phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” là giải pháp đột phá[[1]](#footnote-1), Thành phố huy động có hiệu quả các nguồn lực để tập trung đầu tư các dự án dịch vụ, du lịch đẳng cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 190.128 tỷ đồng, tăng bình quân 18,2%/năm, bằng hơn 3 lần giai đoạn 2011-2015, trong đó vốn đầu tư phát triển từ ngân sách đạt trên 11.195 tỷ đồng; nhiều công trình giao thông trọng điểm được đầu tư, hoàn thành đưa vào sử dụng[[2]](#footnote-2), rút ngắn thời gian di chuyển từ các trung tâm kinh tế, chính trị của cả nước đến địa bàn, tạo ra động lực mới trong thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ, du lịch,… Tại khu vực Hạ Long, đã dành 386 tỷ đồng, tương ứng 3,8%/tổng chi đầu tư phát triển để đầu tư hệ thống hạ tầng khu dân cư[[3]](#footnote-3); tại khu vực Hoành Bồ đã dành 90 tỷ đồng, tương ứng 11,5%/tổng chi đầu tư phát triển để đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn mới[[4]](#footnote-4). Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực đô thị được đầu tư đồng bộ, hiện đại, tiện ích; ở các xã được đầu tư nâng cấp, rút ngắn dần khoảng cách giữa khu vực đô thị và nông thôn. Hạ ngầm đường điện, cáp viễn thông trên nhiều trục đường, tuyến phố; kêu gọi đầu tư các công viên, bến bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng; cải thiện hạ tầng giao thông, y tế, văn hóa, thể thao, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ… với nhiều công trình được đầu tư trên địa bàn[[5]](#footnote-5).

*1.2.4. Y tế, văn hóa, giáo dục:*

- Hệ thống y tế được sắp xếp theo hướng tinh gọn[[6]](#footnote-6); cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp hoàn thiện với nhiều mô hình hiệu quả[[7]](#footnote-7); xã hội hóa y tế phát triển nhanh và đạt nhiều kết quả[[8]](#footnote-8). Do là địa bàn trung tâm, có nhiều cơ sở y tế của Tỉnh đứng chân nên các chỉ tiêu y tế đều đạt và vượt mức đề ra, cao hơn nhiều so với bình quân của Tỉnh[[9]](#footnote-9); tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 98%, tăng 11,6% so với năm 2015; 100% người nghèo, đối tượng chính sách được khám chữa bệnh bằng BHYT; 91% dân số được khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử. Chủ động thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng[[10]](#footnote-10) và phát hiện, kiểm soát, khống chế dịch bệnh, đặc biệt thông qua công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã góp phần thay đổi nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh; tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 95%, thực hiện tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

 - Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; thực hiện việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội và đánh giá, công nhận các danh hiệu văn hóa ở các cơ quan, đơn vị, địa phương bước đầu có hiệu quả thiết thực. Năm 2021, toàn Thành phố có 93,5% số gia đình đạt gia đình văn hóa; tỷ lệ thôn, khu phố chuẩn văn hóa đạt 96,7%; tỷ lệ phường chuẩn văn minh đô thị đạt 80,9%. Quan tâm, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư, tôn tạo, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn, gắn kết với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là lĩnh vực du lịch[[11]](#footnote-11).

 *+ Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa được tăng cường; các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được quan tâm đầu tư[[12]](#footnote-12).* Phong trào TDTT quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên tăng; nhiều môn thể thao có thế mạnh được quan tâm phát triển[[13]](#footnote-13), tham gia các hoạt động thể thao đạt thành tích cao tại các giải của Tỉnh, quốc gia và khu vực[[14]](#footnote-14).

 *+ Tuyên truyền, báo chí phát triển cả về số lượng và chất lượng, tính chuyên nghiệp được nâng lên:* Duy trì Cổng thông tin điện tử, truyền thanh - truyền hình Thành phố, truyền thanh các phường, xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Tỷ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình đạt 100%, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thành phố.

 - Quy mô, mạng lưới trường lớp ngày càng mở rộng, đa dạng, phát triển nhiều loại hình đào tạo, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập[[15]](#footnote-15); tích cực rà soát, sắp xếp trường, lớp gắn với nâng cao chất lượng dạy và học ở vùng cao, đảm bảo sỹ số học sinh/lớp ở các trường thuộc khu vực đô thị. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, củng cố theo hướng bảo đảm về số lượng, hợp lý về cơ cấu, chất lượng ngày càng được nâng cao; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100% và trên chuẩn đạt 89%, tăng 21% so với năm 2015. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn, đồng bộ, hiện đại, góp phần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện mô hình giáo dục thông minh[[16]](#footnote-16). Chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn tiếp tục được duy trì và nâng cao, trong đó chú trọng dạy và học ngoại ngữ[[17]](#footnote-17), giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy ở các cấp học, bậc học[[18]](#footnote-18). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục[[19]](#footnote-19), tỷ lệ trường chuẩn quốc gia tăng từ 57,5% năm 2015 lên 60% vào năm 2020[[20]](#footnote-20). Triển khai kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại các xã, phường trên địa bàn Thành phố Hạ Long[[21]](#footnote-21). Thành phố tiếp tục giữ vững là địa phương dẫn đầu toàn Tỉnh về chất lượng giáo dục và đào tạo[[22]](#footnote-22).

***1.3. Khu vực nông thôn thuộc thành phố Hạ Long:***

Khu vực nông thôn thành phố Hạ Long có 12 xã. Tổng diện tích tự nhiên 844,6 km2, chiếm 75,47% tổng diện tích tự nhiên của thành phố; dân số 11.037 hộ với 42.789 nhân khẩu, chiếm 14,74 % tổng số hộ dân của cả thành phố; gồm 11 dân tộc chính (Kinh, Dao, Tày, Nùng, Hoa, Sán Dìu, Cao Lan, Mường, Sán Chay, Khơ Me, Thái). Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn năm 2021 là 0%.

 Cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn: Công nghiệp-xây dựng (78,6%); Thương mại-Dịch vụ (18,4%); Nông nghiệp (3,0%).

***2. Thuận lợi:***

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng được triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng tích cực và được cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, [Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ban_Ch%E1%BA%A5p_h%C3%A0nh_Trung_%C6%B0%C6%A1ng_%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam_kho%C3%A1_X) về [nông nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p), [nông dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_d%C3%A2n), [nông thôn](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_th%C3%B4n) (ngày 05 tháng 8 năm 2008).

- Thành phố Hạ Long, trung tâm hành chính - chính trị - văn hóa - giáo dục - TDTT - thương mại - dịch vụ du lịch của Tỉnh Quảng Ninh, có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Bắc Việt Nam, gần 2 đô thị lớn là Thủ đô Hà Nội (165km) và Hải Phòng (30km) và gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Với vị trí gần các trung tâm dân cư lớn của khu vực phía Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, cùng trực thuộc Tỉnh với 2 vùng phát triển chiến lược khác là Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, đường bờ biển trải dài trên Vịnh Bắc Bộ, Hạ Long có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong quan hệ thương mại và đảm bảo an ninh quốc phòng; có điều kiện thuận lợi để phát triển thành một trung tâm du lịch, đầu mối về công nghiệp, thương mại và giao thông vận tải dọc hành lang kinh tế ASEAN - Việt Nam - Trung Quốc.

- Phát huy những lợi thế của địa phương, được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong những năm qua, huyện Hoành Bồ trước đây nay là thành phố Hạ Long đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu vùng nông thôn, đặc biệt là các công trình trọng điểm có tính động lực phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho nông dân ổn định, phát triển sản xuất; tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh thương mại, dịch vụ và du lịch, hình thành chuỗi giá trị và thương hiệu sản phẩm, mở rộng không gian phát triển thương mại dịch vụ. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh. Các cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới, có sự đồng thuận tham gia tích cực của Nhân dân và sự tham gia ủng hộ có hiệu quả của các doanh nghiệp, sự cố gắng nỗ lực của các tầng lớp Nhân dân.

- Huyện Hoành Bồ trước đây đã thực hiện lồng ghép có hiệu quả chính sách, cơ chế hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh trong xây dựng nông thôn mới: Hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực theo chuỗi liên kết, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp,…), nâng cao thu nhập, tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nông thôn của thành phố Hạ Long ngày nay.

 ***3. Khó khăn*:**

Bên cạnh những thuận lợi, khu vực nông thôn của thành phố Hạ Long còn có những khó khăn, thách thức khi bắt đầu xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

 (1). Khu vực nông thôn của thành phố Hạ Long là khu vực miền núi điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn; diện tích tự nhiên rộng nhưng chủ yếu là rừng, núi; mật độ dân số thưa, người dân sống rải rác không tập trung; địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi hệ thống sông, suối, đồi núi, giao thông đi lại khó khăn; tỷ lệ người dân tộc thiểu số khá cao (khoảng 36,7%); trình độ dân trí không đồng đều; có 03 xã đặc biệt khó khăn (thuộc Chương trình 135) đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện các dự án cũng như đầu tư vốn mở rộng sản xuất quy mô lớn; Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 thấp chỉ đạt 11,2 triệu đồng/người/ năm; Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là: 11,5%.

 (2). Chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm nhiều lĩnh vực và triển khai đồng loạt ở các xã do đó công tác tổ chức và bố trí cán bộ chuyên trách ở các xã và cơ quan thường trực Ban chỉ đạo gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ và chất lượng chương trình.

 (3). Khó khăn trong thu hút doanh nghiệp lớn vào địa bàn đầu tư phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và du lịch.

 (4). Khi bắt đầu thực hiện chương trình nông thôn mới, Khu vực nông thôn của thành phố (huyện Hoành Bồ trước đây):

 Khu vực nông thôn có 12 xã, trung bình đạt 4,08/19 tiêu chí và 12,5/39 chỉ tiêu; trong đó: (1) Tiêu chí quy hoạch: 0/12; (2) Tiêu chí giao thông: 0/12; (3) Tiêu chí thủy lợi: có 1/12 xã đạt; (4) Tiêu chí điện: có 2/12 xã đạt; (5) Tiêu chí trường học: 0/12 xã đạt; (6) Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa: 0/12; (7) Tiêu chí chợ nông thôn: 0/12; (8) Tiêu chí bưu điện: có 1/12 xã đạt; (9) Tiêu chí nhà ở: có 1/12 xã đạt; (10) Tiêu chí thu nhập: 0/12; (11) Tiêu chí hộ nghèo: có 4/12 xã đạt; (12) Tiêu chí cơ cấu lao động: có 1/12 xã đạt; (13) Tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất: có 1/12 xã đạt; (14) Tiêu chí giáo dục: có 6/12 xã đạt; (15) Tiêu chí về y tế: có 12/12 xã đạt theo tiêu chí cũ; (16) Tiêu chí văn hóa: có 3/12 xã đạt; (17) Tiêu chí môi trường: 0/12; (18) Tiêu chí về HTTCCT có 3/12 xã đạt; (19) Tiêu chí về An ninh trật tự: có 11/12 xã đạt.

 Với xuất phát điểm thấp và những khó khăn về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội là những khó khăn của khu vực nông thôn của thành phố Hạ Long khi bắt đầu xây dựng nông thôn mới.

 Qua 12 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, khu vực nông thôn của thành phố Hạ Long đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; người dân thực sự là chủ thể của chương trình và Chương trình xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả nổi bật: Cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch đúng hướng:

 Thời điểm trước sáp nhập, cơ cấu kinh tế khu vực Hạ Long chuyển dịch tích cực, đúng hướng, thương mại dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với tỷ trọng cao nhất trong ba khu vực kinh tế, năm 2019 đạt 57,6%, (tăng 2,9% điểm phần trăm so với năm 2015). Hoành Bồ ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng cao nhất, năm 2019 đạt 59,6% (tăng 4,3% điểm phần trăm so với năm 2015). Sau sáp nhập, mặc dù chịu sự tác động lớn của đại dịch Covid-19, song cơ cấu kinh tế của Thành phố vẫn tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, năm 2020 cơ cấu của các khu vực kinh tế đạt: Dịch vụ và Thuế sản phẩm 54,4%; Công nghiệp và xây dựng 44,4%; Nông, lâm, ngư nghiệp 1,2%; Năm 2021 cơ cấu đạt: Dịch vụ - Thuế sản phẩm 52,8%; Công nghiệp - Xây dựng 46%; Nông lâm, ngư nghiệp 1,2%. Bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc; cơ sở hạ tầng được quan tâm, tập trung nguồn lực đầu tư: đường liên xã đã cứng hóa 151,36/151,36km đạt 100%; đường trục thôn cứng hóa 164,78/164,78 km đạt 100%; đường ngõ xóm cứng hóa 140,73/140,73 km đạt 100%; đường nội đồng cứng hóa 60,98/60,98 km đạt 100%; tổng chiều dài hệ thống kênh mương đã kiên cố hóa là 180,6/199,5 km, đạt 90,5%.

 Từ nguồn vốn nông thôn mới và các nguồn vốn lồng ghép khác, khu vực nông thôn của thành phố đã xây mới, nâng cấp, sửa chữa 16 công trình nước sinh hoạt tập trung; nâng cấp sửa chữa 04 hồ chứa nước; kiên cố hóa 87,3 kênh mương, nâng tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa từ 31,8% (năm 2011) lên 90,5% (năm 2021) góp phần đưa diện tích đất nông nghiệp được chủ động tưới tiêu chủ động tại các xã lên 95,3%; thực hiện nâng cấp, xây mới 63 km đường trục xã, 313,3 km đường giao thôn, xóm, đường nội đồng góp phần nâng tỷ lệ đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa từ 13,1% (năm 2011) lên 100% (năm 2021); Nâng cấp, xây dựng mới thêm 26 trường học đạt chuẩn, nâng số trường học đạt chuẩn từ 03 trường (năm 2011) lên 28/28 trường (năm 2021); Nâng cấp, xây dựng mới thêm 07 nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn; Nâng cấp, xây mới 54 nhà văn hóa thôn, nâng số nhà văn hóa thôn đạt chuẩn; Nâng cấp 02 chợ xã đạt chuẩn (chợ trung tâm xã Quảng La, Đồng Sơn)

Qua quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, nhân dân trên địa bàn các xã đã tích cực đăng ký, tham gia thực hiện. Tổng kinh phí huy động lên tới trên 103 tỷ đồng (trong đó: Tiền mặt 65,5 tỷ đồng, ngày công lao động (185.610 ngày công), hiến đất (71.028m2), hoa màu và công trình kiến trúc... quy đổi thành tiền là 37,5 tỷ đồng) để làm đường giao thông, kênh mương nội đồng, các công trình phụ trợ của nhà văn hóa thôn... Hệ thống hạ tầng nông thôn đang từng bước phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, thông thương hàng hóa, hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp được nâng lên, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Từ năm 2010-2021, khu vực nông thôn của thành phố có 12/12 xã đã có quy hoạch khu văn hóa thể thao xã, thôn, 12/12 xã có nhà văn hóa xã; 72/72 thôn có nhà văn hóa được xây dựng đảm bảo hoạt động; 12/12 xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông và có internet đến thôn. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa từ 46% (2011) lên 97,2% (năm 2021 có 70/72 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa). Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa từ 77,6% (2011) lên 89,4% (2021). Các phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể thao được các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả.

 Đến hết năm 2021, 12/12 xã trên địa bàn thành phố đã đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập đầu người khu vực nông thôn đạt 61,59 triệu đồng/người/năm (năm 2010 là 11,2triệu đồng/ người/năm); Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm còn 0% (năm 2010 là 11,5%). Diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, sạch, đẹp, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên; hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư đồng bộ theo quy hoạch, có sự phân công, phân cấp quản lý, đầu tư cụ thể với phương châm *“Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”*; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, bền vững; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân địa phương...; văn hóa, xã hội phát triển, môi trường được bảo vệ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường và giữ vững.

**II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng thành phố Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

**1. Văn bản của Trung ương**

*1.1. Giai đoạn 2010-2020:*

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010- 2020;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BCT ngày 13/4/2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu

chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Văn bản số 5778/BNN-VPĐP ngày 24/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đăng ký mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Thông tư số 02/2013/TT – BVHTTDL ngày 04/01/2013 của Bộ Văn hóa , Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, xét và công nhận “ Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “ Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

- Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07/10/2016 của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

*1.2. Giai đoạn 2021-2025:*

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội Khoá XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

**2. Văn bản của tỉnh Quảng Ninh**

-Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

- Nghị quyết số 39/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định, và phê duyệt đề án nông thôn mới cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2020;

- Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng chuyển từ lượng sang chất;

- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định sô 1572/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v sửa đổi Tiêu chí số 20 Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định số 4807/QĐ-UBND, ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí vườn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 - 2020;

- Quyết định số 4838/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Quảng

Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 - 2020;

- Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ tại các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

**3. Văn bản của thành phố Hạ Long**

 *3.1. Giai đoạn 2010-2019 - Trước khi sáp nhập:*

 - Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 13/01/2011 của Huyện ủy Hoành Bồ Về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020;

- Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của HĐND huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hoành Bồ về hoàn thiện, tổ chức thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 28/02/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hoành Bồ về Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015;

 - Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/8/2016 của UBND huyện Hoành Bồ về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2016 - 2020;

- Gần 400 văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ trước sáp nhập hai địa phương*.*

*3.2.Giai đoạn 2020 - 2021( Sau khi sáp nhập)*

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP Hạ Long lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 07/10/2021 của Thành ủy Hạ Long thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 56-NQ/TU ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hạ Long về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022;

- Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND, ngày 29/3/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long năm 2021;

- Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 12/4/2021 của Ban thường vụ Thành ủy về thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 82-KH/TU, ngày 15/9/2021 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1903-QĐ/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới thành phố Hạ Long;

 - Kế hoạch số 337/KH-UBND, ngày 17/11/2021 của UBND thành phố Hạ Long triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số [34/KH-UBND](https://halongcity.gov.vn/web/guest/van-ban-chi-dao-cua-thanh-pho?p_p_id=400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-1&p_p_col_count=1&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_id=5722&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_mvcPath=%2Fhtml%2Fportlet%2Flist%2Fview_detail.jsp) ngày [15/02/2022](https://halongcity.gov.vn/web/guest/van-ban-chi-dao-cua-thanh-pho?p_p_id=400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-1&p_p_col_count=1&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_id=5722&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_mvcPath=%2Fhtml%2Fportlet%2Flist%2Fview_detail.jsp) của UBND TP Hạ Long T[riển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long năm 2022](https://halongcity.gov.vn/web/guest/van-ban-chi-dao-cua-thanh-pho?p_p_id=400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-1&p_p_col_count=1&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_id=5722&_400_WAR_portalvanbandieuhanhportlet_mvcPath=%2Fhtml%2Fportlet%2Flist%2Fview_detail.jsp);

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thành phố Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

*1.1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2019*

 *1.1.1. Giai đoạn 2010-2015*

- Ngay sau khi có Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hoành Bồ đã ban hành 235 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện: (1) Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/01/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hoành Bồ về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020; (2) Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của HĐND huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; (3) Chỉ đạo các xã khảo sát, xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới, lập quy hoạch xây dựng nông thôn cấp xã; (4) Hoàn thiện, tổ chức thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 17/02/2011); Kế hoạch lộ trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, với mục tiêu đến năm 2015, huyện Hoành Bồ cơ bản đạt chuẩn huyện nông thôn mới (Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 28/02/2011); (5) Tập trung chỉ đạo huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn như đường giao thông, kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện sinh hoạt...(6) Phân cấp cho UBND các xã làm chủ đầu tư các công trình kỹ thuật đơn giản, có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng, thời gian thực hiện dưới 2 năm; (7) Chỉ đạo các xã lập qui hoạch các vùng sản xuất tập trung để làm cơ sở cho các hộ dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, nâng cao thu nhập và thực hiện Đề án ”Mỗi xã phường một sản phẩm - OCOP” và nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm BCĐ xây dựng nông thôn mới huyện đều tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả đã đạt được, những khó khăn vướng mắc và tồn tại hạn chế, nguyên nhân, từ đó có những giải pháp chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 và quyết định số 3408/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng trong chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND huyện đã phê duyệt Dự toán và thiết kế mẫu các công trình đường giao thông ngõ, xóm, giao thông nội đồng, kênh mương thủy lợi (Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15/03/2013; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 15/03/2013); Ban hành quy định hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 (Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 26/12/2013; Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 19/6/2015); Phê duyệt dự toán và thiết kế mẫu các công trình nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi (Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 7/08/2013; Quyết định 398/QĐ-UBND ngày 28/02/2014)...để các xã thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất: Căn cứ chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2014-2016 của HĐND và UBND tỉnh; trên cơ sở nguồn lực và các sản phẩm đặc trưng, có thế mạnh của địa phương HĐND và UBND huyện đã ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp và danh mục các sản phẩm nông nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Hoành Bồ, giai đoạn 2015-2016 (QĐ 1254/QĐ-UBND ngày 17/6/2013; Quyết định 1003/QĐ-UBND ngày 23/4/214).

*1.1.2. Giai đoạn 2016-2019*

- Giai đoạn 2016-2019, BCĐ xây dựng nông thôn mới, UBND huyện Hoành Bồ đã tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/8/2016) với mục tiêu đến năm 2020, toàn huyện có 9/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới[[23]](#footnote-23); có 3/12 xã hoàn thành chương trình 135 tạo tiền đề xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2025[[24]](#footnote-24).

- Năm 2017, căn cứ Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh, HĐND huyện đã thông qua Nghị quyết về danh mục, nội dung, mức hỗ trợ, điều kiện quy mô sản xuất các sản phẩm nông nghiệp tập trung huyện Hoành Bồ giai 2017 - 2020 (Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/7/2017) để các xã có cơ sở triển khai thực hiện.

 - Trên cơ sở Quyết định số 671/2016/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020; UBND huyện đã ban hành quy định chi tiết mức hỗ trợ vật liệu đầu tư xây dựng công trình hạ tầng nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai trên địa bàn huyện (Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 và Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 06/4/2018); triển khai xây dựng Đề án Tái cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với đô thị hóa và phát triển công nghiệp, dịch vụ huyện Hoành Bồ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, làm cơ sở để kêu gọi và thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư thực hiện các dự án trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nông thôn...

- Phân cấp cho UBND các xã làm chủ đầu tư các công trình kỹ thuật đơn giản, có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng. Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh giao hằng năm, UBND huyện đã phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới để các xã, đơn vị triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các xã lập quy hoạch các vùng sản xuất tập trung để làm cơ sở cho các hộ dân, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, nâng cao thu nhập và thực hiện Đề án “Mỗi xã phường một sản phẩm - OCOP”.

*1.1.3. Giai đoạn 2020-2021 ( Sau khi sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long)*

 - Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, sau khi thực hiện Đề án sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long (Văn bản số 2724/UBND-DT ngày 03/4/2020) như: Rà soát, điều chỉnh qui hoạch chung xây dựng nông thôn mới và qui hoạch chi tiết khu trung tâm các xã; phương án xóa nhà tạm, dột nát cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; qui định về tiếp nhận và thẩm định hồ sơ công trình trình hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới...

 - Ban hành Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình hạ tầng nông thôn (Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 22/4/2020) và Đơn giá cước vận chuyển vật liệu phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 12/5/2020).

 - Thành lập Hội đồng thẩm định phương án hỗ trợ PTSX trong xây dựng nông thôn mới năm 2020 (Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 23/4/2020).

- Tham mưu Kế hoạch Tổ chức cuộc thi Tuyến đường thôn kiểu mẫu tiêu biểu thành phố Hạ Long năm 2020 (Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 14/8/2020); Thành lập Ban tổ chức (Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 14/8/2020), Ban Giám khảo cuộc thi (Quyết định số 367/QĐ-BTC ngày 14/8/2020); Ban hành Thể lệ cuộc thi Tuyến đường thôn kiểu mẫu tiêu biểu thành phố Hạ Long năm 2020 (Quyết định số 10454/QĐ-BTC ngày 25/9/2020).

 - Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP hàng năm.

*1.2. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình*

- Căn cứ hướng dẫn của tỉnh, BTV Huyện ủy Hoành Bồ đã thành lập BCĐ xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2011-2020 (Quyết định số 109-QĐ/HU ngày 01/12/2010)[[25]](#footnote-25); Ban hành Quy chế hoạt động (Quyết định số 225-QĐ/BCĐ-HU ngày 16/3/2011), phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ; Giai đoạn 2016-2020, tổ chức kiện toàn BCĐ xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2015-2020, gồm: Trưởng BCĐ là đồng chí Bí thư Huyện ủy; các Phó trưởng BCĐ là các đồng chí Phó Bí thư huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; Ủyy viên là các đồng chí Trưởng các ban xây dựng Đảng, các đoàn thể huyện và các phòng, ban thuộc UBND huyện (Quyết định số 1746-QĐ/HU ngày 09/4/2018 của BTV Huyện ủy); Ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ (Quyết định số 1747-QĐ/HU ngày 09/4/2018).

- Chỉ đạo, hướng dẫn 12/12 xã thành lập BCĐ, Ban quản lý dự án, Ban giám sát xây dựng nông thôn mới cấp xã, mỗi xã bố trí 01 công chức chuyên trách theo dõi về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Tổ chức thành lập và kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, theo đó UBND huyện đã điều động 02 đồng chí thuộc các phòng chuyên môn để làm cán bộ chuyên trách nông thôn mới (Quyết định 2422/QĐ-UBND ngày 14/7/2017); Kiện toàn Ban điều hành đề án OCOP huyện (Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 21/8/2017). Theo đó, đồng chí Trưởng Ban điều hành Đề án OCOP là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện; Phó Ban điều hành là đồng chí Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT; các thành viên là lãnh đạo các đơn vị: Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và môi trường, Văn hóa - Thông tin, Y tế, Trung tâm truyền thông và Văn hóa, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, Chủ tịch UBND 13 xã, thị trấn; mời lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tham gia thành viên. Chỉ đạo 12/12 xã đều bố trí một cán bộ, công chức tham mưu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và OCOP của xã.

*\* Sau khi sáp nhập vào thành phố Hạ Long*

- Thành ủy Hạ Long thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long (Quyết định số 1347-QĐ/TU ngày 03/3/2020); Phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo (Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 12/3/2020 của BCĐ xây dựng NTM).

- Thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nôn thôn mới Thành phố Hạ Long (Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/4/2020).

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

*a) Công tác truyền thông:*

Công tác thông tin, tuyên truyền trong những năm qua đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Chương trình xây dựng MTQG xây dựng nông thôn mới. MTTQ và các đoàn thể huyện, các phòng ban, cơ quan chuyên môn từ huyện đến cơ sở đã phối hợp triển khai mở nhiều lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề tuyên truyền học tập các chính sách và mục tiêu về chương trình xây dựng NTM đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Mở chuyên mục phát thanh về xây dựng nông thôn mới trên Đài truyền thanh huyện, trên trang thông tin điện tử huyện; in ấn và phát hành tài liệu, tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu tuyền truyền, thông tin về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của huyện, tỉnh, Trung ương về gương người tốt việc tốt để cho cán bộ, nhân dân biết hưởng ứng thực hiện.

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban tuyên giáo Huyện ủy Hoành Bồ đã ban hành 4 kế hoạch tuyên truyền về Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/01/2011 của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020; tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết tới 100% các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện.

UBND huyện Hoành Bồ đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020 (kế hoạch 873/KH-UBND ngày 08/10/2012); Ký kết Chương trình phối hợp tham gia xây dựng nông thôn mới giữa UBND huyện với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện giai đoạn 2012 - 2015 và chương trình phối hợp cụ thể từng năm.

100% các chi, đảng bộ cơ sở đã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/01/2011 của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020 tới cán bộ đảng, đảng viên thuộc địa phương, đơn vị quản lý.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới còn được thực hiện thông qua nhiều nhiều hình thức phong phú khác như lồng ghép trong các hội nghị giao ban, hội nghị báo cáo viên của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, trong các buổi sinh hoạt của chi đoàn, chi hội, xây dựng tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng pano, tranh cổ động, in tờ rơi, áp phích, băng zôn, khẩu hiệu[[26]](#footnote-26)...

Thông qua các hội nghị, lớp tập huấn cán bộ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã, thôn đã bổ sung thêm nhiều kiến thức lý luận cũng như kiến thức thực tế về Chương trình xây dựng nông thôn mới để áp dụng vào thực tiễn tại địa phương mình. Bên cạnh đó, từ các hình thức tuyên truyền trực quan bằng pano, khẩu hiệu, bảng tin... làm cho người dân ngày càng hiểu và tích cực, chủ động tham gia thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền có nơi có lúc thực hiện chưa hiệu quả, chưa có tính thuyết phục cao; công tác tuyên truyền trực quan còn hạn chế do năng lực trình độ của một số cán bộ ở cơ sở mới được kiện toàn còn lúng túng, chưa chủ động trong xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, chương trình phối hợp và tổ chức thực hiện([[27]](#footnote-27)).

*\* Sau khi sáp nhập và thành phố Hạ Long ( ngày 01/01/2020)*

UBND các xã, MTTQ và đoàn thể các xã đã tổ chức tuyên truyền trên các cụm loa truyền thanh của thôn về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới; duy trì hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh” vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã.

Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đã phát huy vai trò vận động nhân dân, hội viên phát triển kinh tế, tích cực tham gia phong trào “5 không 3 sạch”, Chương trình toàn dân làm vệ sinh môi trường “Vì một Hạ Long xanh”; “Ngày Chủ nhật xanh”, mô hình thắp sáng đường quê, mô hình nông dân sản xuất kinh doanh giỏi... cụ thể: (1) Hội liên hiệp phụ nữ duy trì hoạt động của 42 mô hình phụ nữ phát triển kinh tế, với trên 2.922 hộ gia đình tham gia, tập trung phát triển dịch vụ, du lịch, chăn nuôi trồng trọt, chế biến kinh doanh thực phẩm...; Thực hiện ra quân vệ sinh môi trường định kỳ 4 lần/tháng, trên địa bàn 12 xã, thu hút trên 72.000 lượt người tham gia, thu gom được trên 250 tấn rác, làm sạch được 120km đường, cống rãnh, nhà văn hóa, các điểm công cộng, chăm sóc bồn hoa; nạo vét 13km kênh mương nội đồng, cống rãnh; Tuyên truyền 1.450 hộ gia đình vay vốn chương trình nước sạch vệ sinh môi trường với số tiền 26 tỷ đồng để xây dựng các công trình phụ trợ đảm bảo vệ sinh môi trường; Huy động 40 ngày công lao động để làm sân bê tông trường mầm non thôn Thác Cát, xã Hòa Bình, các tuyến đường thôn kiểu mẫu xã Dân Chủ; nhận giúp 36 hộ gia đình thực hiện 08 tiêu chí trong phong trào “5 không 3 sạch”; Chỉ đạo Hội liên hiệp phụ nữ xã Quảng La tổ chức 06 buổi tuyên truyền công tác phân loại xử lý rác thải tại gia đình và bảo vệ môi trường với trên 300 hội viên tham gia.... (2) MTTQ vận động nhân dân cùng với nhà nước xây dựng nhà văn hóa cộng đồng thôn Đất Đỏ, xã Tân Dân với tổng số tiền là 1.046 triệu đồng (trong đó nhân dân đóng góp 40 triệu đồng); Hỗ trợ 04 hộ gia đình xã Kỳ Thượng xóa nhà tạm với tổng kinh phí 200 triệu đồng. (3) Hội Cựu chiến binh hỗ trợ 7,25km đường điện chiếu sáng tại 02 xã Tân Dân, Dân Chủ với tổng kinh phí là 187,735 triệu đồng. (4) Thành đoàn xã hội hóa 63 triệu đồng xây dựng công trình lát nền sân trường mầm non xã Hòa Bình (điểm trường Thác Cát) và 12 triệu đồng cho công trình rửa tay 6 bước theo quy chuẩn của Bộ y tế tại trường TH-THCS xã Hòa Bình; Vận động được 8 tấn gạo, 30 thùng mỳ tôm, 30 chai dầu ăn, 10 triệu đồng hỗ trợ cho 359 hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách thuộc 06 xã Quảng La, Bằng Cả, Sơn Dương, Dân Chủ, Tân Dân, Đồng Lâm...(5) Hội Nông dân vận động cán bộ, hội viên tích cực đóng góp ngày công lao động tham gia xây dựng nông thôn mới như làm các tuyến đường nội đồng, hiến đất 3.125m2, VSMT, trồng hoa lề đường, tuyên truyền nhân dân cải tạo vườn tạp thành vườn đạt chuẩn nông thôn mới...

Trung tâm truyền thông và Văn hóa đưa các tin, bài phóng sự về xây dựng nông thôn mới (gồm: 80 tin, bài trên sóng phát thanh; 100 tin, bài, văn bản trên cổng thông tin điện tử thành phố; 35 tin, phóng sự phóng sự phát trong chương trình truyền hình Hạ Long và Bản tin Thời sự Trung tâm Truyền thông Tỉnh); Lồng ghép tổ chức 10 buổi tuyên truyền lưu động đến các xã và một số thôn thoát khỏi vùng đặc biệt khó khăn: Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng, Tân Dân, Bằng Cả, Vũ Oai, Hòa Bình.

*b) Công tác đào tạo, tập huấn*

Tổ chức 08 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, quy trình triển khai xây dựng Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới... với 485 lượt người tham gia. Tổ chức tham quan, học tập mô hình nông thôn mới tại các huyện Hải Hà, Tiên Yên, Móng Cái; các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An... với trên 200 lượt người tham gia. Cử trên 270 lượt người là cán bộ của huyện, xã, lãnh đạo các thôn, lãnh đạo một số doanh nghiệp, HTX, chủ trang trại, hộ gia đình tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nông nghiệp, nông thôn do Tỉnh tổ chức...

Tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý, trong đó đã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức về triển khai Đề án OCOP và tham quan mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất tập trung tại thị xã Đông Triều.

*\* Sau khi sáp nhập và thành phố Hạ Long (ngày 01/01/2020):*

Năm 2020, Thành phố đã chú trọng việc đào tạo, tập huấn cán bộ nhất là cán bộ phụ trách chương trình xây dựng NTM. Chỉ đạo các phòng ban xây dựng Kế hoạch tập huấn, lịch tập huấn tập trung vào lĩnh vực còn hạn chế của các đơn vị như: xây dựng dự toán các công trình, lập dự án PTSX, thủ tục thanh quyết toán trong xây dựng nông thôn mới. Đã phân công 27 đồng chí tham gia lớp tập huấn về Chương trình xây dựng nông thôn mới do Ban xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức tại Thị xã Quảng Yên, 01 đồng chí Chủ tịch UBND xã Đồng Sơn tham gia lớp tập huấn do Bộ Nội vụ tổ chức tại tỉnh Hòa Bình; Cử 66 đồng chí thuộc các phòng chuyên môn, lãnh đạo, cán bộ phụ trách Chương trình xây dựng nông thôn mới của 12 xã đi tập huấn Chính sách khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 194/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh do Sở nông nghiệp và PTTN tổ chức.

Năm 2021, Thành phố đã tổ chức 03 hội nghị và thành lập 02 tổ công tác do phòng Kinh tế và Hạt kiểm lâm Thành phố chủ trì để tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh đến các phòng, ban đơn vị và các xã trên địa bàn Thành phố; phòng Kinh tế và Hạt kiểm lâm Thành phố phối hợp với các xã tổ chức 57 lớp tập huấn, tuyên truyền, nội dung của Nghị quyết số 337/2021/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện với 1.323 lượt người dân tham gia.

Văn phòng nông thôn mới thành phố phối hợp với UBND xã Đồng Sơn, Đồng Lâm và Công ty cổ phần quế hồi Quảng Ninh tổ chức tuyên truyền, kết nối tiêu thụ sản phẩm quế cho người dân trên địa bàn 02 xã với trên 60 người tham gia; phối hợp với Hội nông dân Thành phố tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, Thôn và Vườn nông thôn mới, các chính sách hỗ trợ trong xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất trong Chương trình nông thôn mới tại xã Đồng Lâm, Đồng Sơn với 180 hội viên tham gia.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hạ Long**

**a. Về huy động nguồn lực**

Tổng kinh phí huy động từ các nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới đến ngày 31/12/2021 đạt **4.578.472,1 triệu đồng**, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 15.660,0 triệu đồng; chiếm 0,3%.

- Ngân sách tỉnh: 382.989,6 triệu đồng; chiếm 8,4%.

- Ngân sách huyện: 92.302,4 triệu đồng; chiếm 2,0%.

- Ngân sách xã: 2.850,0 triệu đồng; chiếm 0,1 %.

- Vốn lồng ghép: 1.046.892,1 triệu đồng chiếm 22,9%

- Vốn huy động doanh nghiệp: 140.380,9 triệu đồng, chiếm 3,1%.

- Vốn Nhân dân đóng góp: 103.384,1 triệu đồng; chiếm 2,3%.

- Vốn vay tín dụng : 2.794.013,0 triệu đồng; chiếm 61,0%.

**b. Cơ cấu nguồn vốn**

- Vốn ngân sách (Trung ương và địa phương), bao gồm:

+ Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung của Chương trình: 493.802 triệu đồng (chiếm 10,8%);

+ Vốn lồng ghép từ các chương trình: 1.046.892,1 triệu đồng (chiếm 22,9%);

- Vốn tín dụng: 2.794.013,0 triệu đồng (chiếm 61,0%);

- Vốn từ các doanh nghiệp: 140.380,9 triệu đồng (chiếm 3,1%);

- Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 103.384,1 triệu đồng (chiếm 2,3%).

**IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố Hạ Long**

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, thành phố hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021, yêu cầu đạt các tiêu chí sau:

*(1). Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025).*

*(2). Có ít nhất 01 xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.*

*(3). Có 100% số phường trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh.*

*(4). Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).*

*(5). Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là: 5 m2/người.*

**1. Số xã, phường đạt chuẩn theo quy định**

1.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:

*1.1.1. Kết quả thực hiện:*

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 12 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 12 xã

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

*1.1.2. Kết luận: Đạt tiêu chí số 1*

1.2. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định:

*1.2.1. Kết quả thực hiện:*

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã ( xã Sơn Dương).

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 8,34%

*1.2.2. Kết luận: Đạt tiêu chí số 2*

1.3. Số phường đạt chuẩn theo quy định:

*1.3.1. Kết quả thực hiện:*

- Tổng số phường trên địa bàn thành phố Hạ Long: 21 phường

- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 21 phường

- Tỷ lệ số phường đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

*1.3.2. Kết luận: Đạt tiêu chí số 3*

1.4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã, thành phố đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên):

*1.4.1.Kết quả lấy ý kiến:*

- Từ câu hỏi số 01 đến câu hỏi số 10 đạt từ **98,28**% trở lên;

+ Tỷ lệ phiếu hài lòng đạt cao nhất là **99,66%** (câu hỏi số 6)

+ Tỷ lệ phiếu hài lòng đạt thấp nhất là **98,28%** (câu hỏi số 8).

+ Câu hỏi số 11 có **61.816/62.026** người được hỏi hài lòng, đạt tỷ lệ **99.66**%.

- Toàn thành phố có **01/33** xã, phường (xã Dân Chủ) đạt tỷ lệ hài lòng 100% ở tất cả các câu hỏi.

- Xã có tỷ lệ phiếu trung bình thấp nhất là xã Kỳ Thượng; tỷ lệ trung bình đạt 94,94% (trong đó thấp nhất tại câu hỏi số 1 và câu hỏi số 8 đạt 90,07%).

- Phường có tỷ lệ phiếu trung bình thấp nhất là phường Hùng Thắng; tỷ lệ trung bình đạt 97,03%, (trong đó thấp nhất câu hỏi số 8 đạt 90,12%).

*1.4.2. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 4.*

1.5. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là: 5 m2/người.

*1.5.1. Kết quả thực hiện:*

Thành phố Hạ Long trước sát nhập được công nhận là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 1838/QĐ- TTg ngày 10/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị được thống kê đạt 6,38m2/người. Từ 2013 đến trước thời điểm sáp nhập theo Nghị quyết 837 của Quốc hội, Thành phố đã đầu tư nhiều công trình, dự án hạ tầng trong đó có các công trình giao thông, công cộng có diện tích cây xanh lớn (Công viên hoa, đường Nguyễn Văn Cừ, đường Trần Quốc Nghiễn,….) và sau khi sáp nhập huyện Hoành Bồ thì diện tích cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị được tăng lên.

 Kết quả thống kê, rà soát: Tỷ lệ đất cây xanh trên địa bàn thành phố Hạ Long hiện nay đạt: 6,93 m2/ người.

*1.5.2. Kết luận: Đạt tiêu chí số 5*

**2. Kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hạ Long**

**2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

- Tiêu chí 1 - Quy hoạch

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã1 được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.*

*+ Chỉ tiêu 1.2: Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 1.1:*** Thực hiện Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 7/15/2011 của Hội đồng nhân dân huyện Hoành Bồ (cũ) “Về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020”; Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày ngày 17/02/17/2011của UBND huyện Hoành Bồ “V/v phê duyệt Đề án Về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020”; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 28/02/2011 của UBND huyện Hoành Bồ về Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015”, UBND huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) đã nghiên cứu lập hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 12/12 xã trong năm 2011, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm 12/12 xã trong năm 2012 và lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm của 10/12 xã trong năm 2019 để phù hợp với điều kiện thực tiễn (xã Lê Lợi, xã Thống Nhất được nghiên cứu lập Quy hoạch phân khu theo Quy hoạch chung khu vực phía Nam Hoành Bồ nên không lập điều chỉnh Quy hoạch khu trung tâm xã).

 Sau khi sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long, để phù hợp với tình hình phát triển trong điều kiện mới đối với 12 xã nông thôn (khu vực Hoành Bồ cũ được định hướng phát triển về dịch vụ, du lịch, thương mại để khai thác tiềm năng lợi thế về điệu kiện tự nhiên), làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công trình, hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, UBND thành phố Hạ Long đã nghiên cứu lập điều chỉnh và phê duyệt Quy hoạch khu trung tâm của 7/12 xã: Kỳ Thượng, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Tân Dân, Quảng La (định hướng sau khi sáp nhập xã Quảng La, xã Dân Chủ, xã Bằng Cả, khu trung tâm sẽ được đặt tại Quảng La), Sơn Dương, Vũ Oai (định hướng sau khi sáp nhập xã Vũ Oai và xã Hòa Bình, khu trung tâm sẽ được đặt tại xã Vũ Oai).

 Hiện nay, UBND Thành phố đang hoàn thiện Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 (sau khi sáp nhập toàn bộ huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long) để phù hợp với yêu cầu quản lý, tình hình phát triển thực tế của đô thị mở rộng theo Nhiệm vụ Quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 19/11/2021 (UBND Tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định Quy hoạch chung thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 1197/TTr-UBND ngày 28/02/2022). Để đảm bảo định hướng phát triển đồng bộ trên tổng thể, UBND thành phố Hạ Long đã giao UBND các xã nghiên cứu lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của các xã song song với quá trình nghiên cứu lập Quy hoạch chung Thành phố. Trong đó ưu tiên kế hoạch triển khai thực hiện đối với các xã vùng cao phía Bắc nằm ngoài khu vực dự kiến phát triển đô thị.

 ***+ Chỉ tiêu 1.2:*** Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã (Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới) được phê duyệt, UBND huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) đã phê duyệt, ban hành các Quy định quản lý kèm theo các Đồ án Quy hoạch để thực hiện hiệu quả công tác quản lý Quy hoạch.

 - Công tác quản lý, thực hiện quy hoạch được UBND huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) và UBND thành phố Hạ Long (sau sáp nhập) thường xuyên chỉ đạo các phòng ban chức năng và UBND các xã đẩy mạnh công tác quản lý về việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng theo các Quy hoạch và các quy định đã được phê duyệt. Các đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, Quy hoạch chi tiết các khu trung tâm xã, Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư đã được phê duyệt phục vụ hiệu quả công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển sản xuất, làm cơ sở đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình và phân vùng phát triển sản xuất theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

 **c. Đánh giá:** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 1- Quy hoạch, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

**2.2.1. Tiêu chí 2 - Giao thông**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đạt 100%).*

*+ Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (đạt 100%).*

*+ Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (Cứng hóa 100% ; ≥70% Bê tông hoặc nhựa hóa).*

*+ Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (Cứng hóa 100%; ≥50% Bê tông hoặc nhựa hóa).*

***b. Kết quả thực hiện:***

Năm 2010, đường trục xã, liên xã cứng hóa được 51,8km, đạt 38,5%; đường trục thôn xóm mới cứng hóa 28,7km đạt 17,4%; đường trục ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa mới cứng hóa 3,6 km, đạt 3,1%, đường trục chính nội đồng kết cấu là đường đất. Xác định đây là nhiệm vụ mấu chốt để thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, với chủ chương Nhà nước và nhân dân cùng làm, Nhà nước định hướng, chủ thể thực hiện là nhân dân.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến nay các tuyến đường trục xã, trục thôn xóm, ngõ xóm được đầu tư xây dựng đồng bộ. Đến nay, tất cả các tuyến đường có chiều rộng nền đường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân hiến đất mở rộng đường ngõ xóm, tự tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng hoa ven đường, vẽ tranh tường tạo cảnh quan khu dân cư.

***\* Kết quả cụ thể:***

+ Chỉ tiêu 2.1: Đường liên xã, trục xã: Tổng chiều dài 151,36 km, với 100% nền đường cứng hóa, đạt chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B nền≥6,0m, mặt đường được nhựa hóa, bê tông hóa Bmặt ≥ 3,5m là 151,36 km, đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 2.2: Đường trục thôn, xóm: Tổng chiều dài 164,78km,đạt Bnền ≥ 5 m; Cứng hóa 100%; bê tông hóa Bmặt ≥ 3 m là 164,78km, đạt 100%.

+ Chỉ tiêu 2.3: Đường trục ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Tổng chiều dài 140,73km*,*cứng hóa 100%; đã bê tông 140,73km, đạt 100%.

+Chỉ tiêu 2.4: Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 60,98km, cứng hóa 100%; đã bê tông 60,98km, đạt 100%.

Các tuyến đường giao thông do Thành phố quản lý được duy tu thường xuyên hàng năm, kinh phí do Thành phố cấp. Các tuyến đường giao thông trên địa bàn các xã do nhân dân, các đoàn thể xã tự quản, công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

 ***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 2- Giao thông, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.3. Tiêu chí 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.*

*+ Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 3.1:*** Trong 12 năm, huyện Hoành Bồ nay là thành phố Hạ Long đã tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, kênh mương đảm bảo phục vụ tưới tiêu và sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn. Tổng chiều dài hệ thống kênh mương đã kiên cố hóa là 180,6/199,5 km, đạt 90,5%, tăng 58,7% so năm 2010). Trong đó: Số kênh mương cấp 1, cấp 2 (do Thành phố quản lý) kiên cố hóa là 110/123 km, đạt 89,4%; số kênh mương do UBND xã quản lý kiên cố hóa là 70,5/70,5 km, đạt 100%, tăng 70,5km so thời điểm bắt đầu thực hiện chương trình nông thôn mới.

 Trong giai đoạn, đã thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm phục vụ cấp nước sản xuất và sinh hoạt như: đầu tư sửa chữa, nâng cấp 04 hồ chứa nước, tổng dung tích chứa 3,7 triệu m3 nước; đầu tư, sửa chữa nâng cấp các công trình cấp kết hợp sản xuất và sinh hoạt; hoàn thiện kết cấu hạ tầng về kênh mương thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu cho 2.580**/**2.693ha diện tích đất nông nghiệp, đạt 96%*.* Hằng năm, thực hiện kế hoạch làm thủy lợi nội đồng, các địa phương đã tập trung nạo vét kênh mương, đắp bổ sung bờ vùng, bờ thửa, xây dựng, tu bổ sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, giải tỏa, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh mương đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, với khối lượng đào đắp trên 20.000m3/năm. Hệ thống kênh mương do xã quản lý đảm bảo dòng chảy thông thoáng, giảm hẳn tình trạng xả rác thải, giác sinh hoạt, rơm rạ xuống lòng kênh đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

***+ Chỉ tiêu 3.2:*** 100% các xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hằng năm, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Hằng năm, các xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh, UBND huyện về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, cụm truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện.

 ***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.4. Tiêu chí 4 - Điện:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 4.1: Hệ thống điện đạt chuẩn (Đạt).*

*+ Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (99%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

*+* Chỉ tiêu 4.1: Thực hiện dự án đầu tư lưới điện nông thôn giai đoạn 2 năm 2012, huyện Hoành Bồ (cũ) đã phối hợp với Điện Lực Hoành Bồ cũ nay là điện lực Hạ Long, Công ty Điện lực Quảng Ninh, đưa điện lưới quốc gia về 72 thôn*.* Hệ thống điện trên địa bàn các xã được ngành điện thường xuyên nâng cấp, cùng với đó huyện Hoành Bồ (cũ), thành phố Hạ Long cũng, đầu tư mới hệ thống điện chiếu sáng tại trung tâm các xã, hệ thống điện chiếu sáng tại đường trục thôn, xóm được đầu tư thông qua việc huy động các nguồn lực xã hội hóa trong phong trào thắp sáng đường quê, do các hội, đoàn thể các xã, thôn làm nòng cốt; hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đến 72 thôn đảm bảo về kỹ thuật, thường xuyên được bảo dưỡng, bảo trì. Đến nay, trên địa bàn các xã khu vực huyện Hoành Bồ (cũ) số trạm TBA phân phối điện là 149 trạm; đường dây trung áp 241,13km, đường dây hạ áp 473,41km.

*+* Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên an toàn là 11.169hộ/ 11.169hộ đạt 100%.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 4- Điện, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.5. Tiêu chí 5 - Trường học:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:*** *Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (100% đạt chuẩn CSVC mức độ 1)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Toàn thành phố có 120 trường và 01 Trung tâm HN&GDTX tỉnh, 01 Trung tâm GDNN&GDTX Hạ Long. *(ngoài ra, còn có 49 Trung tâm ngoại ngữ, 18 Trung tâm kỹ năng sống và 33 Trung tâm học tập cộng đồng)*. Tổng số 2.856 lớp với 90.829 học sinh. Trong đó có 90 trường công lập từ Mầm non đến trung học cơ sở công lập cụ thể: 34 trường Mầm non; 21 trường Tiểu học; 18 trường trung học cơ sở; 01 trưởng phổ thông dân tộc nội trú; 02 trường phổ thông dân tộc bán trú; 14 trường Liên cấp tiểu học và trung học cơ sở.

+ Khu vực nông thôn 12 xã có 29 trường (12 Mầm non; 3 Tiểu học; 2 THCS; 02 PTTHBT TH&THCS; 9 TH&THCS); So với thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới năm 2010: Số lượng tăng 02 trường (năm 2010 có 27 trường); Số trường đạt chuẩn CSVC mức độ 1 là 29 trường, đạt tỷ lệ 100% tăng 29 trường (năm 2010 không có trường đạt chuẩn); trong 29 trường đã có 25 trường có Quyết định công nhận, còn lại 04 trường đã đầu tư xong CSVC (1) Trường Mầm non xã Đồng Lâm; (2) Trường TH &THCS Núi Mằn; (3) trường TH&THCS Thống Nhất; (4) trường TH&THCS Hòa Bình) đang hoàn thiện hồ sơ công nhận; *Lý do chưa có Quyết định công nhận: Ngày 01/01/2020 huyện Hoành Bồ sáp nhập vào thành phố Hạ Long do phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch chungcủa thành phố dẫn đến chậm tiến độ thực hiện quy hoạch mở rộng diện tích, xây dựng bổ sung CSVC cho các trường.*

+ Khu vực đô thị 21 phường có 62 trường (23 Mầm non; 17 Tiểu học; 16 THCS; 6 TH&THCS); So với năm 2010: Số lượng tăng 11 trường; Số trường đạt chuẩn tăng 47 trường (năm 2010 có 9 trường đạt chuẩn); Có 56/62 đạt 90,3% trường có quyết định công nhận đạt chuẩn; 03 trường đang hoàn thiện hồ sơ công nhận (MN Tuần Châu; MN Hà Khẩu, TH&THCS Hùng Thắng); còn lại 03 trường (TH Hữu Nghị; MN BạchĐằng; MN Bãi Cháy) cần mở rộng quy mô để đáp ứng nhu cầu tăng quy mô dân số trên địa bàn.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 5- Trường học ,theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.6. Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã ( Đạt).*

*+ Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định ( Đạt).*

*+ Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (100%).*

***b. Kết quả thực hiện:***

+ Chỉ tiêu 6.1: Có 12/12 xã đạt 100% các xã có nhà văn hóa, sân bóng đá, khu tập luyện thể dục thể thao, câu lạc bộ văn hóa, câu lạc bộ thể dục thể thao, đài truyền thanh, trung tâm học tập công đồng ở xã; có bộ máy tổ chức; có cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động thường niên. Nội dung, phương thức hoạt động với các nội dung cụ thể như: Hoạt động tuyên truyền cổ động, hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa, hoạt động triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", các hoạt động văn hóa, thể thao khác... Nhìn chung nhà văn hóa, khu thể thao xã là nơi tổ chức các cuộc hội họp, sinh hoạt, nơi tổ chức hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao... của Nhân dân trên địa bàn xã. Hệ thống nhà văn hóa cấp xã đạt chuẩn, đảm bảo đã góp phần nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, thể thao tại cơ sở.

+ Chỉ tiêu 6.2: Đến nay có 12/12 xã trên địa bàn Thành phố, đạt 100% có điểm vui chơi, giải trí và thể thao dành cho trẻ em và người cao tuổi. Các điểm vui chơi giải trí và thể thao dành cho trẻ em, người cao tuổi chủ yếu tập trung tại Nhà văn hóa - khu thể thao xã; ngoài ra, điểm vui chơi dành cho trẻ em còn tập trung tại các trường mầm non trên địa bàn.

 + Chỉ tiêu 6.3: Trên địa bàn thành phố có72/72 thôn thuộc 12 xã có Nhà văn hóa, đạt 100% thôn có nhà văn hóa; Cơ cấu tổ chức các thôn đều có quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa - khu thể thao, có đội ngũ cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách; Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí: Có diện tích đất quy hoạch, được duyệt và sử dụng đúng mục đích, được xây dựng ở vị trí trung tâm tạo thuận lợi cho Nhân dân tham gia sinh hoạt; kiến trúc phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội và bản sắc văn hóa của địa phương; từng bước triển khai xây dựng sân chơi, bố trí vườn hoa, cây cảnh, tường rào... ; có trang thiết bị đảm bảo cho các hoạt động của Nhà văn hóa - khu thể thao (hệ thống âm thanh, ánh sáng, phông màn, bàn ghế, sách báo, các dụng cụ thể thao phù hợp). Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất do Nhà nước và Nhân dân đóng góp và một số nguồn xã hội hóa khác, kinh phí hoạt động thường niên do ngân sách Nhà nước, Nhân dân tự nguyện đóng góp; việc vệ sinh, chăm sóc cây được khu dân cư triển khai thực hiện hàng tuần gắn với phong trào “Chủ nhật xanh”.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 6- Cơ sở vật chất văn hóa , theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.7. Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (Xã có chợ nông thôn theo QH hoặc cửa hàng tiện ích đảm bảo theo quy định của Bộ Công thương)*

***b. Kết quả thực hiện:***

 Sau sáp nhập thành phố có 27 chợ với tổng diện tích đất các chợ đang quản lý trên 155.000 m2, hơn 7.800 điểm kinh doanh cố định và hơn 870 điểm kinh doanh lưu động, là địa phương có nhiều chợ hạng 1 nhất trên địa bàn toàn tỉnh với 06 chợ; tổng vốn đầu tư nâng cấp, xây mới chợ trên địa bàn trên 890 tỷ (trong đó điển hình như chợ Cái Dăm đầu tư 258 tỷ đồng, chợ Hạ Long II đầu tư trên 112 tỷ đồng, chợ Hạ Long III có tổng mức đầu tư trên 320 tỷ đồng, Hà Khánh có tổng mức đầu tư trên 108 tỷ đồng…). Trong đó: 02 chợ Thành phố quản lý, 08 chợ xã, phường quản lý, 17 chợ Doanh nghiệp, HTX quản lý.

 Thành phố đã chỉ đạo việc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý các chợ theo quy định tại Nghị định số [02/2003/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-02-2003-nd-cp-phat-trien-quan-ly-cho-c5c1.html) ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số [114/2009/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-114-2009-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-02-2003-nd-cp-phat-trien-quan-ly-cho-183c6.html) ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [02/2003/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-02-2003-nd-cp-phat-trien-quan-ly-cho-c5c1.html), được đánh giá là địa phương đi đầu trong việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

Đối với các chợ trên địa bàn xã: Một số xã trên địa bàn thành phố đã có chợ, được xây dựng kiên cố như: Chợ xã Tân Dân: Chợ hiện nay do UBND xã Tân Dân quản lý, Tổng diện tích chợ 1.963 m2, Tổng số 92 điểm bán hàng, trong đó có 85 điểm đã được quy hoạch thành điểm cố định; chợ được phân gian hàng, ngành hàng quy hoạch theo từng nơi quy định; Chợ xã Đồng Sơn do UBND xã Đồng Sơn quản lý, Tổng diện tích chợ: 2.708,1m2, có 34 hộ đang kinh doanh bán hàng thường xuyên vào các ngày phiên chợ; chợ xã Vũ Oai hiện do UBND xã Vũ Oai quản lý, hiện có 48hộ đang kinh doanh bán hàng thường xuyên vào các ngày phiên chợ, Công tác điều hành phân các gian hàng, ngành hàng được quy hoạch theo từng nơi quy định; Chợ xã Quảng La: Tổng diện tích 4.399,25m2, có tường rào xây bao quanh, hiện có 65 hộ bán hàng cố định vào các ngày phiên chợ, Công tác điều hành phân các gian hàng, ngành hàng được quy hoạch theo từng khu riêng biệt; Chợ xã Lê Lợi: hiện do UBND xã quản lý, Diện tích 11.060m2 Khu vực họp chợ được cứng hóa tổng diện tích: 1.530m2, chia thành 6 lô với 90 ô bán hàng (diện tích mỗi ô 17,5m2) được xây dựng móng gạch, nền đổ bê tông, khung sắt, mái tôn, Hiện có 20 - 30 hộ bán hàng thường xuyên; xã Thống Nhất: Chợ Đồng Cao hiện được UBND xã ký hợp đồng với công ty THHH Diễn Loan quản lý, diện tích 4.361,0 m2, có tường bao quanh chợ, hiện có 46 hộ kinh doanh thường xuyên, Công tác điều hành phân các gian hàng, ngành hàng: Được phân theo từng khu đảm bảo khoa học an toàn VSTP; Đối với các xã không quy hoạch chợ có hệ thống cửa hàng tiện ích trên địa bàn, đảm bảo hàng hóa thiết yếu đáp ứng phục vụ nhu cầu của người dân như: Hòa Bình, Bằng Cả, Sơn Dương, Đồng Lâm, Kỳ Thượng.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.8. Tiêu chí 8 – Thông tin và Truyền thông:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính.*

*+ Chiêu tiêu 8.2: Xã có dịch vụ viễn thông, internet.*

*+ Chỉ tiêu 8.3: Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.*

*+ Chiêu tiêu 8.4: Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành*

***b. Kết quả thực hiện:***

+ Chỉ tiêu 8.1*.* Hiện trên địa bàn Thành phố có tổng số là 12/12 xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các điểm giao dịch mở cửa hoạt động đều, dịch vụ bưu chính đáp ứng được nhu cầu vận chuyển thư báo, công văn, tài liệu; tiếp nhận và trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện.... Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao; bưu gửi, hàng gửi đạt chỉ tiêu thời gian chuyển phát và đạt độ an toàn số lượng lên đến 100%.

+ Chỉ tiêu 8.2: 12/12 xã có dịch vụ viễn thông, internet (đạt 100%), các thôn thuộc các xã trên địa bàn Thành phố đều có mạng điện thoại, dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng hoặc mạng viễn thông di động mặt đất.

+ Chỉ tiêu 8.3: 12/12 xã có đài truyền thanh xã vô tuyến và 72/72 thôn có hệ thống loa truyền thanh không dây sử dụng tần số vô tuyến điện theo đúng quy định của cơ quan có thầm quyền ban hành *(đạt 100%).* Đài truyền thanh xã đến các cụm loa truyền thanh các thôn đề duy trì hoạt động tốt, luôn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội dung khác của khu dân cư trên địa bàn; các cụm loa và loa đặt tại nhà văn hóa các thôn và tại trụ sở UBND và nhà văn hóa xã, một số thôn có địa bàn rộng đều được bổ sung từ 2 đến 3 cụm loa đảm bảo 100% các hộ trong thôn đều nghe được*.*

+ Chỉ tiêu 8.4: 12/12 xã đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành*(đạt 100%)*. Về cơ sở vật chất mỗi cán bộ, công chức xã/máy vi tính; các máy vi tính đều được kết nối internet, mạng LAN, thiết bị Wifi; 100% các xã đều sử dụng phần mềm thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, các xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Các xã đã triển khai cung cấp Thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/8/2019), thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thông, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.2.9. Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 9.1: Nhà tạm, dột nát: Không*

*+ Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (≥90%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Căn cứ Văn bản số 117/BXD-QHKT ngày 21/01/2015 của Bộ Xây dựng “V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí về nhà ở nông thôn”; Căn cứ các hướng dẫn, quy định của các Sở ban ngành và Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo (Chương trình 167-GĐII), Phòng LĐ-TB&XH đã tham mưu UBND huyện Hoành Bồ (cũ) ban hành Kế hoạch số 2221/KH-UBND ngày 09/11/2016 về việc triển khai hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn huyện theo Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 4220/QĐ-UBND ngày 31/12/2015; Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 04/10/2016, về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ “về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015... các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, huy động mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn các xã. Tỷ lệ nhà đạt tiêu chí của bộ Xây dựng đạt 97,6%

*+ Chỉ tiêu 9.1:* Đến nay, trên địa bàn các xã thuộc thành phố Hạ Long không còn nhà tạm, nhà dột nát.

+ Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn thành phố Hạ Long là 97,6%, khu vực nông thôn là 97,7%, khu vực đô thị là 97,4%.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:**

- Về nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp trong những năm qua có bước phát triển rõ nét theo hướng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung, gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm. Giai đoạn 2011-2019, huyện Hoành Bồ đã dành trên 85,3 tỷ đồng hỗ trợ PTSX, hỗ trợ lãi suất và phát triển sản phẩm OCOP. Đến nay, trên địa bàn các xã đã và đang triển khai thực hiện 131 dự án, phương án PTSX tập trung[[28]](#footnote-28) với 309 trang trại, hộ dân, HTX và doanh nghiệp tham gia.

Từ các dự án, phương án hỗ trợ PTSX trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, đã hình thành các vùng sản xuất tập trung như: Vùng trồng hoa (tại xã Thống Nhất, Lê Lợi, Sơn Dương); vùng trồng cây ăn quả (xã Sơn Dương, Quảng La, Thống Nhất); Vùng trồng cây dược liệu (xã Tân Dân, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng); Vùng trồng khoai sọ nương (xã Đồng Sơn); Vùng chăn nuôi trâu, bò (xã Hòa Bình, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Bằng Cả); Vùng chăn nuôi gà, lợn (xã Quảng La, Vũ Oai, Bằng Cả, Lê Lợi, Thống Nhất, Tân Dân, Kỳ Thượng); Vùng nuôi ong mật (xã Thống Nhất, Đồng Sơn, Hòa Bình, Vũ Oai)...

Hiện tại, một số dự án, vùng sản xuất tập trung đang duy trì và ngày càng mở rộng, khẳng định hiệu quả kinh tế, xã hội, như: Dự án, phương án sản xuất hoa tại xã Lê Lợi, Sơn Dương; Phương án trồng cây ăn quả (ổi, thanh long, cây có múi) tại các xã Sơn Dương, Thống Nhất, Quảng La; Phương án trồng khoai sọ nương dưới tán rừng tại xã Đồng Sơn; Phương án chăn nuôi trâu, bò tại xã Đồng Lâm, Đồng Sơn, Bằng Cả... Các sản phẩm nông nghiệp của huyện được nhiều người tiêu dùng trong và ngoài huyện ưa thích và trở thành sản phẩm đặc trưng của huyện, thường xuyên tham gia các kỳ hội chợ OCOP do tỉnh và các huyện tổ chức (ổi, cam, hoa..).

Năm 2020, các xã đăng ký xây dựng phương án và triển khai thực hiện 16/16 phương án[[29]](#footnote-29) với tổng nguồn vốn thực hiện là 5.359,7 triệu đồng (vốn hỗ trợ của Chương trình xây dựng nông thôn mới là 1.121,1 triệu đồng; vốn huy động nhân dân đóng góp là 4.238,6 triệu đồng).

Năm 2021, triển khai mô hình nuôi gà Tiên Yên: UBND thành phố đã huy động xã hội hóa được 320 triệu đồng để hỗ trợ xã Đồng Lâm và Đồng Sơn triển khai nuôi 17.800 con gà Tiên Yên thương phẩm (thành phố hỗ trợ 8.900 con, các hộ dân đối ứng 8.900 con)[[30]](#footnote-30). Thành Đoàn Hạ Long hỗ trợ 9.000 con gà Tiên Yên cho 13 hộ gia đình đoàn viên tại 09 xã, phường để phát triển kinh tế[[31]](#footnote-31). Sau 7 tháng chăn nuôi, đàn gà phát triển tốt và đã được tiêu thụ hết.

Năm 2022, các xã tiếp tục vận động nhân dân triển khai kế hoạch nuôi 153.450 con gà thương phẩm[[32]](#footnote-32). Đến thời điểm hiện tại, các xã, phường đã triển khai nuôi được 106.180 con gà thương phẩm[[33]](#footnote-33), gồm các giống gà Tiên Yên, ri lai, lai chọi, gà Bang Trới. Hiện tại đàn gà đang phát triển tốt.

- Mô hình trồng cây chùm ngây: Xã Đồng Sơn đã vận động 02 hộ dân tham gia liên kết với Công ty Cổ phần quốc tế Ngọc Hà trồng 2.500 cây chùm ngây với diện tích khoảng 0,5 ha. Hiện tại cây đang phát triển, cao từ 1,0-1,5m (doanh nghiệp cung ứng giống, bao tiêu sản phẩm và hỗ trợ 30% tiền cây giống)

*\* Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm:*

Triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm-OCOP” đạt kết quả tích cực. Đến hết năm 2019, huyện Hoành Bồ có 43 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, với 14 sản phẩm đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đạt từ 3 sao trở lên (trong đó có 2 sản phẩm đạt 4 sao và 12 sản phẩm đạt 3 sao[[34]](#footnote-34)); Các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài huyện biết và tin dùng. Doanh số bán hàng tại các hội chợ OCOP do tỉnh tổ chức ngày càng tăng, bình quân doanh thu đạt trên 700 triệu đồng/đợt, tổng doanh thu các kỳ hội chợ đạt 3.8 tỷ đồng.

Năm 2020, Thành phố Hạ Long đã tiếp nhận 06 phiếu đăng ký sản phẩm mới đủ điều kiện tham gia vào Chu trình OCOP[[35]](#footnote-35) nâng tổng số sản phẩm sản phẩm tham gia Chu trình OCOP của Thành phố trên 61 sản phẩm. Hiện nay thành phố có 35 sản phẩm đạt sao từ 3 sao đến 5 sao, trong đó có (02 sản phẩm đạt 5 sao, 04 sản phẩm đạt 4 sao, 29 sản phẩm đạt 03 sao)[[36]](#footnote-36). Các sản phẩm OCOP của Thành phố đa dạng phong phú về chủng loại mang đặc trưng của vùng miền do vậy các sản phẩm trên ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết, tin dùng.

Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu và bán hàng hóa sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản chủ lực của Thành phố ra thị trường, UBND Thành phố đã chỉ đạo, tổ chức tham gia Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Xuân 2020, Hội chợ OCOP Quảng Ninh - Hè 2020, Tuần lễ OCOP tại Big C, Hội chợ ẩm thực thành phố. Tổng số đã có 20 đơn vị doanh nghiệp, HTX tham gia với trên 26 mặt hàng, sản phẩm. Các sản phẩm OCOP bán tại Hội chợ đều có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, mẫu mã, nhãn hiệu, mã số mã vạch, tem truy suất nguồn gốc rõ ràng, đầy đủ, bao gồm các sản phẩm: Ngọc trai Hạ Long, Chả mực, hầu sữa, bánh đa, giò lụa, rượu ba kích, mật ong, ổi, cam canh, bưởi da xanh... Tổng doanh thu từ hội chợ OCOP trong 10 tháng đầu năm đạt 2.053,18 triệu đồng. Thành phố hỗ trợ gần 300 triệu đồng cho 09 cuộc xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

Năm 2021, Thành phố đã tiếp nhận đăng ký 04 sản phẩm mới đủ điều kiện tham gia vào Chu trình OCOP. Hiện tại, Thành phố có 69 sản phẩm tham gia chu trình OCOP, trong đó, có 31 sản phẩm OCOP đã được cấp giấy chứng nhận đạt từ 3 sao đến 5 sao (có 04 sản phẩm đạt 5 sao, 03 sản phẩm đạt 4 sao, 24 sản phẩm đạt 03 sao)[[37]](#footnote-37). Năm 2021, có 02 sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP và 09 sản phẩm OCOP tham gia đánh giá cấp lại sao[[38]](#footnote-38). (Lý do số sản phảm OCOP năm 2021 giảm so với năm 2020: do dịch bệnh covid kéo dài làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị OCOP trên địa bàn thành phố, các đơn vị sản xuất cầm chừng, có đơn vị phải dừng sản xuất do không tiêu thụ được sản phẩm. Cùng với đó là chủ trương rà soát, đánh giá hiệu quả của các sản phẩm OCOP của tỉnh để đưa ra khỏi chu trình OCOP các sản phẩm không còn tiềm năng phát triển, cũng như các đơn vị không còn duy trì sản xuất nên năm 2021 số lượng sản phẩm OCOP của thành phố đã giảm từ 73 xuống còn 69 sản phẩm.

Thành phố đã bố trí 750 triệu đồng hỗ trợ cho các đơn vị tham gia chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ xây dựng bộ nhận diện cho các sản phẩm OCOP đạt sao[[39]](#footnote-39). Phối hợp với Sở Công thương, Sở Du lịch tổ chức kết nối với các doanh nghiệp, nhà phân phối trong và ngoài tỉnh, góp phần hình thành liên kết chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ hàng hóa dịch vụ ổn định, bền vững. Phối hợp với Trung tâm kinh doanh VNPT - Quảng Ninh hỗ xây dựng website cho các đơn vị tham gia chương trình OCOP trên địa bàn thành phố; Trung tâm VNPT- Quảng Ninh hỗ trợ kinh phí 50% chi phí xây dựng website[[40]](#footnote-40).

*\* Kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng:*

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Tỉnh, UBND huyện Hoành Bồ đã giao cho Phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp thẩm định tham mưu cho UBND huyện phê duyệt danh sách hợp đồng tín dụng và chi tiết số tiền hỗ trợ lãi suất cho người vay, UBND cấp xã xác thực đối tượng vay vốn, hợp đồng vay vốn... và chi trả tiền hỗ trợ lãi suất theo quyết định đã được UBND huyện phê duyệt. Từ năm 2016 đến 2019, UBND huyện Hoành Bồ đã phê duyệt 131 hồ sơ vay vốn ngân hàng để đầu tư phát triển sản xuất. Tổng kinh phí đã hỗ trợ lãi suất tín dụng là 1.933,6 triệu đồng, cho 131 lượt tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ tập trung tại các xã Quảng La, Lê Lợi, Sơn Dương, Thống Nhất, Hòa Bình, Bằng Cả và thị trấn Trới.

Năm 2020, đã tiếp nhận 16 hồ sơ đề nghị hỗ trợ hỗ trợ lãi suất của 06 xã, phường (Dân Chủ, Tân Dân, Hòa Bình, Quảng La, Sơn Dương, phường Hoành Bồ), tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 186,7 triệu đồng với tổng kinh phí vay 9.400 triệu đồng. Đã hỗ trợ lãi suất cho 04 hộ gia đình và 01 HTX với tổng số tiền 81,63 triệu đồng (Quyết định số 10484/QĐ-UBND ngày 27/9/2020 của UBND thành phố Hạ Long). Còn 02 hộ gia đình vị trí sản xuất không phù hợp với quy hoạch không đủ điều kiện hỗ trợ. 10 hộ gia đình sản xuất hoa thì theo Văn bản số 562/BXDNTM-NTM ngày 03/9/2020 của Ban xây dựng Nông thôn mới tỉnh về tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 4204/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh thì các hộ dân sản xuất hoa thuộc Thương hiệu hoa Hoành Bồ chỉ được hỗ trợ lãi suất 01 lần cho 01 dự án, phương án khi đầu tư sản xuất, nên không thực hiện hỗ trợ được cho các hộ dân. Tuy nhiên, nội dung phúc đáp của Ban xây dựng Nông thôn mới tỉnh chưa đúng với chính sách của tỉnh. Vì vậy, tại cuộc làm việc với Ban xây dựng nông thôn mới ngày 11/9/2020, UBND thành phố đã đề nghị Ban xây dựng nông thôn mới phối hợp với các sở, ngành của tỉnh xem xét lại nội dung này để đảm bảo quyền lợi cho người dân.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:

+ Đảng bộ huyện Hoành Bồ quan tâm chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư, phát triển, đã thu hút thêm 13 doanh nghiệp đầu tư một số dự án có quy mô lớn (nhà máy nhiệt điện Thăng Long, nhà máy sản xuất vôi hoá Hương Hải). Hầu hết các doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế.

+ Giai đoạn 2016-2020, sản lượng sản xuất than trên địa bàn đạt gần 41 triệu tấn, bình quân tăng 3,8%/năm, chiếm 20,5% tổng sản lượng trên địa bàn Tỉnh; tỷ trọng ngành khai khoáng trong GRDP giảm từ 12,2% năm 2015 xuống còn 8% năm 2020, tỷ trọng đóng góp vào thu nội địa của ngành than giảm dần, phù hợp định hướng phát triển từ “nâu” sang “xanh”. Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân tăng 11,7%/năm, tăng 1,9% so với giai đoạn 2011-2015, chiếm 12,9% trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng của khu vực Hạ Long tăng 12,7%/năm; khu vực Hoành Bồ tăng 14,5%/năm. Hầu hết sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm sau cao hơn năm trước[[41]](#footnote-41). Ngành xây dựng phát triển nhanh, tăng trưởng rõ rệt, các dự án lớn đã và đang được triển khai tích cực trong lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, hạ tầng giao thông[[42]](#footnote-42). Quan tâm triển khai các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trọng điểm; công nghiệp công nghệ sạch, công nghệ cao bước đầu thu hút một số nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm[[43]](#footnote-43); thực hiện Nghị quyết 32/2011/NQ-HĐND, ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh đã tổ chức di dời 174 cơ sở tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp[[44]](#footnote-44), năm 2019 tiếp tục rà soát, thống kê theo quy định tại Nghị quyết 201/2019/NQ-HĐND, ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh đã xác định giai đoạn 2020-2025 có 531 cơ sở trên địa bàn phải thực hiện di dời.

 *+ Du lịch, dịch vụ từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.* Các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch chuyên đề[[45]](#footnote-45) được xây dựng, triển khai hiệu quả với nội dung, giải pháp toàn diện nhằm phát triển du lịch nhanh, bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phát triển du lịch được chú trọng[[46]](#footnote-46); nguồn lực đầu tư cho khu vực dịch vụ, du lịch tăng cao, đã thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án quy mô lớn; hạ tầng du lịch, dịch vụ có bước phát triển đột phá, đồng bộ, hiện đại, hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế[[47]](#footnote-47); không gian du lịch được mở rộng, tăng kết nối giữa các khu, tuyến, điểm du lịch trên địa bàn[[48]](#footnote-48); cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng[[49]](#footnote-49). Hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch trong nước và quốc tế được quan tâm[[50]](#footnote-50); tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, du lịch lớn[[51]](#footnote-51); quản lý môi trường kinh doanh du lịch có nhiều đổi mới và đạt hiệu quả rõ rệt; thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách tăng so với đầu nhiệm kỳ[[52]](#footnote-52). Du lịch cộng đồng ở khu vực các xã bước đầu khởi sắc[[53]](#footnote-53). Mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song tổng số khách du lịch 5 năm đạt 45,1 triệu lượt, bằng 1,9 lần giai đoạn 2011-2015, trong đó khách quốc tế là 16,5 triệu lượt, bằng 1,4 lần giai đoạn 2011-2015; tổng doanh thu du lịch đạt 79.287 tỷ đồng, bằng 5,6 lần giai đoạn 2011-2015.

 *+ Thương mạiphát triển mạnh,* hệ thống các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại hiện đại từng bước được hình thành[[54]](#footnote-54), đáp ứng nhu cầu mua sắm hàng hóa của Nhân dân và du khách. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 5 năm đạt 228.242 tỷ đồng *(khu vực Hạ Long 215.896 tỷ đồng, tăng 12,9%/năm; khu vực Hoành Bồ 12.346 tỷ đồng, tăng 12%/năm).*

 *+ Dịch vụ vận tải, cảng biển và hậu cần cảng biển có bước phát triển tích cực*, ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống cảng bến phục vụ hoạt động du lịch, gia tăng năng lực các loại hình dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu của xã hội và hỗ trợ đắc lực cho thương mại phát triển. Năng lực kết nối giao thông được tăng cường, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế, nhất là vùng nông thôn, miền núi. Khu vực Hạ Long: Khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 16,8%/năm, vận tải hành khách tăng 20,2%/năm, doanh thu vận tải tăng 7,3%/năm; khu vực Hoành Bồ: Khối lượng vận tải hàng hóa tăng 11,5%/năm, vận tải hành khách tăng 10,8%/năm, doanh thu vận tải tăng 12,1%/năm.

 *+ Phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông tiếp tục phát triển.* Cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực theo hướng ưu tiên lĩnh vực dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống thông tin di động phủ sóng 98% diện tích các khu dân cư[[55]](#footnote-55), sóng di động 3G, 4G phủ sóng 100% trung tâm các xã, sẵn sàng ứng dụng công nghệ 5G.

**2.3.1. Tiêu chí 10 – Thu nhập**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 (≥50 trđ)*

***b. Kết quả thực hiện:***

 Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của thành phố đến 31/12/2021 đạt 61,585 triệu đồng/người/năm tăng 49,436 triệu so với năm 2010 (thu nhập bình quân năm 2010 là 11,149 triệu đồng/người/năm).

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 10- Thu nhập, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

 **2.3.2. Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025( ≤2%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Hàng năm UBND Thành phố xây dựng kế hoạch chỉ đạo việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, trong đó đã tập trung giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, phường, đồng thời phân công các thành viên BCĐ theo dõi phụ trách các xã, phường. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm; thành lập đoàn kiểm tra của Thành phố và phòng chuyên môn đi kiểm tra, giám sát đọt xuất và định kỳ 6 tháng, hằng năm và giai đoạn.

Ngoài ra, Phòng LĐTBXH thành phố làm tốt công tác tuyên truyền tạo chuyển biến trong nhận thức và tư duy của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình trong việc cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống thoát giảm nghèo bền vững.

 *+*  Kết quả giảm nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020: Giảm toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu trí của Trung ương và tiêu chí nâng cao của tỉnh (Giảm 501 hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó: 169 hộ nghèo, 332 hộ cận nghèo) tại 29 phường, xã. Hết năm 2021 Thành phố không còn hộ nghèo.

 + Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ): Đến 31/12/2021, toàn thành phố không còn hộ nghèo, chỉ còn 47 hộ cận nghèo (trong đó Đồng Lâm: 6 hộ; Vũ Oai: 06 hộ; Hòa Bình: 07 hộ; Đại Yên: 02 hộ; Quảng La: 10 hộ, Thống Nhất: 04 hộ, Bằng Cả: 04 hộ, Lê Lợi: 08 hộ).

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 11- Nghèo đa chiều, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

 **2.3.3. Tiêu chí 12 -Lao động.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

 *+ Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥80%.*

 *+ Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥30%*

***b. Kết quả thực hiện:***

Trong giai đoạn 2010-2021 ban hành 44 văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách việc làm và thị trường lao động, tập trung vào các nội dung: Triển khai thực hiện “Đẩy mạnh CCHC và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, chương trình việc làm; Công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; vay vốn giải quyết việc làm; phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện; Đảm bảo công tác ATVSLĐ...

+ UBND thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trên cơ sở bám sát định phát triển kinh tế của Thành phố, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - XD và dịch vụ. Tính từ năm 2010 đến hết năm 2021 đã đào tạo nghề cho 4.641 lao động nông thôn, với tổng kinh phí hơn 16 tỷ đồng.

+ Thực hiện tích cực các biện pháp giải quyết việc làm như­: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng các hình thức thông tin thị trường lao động, cho vay vốn giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, giảm nghèo, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi làm việc ở nư­ớc ngoài, trong nước, tuyển sinh, đào tạo nghề. Từ năm 2010 đến 31/12/2021, đã giải quyết việc làm cho 82.706 lao động, trong đó: làm việc trong lĩnh vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp là 13.233 người chiếm 16%[[56]](#footnote-56); công nghiệp - xây dựng là 33.082 người, chiếm 40%; thương mại - dịch vụ là 36.391 người, chiếm 44%. Bình quân mỗi năm trên địa bàn Thành phố tạo việc làm cho trên 6.800 người, trong đó giải quyết việc làm trong nước bình quân: 6.761 người, xuất khẩu lao động bình quân 39 lao động/năm.

+ Tính đến 31/12/2021, trên địa bàn thành phố đã triển khai 9.947 dự án vay vốn giải quyết việc làm, với số tiền cho vay trên 631,04 tỷ đồng, tạo việc làm mới cho trên 14.683 lao động. Các dự án vay vốn giải quyết việc làm đều được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập và tạo thêm việc làm mới, duy trì, mở rộng việc làm cho người lao động.

***+ Chỉ tiêu 12.1:*** Tính đến hết ngày 31/12/2021, tỷ lệ lao động qua đào tại 12/12 xã đạt 18.278/22.604 người = 85,28%, tăng 64,78% so với năm 2011[[57]](#footnote-57).

***+ Chỉ tiêu 12.2:*** Tính đến hết ngày 31/12/2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 12.953/22.604 người = 57,3%.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 12- Lao động, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

 **2.3.4. Tiêu chí 13 – Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 13.1: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã*

*+ Chỉ tiêu 13.2: Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

*+ Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương*

*+ Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

*+ Chỉ tiêu 13.5: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

***b. Kết quả thực hiện:***

***- Chỉ tiêu 13.1:*** Thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Chương trình thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 04/5/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ninh vể triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. UBND Thành phố Hạ Long thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố Hạ Long tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 17/6/2016; Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố Hạ Long tại Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/4/2017; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thành phố Hạ Long tại Quyết định số 5618/QĐ-UBND ngày 26/4/2017. Ban chỉ đạo có trách nhiệm giúp UBND Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế tập thể và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông, thương mại, dịch vụ; xây dựng các chương trình, kế hoạch, công tác tuyên truyền, các giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố. Thành lập Ban đại diện hợp tác xã thành phố Hạ Long gồm 05 thành viên phát huy thế mạnh, để tiếp tục phát huy thế mạnh mô hình hợp tác xã, góp phần xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp để phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả.

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu thành lập mới Hợp tác xã năm 2019; UBND Thành phố ban hành Văn bản số 6249/UBND ngày 20/8/2019 về việc thực hiện chỉ tiêu thành lập hợp tác xã năm 2019 trên địa bàn thành phố Hạ Long, trong đó giao UBND các phường: Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 tỉnh Quảng Ninh để nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý; cán bộ, thành viên hợp tác xã; người dân và triển khai các chương trình hành động cụ thể nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; Chủ động tiếp cận, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của các hợp tác xã để kịp thời đề xuất khó khắn, vướng mắc, tạo điều kiện tốt nhất cho hợp tác xã phát triển trên địa bàn. Rà soát những mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn có đủ điều kiện để chuyển đổi, thành lập hợp tác xã theo quy định. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật hợp tác xã năm 2012 đến các nhóm cá nhân, các hộ kinh doanh trên địa bàn đủ điều kiện thành lập hợp tác xã *(Bao gồm ít nhất 07 thành viên đủ điều kiện thành lập hợp tác xã có quy mô hoạt động vừa và lớn sử dụng hóa đơn, có tiềm năng phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh).* Vận động các nhóm cá nhân, các hộ hộ kinh doanh trên địa bàn có khả năng chuyển đổi thực hiện chuyển đổi thành hợp tác xã.

UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 09/3/2021 Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển chăn nuôi gà Tiên Yên thương phẩm từ nguồn xã hội hóa của Thành phố và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 18/02/2021 Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Thành phố Hạ Long năm 2021. Ngày 16/3/2021 phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố đã có Văn bản số 250/TCKH hướng dẫn để UBND các xã, phường trên địa Thành phố thông tin cho các nhóm cá nhân, tổ chức có nhu cầu thành lập hợp tác xã trên địa bàn thành lập theo quy định.

Hiện trên địa bàn 12 xã có 33 hợp tác xã với vốn đăng ký 67.975 triệu đồng, số thành viên 254 thành viên; Trong đó:

(1). Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 27 hợp tác xã với vốn đăng ký 55.305 triệu đồng, số thành viên 203 thành viên.

 (2). Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ 5 hợp tác xã với vốn đăng ký 2.170 triệu đồng, số thành viên 43 thành viên.

(3). Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng 01 hợp tác xã với vốn đăng ký 10.500 triệu đồng, số thành viên 8 thành viên.

Đến nay 12/12 xã đều đảm bảo có hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; 100% các hợp tác xã trên địa bàn đã thực hiện kiện toàn và hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012. Các hợp tác xã chuyển đổi và thành lập mới nhìn chung đã tuân thủ các nguyên tắc, quy định của Luật hợp tác xã; Vốn, quỹ của hợp tác xã không ngừng tăng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của thành viên. Hợp tác xã đã phát huy quyền tự chủ, tự quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ kết quả sản xuất, kinh doanh, thành viên xác định được trách nhiệm trong xây dựng và phát triển hợp tác xã. Bộ máy quản lý gọn nhẹ, công tác quản lý được đổi mới. Sau hơn 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã có bước chuyển biến mạnh mẽ, tiếp tục phát huy vai trò trong việc hỗ trợ kinh tế hộ phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, giải quyết được nhiều việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, người lao động, đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Nhìn chung, những mục tiêu và chỉ tiêu về phát triển kinh tế tập thể hằng năm đều đạt, vượt kế hoạch đề ra. Chất lượng các đơn vị kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã được nâng lên, đổi mới và phát triển hoạt động theo đúng theo Luật hợp tác xã. Giá trị sản xuất kinh doanh hợp tác xã tăng trưởng khá cao và ổn định, đóng góp tích cực vào tỷ trọng nền kinh tế, chương trình xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, đời sống vật chất và tinh thần thành viên được nâng lên, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp luôn luôn được củng cố, sắp xếp lại, giải thể những hợp tác xã yếu kém. Các hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian qua đã làm tốt dịch vụ cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và tích lũy từ hoạt động sản xuất đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Đây là một yếu tố và động lực quan trọng góp phần tạo nền tảng để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới.

***+ Chỉ tiêu 13.2:*** Trong giai đoạn 2011 - 2021, thành phố đã triển khai thực hiện các dự án, mô hình xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh trên địa bàn thành phố (*Ổi Hoành Bồ, Cam Hoành Bồ, Hoa Hoành Bồ, khoai sọ nương, ba kích, trà hoa vàng, mật ong và các loại cây ăn quả ...*). Các mô hình đều đem lại hiệu quả kinh tế cao, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển, giúp nông dân thực hiện tăng thu nhập, góp phần vào công cuộc xoá đói giảm nghèo và thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Năm 2010, 12/12 xã trên địa bàn Thành phố đều chưa có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững; từ năm 2018-2022 đã bắt đầu hình thành các mô hình cụ thể liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững chi tiết như sau:

(1) Xã Đồng Sơn: Hợp tác xã Nông dược Đồng Sơn đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm gà thương phẩm với Nhà hàng Liên Chiến, địa chỉ: Tân Ốc 1, xã Đồng Sơn, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Hợp đồng thu mua bao tiêu sản phẩm gà và cung cấp thức ăn chăn nuôi với các hộ dân trên địa bàn xã. Kết quả hoạt động trong một năm, đã tổ chức liên kết với người dân về việc cung cấp con giống, thức ăn cho 12 hộ dân tổ chức mô hình chăn nuôi gà thương phẩm với số lượng là trên 13.500 con, cung cấp trên 130 tấn thức ăn; thu mua bao tiêu sản phẩm được trên 21,8 tấn, lãi từ việc cung cấp thức ăn, bao tiêu sản phẩm là trên 275 triệu đồng

(2) Xã Kỳ Thượng: Hợp tác xã Nông dược Kỳ Thượng đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gỗ keo nguyên liệu với Công ty cổ phần Bình Thuận, địa chỉ: Khu Trới 8, phường Hoành Bồ, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(3) Xã Lê Lợi: HTX Trung Kiên có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản với Tổ hợp tác hoa chất lượng cao xã Lê Lợi và Trang trại hoa lan Hồ Điệp của hộ kinh doanh Nguyễn Doanh Thuyên… đã mang lại giá trị kinh tế cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

(4) Xã Thống Nhất: HTX Tín phát có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản với HTX Hoa Phước Long, sản xuất các loại hoa lan như Lan Hồ Điệp… mang lại giá trị kinh tế cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

(5) Xã Quảng La: Năm 2013, thành lập Tổ hợp tác Sản xuất tiêu thụ nấm. Năm 2021, Hội Nông dân xã thành lập Tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng cây ăn quả gắn với trải nghiệm du lịch vườn, với 08 thành viên, tạo sự liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, và thu hút khách tham quan, trải nghiệm du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế cho hộ gia đình. Dự kiến năm 2022, phát triển thành HTX.

(6) Xã Tân Dân: Tổ chức Hội Nông dân ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ dược liệu Thuốc nam với Hợp tác xã dịch vụ nông dược Khang thịnh HB, địa chỉ thôn Tân Lập, xã Tân Dân; Hợp tác xã dịch vụ nông dược Khang thịnh HB đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gỗ keo nguyên liệu với Công ty TNHH Xuân Trường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(7) Xã Hòa Bình: HTX Nông dược Hòa Bình đã ký hợp đồng tiêu thụ mật ong (trung bình 1.000.000 đ/tháng) với 01 hộ nghèo để giúp hộ dân thoát nghèo; HTX cũng đã liên kết với các hộ dân trên địa bàn xã triển khai trồng bí xanh để xây dựng sản phẩm chủ lực của địa phương, ngoài ra HTX còn liên kết với HTX Hoa Phong và một số doanh nghiệp trong việc cam kết bao tiêu sản phẩm, do đó người dân yên tâm đầu tư sản xuất.

(8) Xã Bằng Cả: Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. Điển hình có Công ty Cổ phần phát triển các sản phẩm truyền thống Bằng Cả ký hợp đồng với các hộ dân mua nguyên liệu để sản xuất rượu bâu Bằng Cả.

(9) Xã Đồng Lâm: Năm 2021, thành lập HTX sản xuất nông lâm nghiệp dịch vụ thương mại Đồng Lâm, thông qua Hội nông dân xã đã bao tiêu sản phẩm cho các hộ dân, cụ thể đã thu mua gỗ keo của 77 người dân với hơn 5.000 tấn gỗ keo, bên cạnh đó, HTX đã ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm gỗ keo nguyên liệu với Công ty cổ phần Bình Thuận, địa chỉ: Khu Trới 8, phường Hoành Bồ, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(10) Xã Vũ Oai: HTX chăn nuôi gà Vũ Oai, có sự liên kết từ khâu sản xuất đến bao tiêu sản phẩm cho các xã viên. Ký hợp đồng tiêu thụ với các nhà hàng và với các đơn vị trên địa bàn trong và ngoài thành phố.

(11) Xã Sơn Dương: HTX Toàn Phú có sản phẩm Ổi lê được tham gia chu trình Ocop và được xếp hạng 3 sao, HTX thường xuyên tham gia các hội chợ Ocop, hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh, có hợp đồng tiêu thụ với các nhà hàng, khách sạn trên địa bàn Thành phố như: hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh, cửa hàng Nông sản sạch Hạ Long… đảm bảo hiệu quả bền vững; HTX Cam đồng vàng đang hoàn thiện hồ sơ tham gia vào chu trình Ocop, sản phẩm của HTX cũng có hợp đồng tiêu thụ, liên kết ổn định.

(12) Xã Dân Chủ: Hiện xã có 01 hợp tác xã đang hoạt động, là HTX Nông nghiệp Tỉnh Thanh được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012. Năm 2017, Hợp tác xã hoạt động. HTX Nông nghiệp Tỉnh Thanh hoạt động có hiệu quả, sản phẩm sản xuất ra (bưởi da xanh, gà thịt, lợn thịt, trứng vịt) đều được đánh giá đảm bảo chất lượng và tiêu thụ dễ dàng. Hợp tác xã có liên kết với các hộ dân trên địa bàn trong việc cung cấp giống, tiêu thụ sản phẩm (giới thiệu, cung ứng giống gà, lợn, cá; hỗ trợ tiêu thụ ngô, gà, cá...); Trong năm 2022, phát triển thành lập thêm 01 Hợp tác xã và định hướng phát triển nghề nghiệp trồng cây ăn quả gắn với trải nghiệm du lịch vườn tạo sự liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, và thu hút khách tham quan, trải nghiệm du lịch, mang lại hiệu quả kinh tế cho hộ gia đình.

***+ Chỉ tiêu 13.3:*** Giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn 12 xã đều chưa sản phẩm chủ lực được chứng nhận chuẩn VietGAP; năm 2022 trên địa bàn xã Sơn Dương đã có 10ha ổi được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP; trong năm 2022, Thành phố đang hỗ trợ xây dựng 11 mô hình nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thông qua áp dụng VietGAP trên địa bàn 11 xã với các sản phẩm: Ổi, Na, gà, mật ong, bí xanh, trứng vịt...

***+ Chỉ tiêu 13.4:*** Thành phố không có làng nghề truyền thống.

***+ Chỉ tiêu 13.4:*** Căn cứ các hướng dẫn các quy định của Bộ, Ngành, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các xã thực hiện thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng,đến tháng 5 năm 2022 đã thành lập được 12/12 tổ Khuyến nông cộng đồng; Các tổ khuyến nông công đồng triển khai thực hiện:

(1) Hỗ trợ xã Sơn Dương xây dựng mô hình VietGap trên cây Ổi gồm 45 hộ tham gia với quy mô 9ha. Các hộ tham gia mô hình đã triển khai thực hiện đảm bảo các khâu trong quy trình sản xuất theo VietGap như: Ghi chép đầy đủ nhật ký mua bán, sử dụng các loại phân bón, thuốc BVTV theo quy trình, quá trình sử dụng thuốc BVTV được các hộ ghi chép rõ nhật ký sử dụng, hoạt chất của thuốc sử dụng, thời gian cách ly, cắm biển cảnh báo, xử lý bao bì, thuốc còn dư,… Đồng thời, ghi chép đầy đủ nhật ký thu hoạch sản phẩm (ngày thu hoạch, sản lượng, giá bán,…). Các hộ đã thực hiện tốt khâu bố trí kho, khu vực để chứa vật tư phân bón, thuốc BVTV, dụng cụ, bảo hộ lao động đảm bảo theo quy định và có biển báo. Bên cạnh đó, các hộ đã được đơn vị cấp chứng nhận VietGAP hỗ trợ 6.000 tem truy xuất nguồn gốc (1.000 tem/nhóm) để truy xuất nguồn gốc sản phẩm khi cung cấp ra thị trường.

(2) Hỗ trợ kỹ thuật cải tạo vườn tạp: Phối hợp với UBND các xã triển khai 04 lớp tập huấn hỗ trợ nhân dân các xã Đồng Lâm, Đồng Sơn thực hiện cải tạo, chuyển đổi vườn tạp kém hiệu quả với trên 180 lượt người tham gia.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:**

**2.4.1. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo:**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 14.1: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.*

*+ Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥90%*

***b. Kết quả thục hiện:***

***+ Chỉ tiêu 14.1:*** Đến hết năm 2021: Theo quyết định số 9457/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND thành phố V/v công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập năm 2021:

33/33 xã phường đạt phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi;

33/33 xã, phường đạt phổ cập giáo dục Tiểu học Mức độ 3;

33/33 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 29/33 xã phường đạt phổ cập giáo dục trung học mức độ 3;

33/33 xã phường đạt xóa mù chữ mức độ 2;

Năm 2021, Thành phố Hạ Long đạt chuẩn giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, đạt chuẩn phổ cập Tiểu học Mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở Mức độ 2, đạt xóa mù chữ mức độ 2

**\*Đối với 12 xã khu vực nông thôn:** 12/12 xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2 trở lên (trong đó 8 xã đạt mức độ 3; 4 xã đạt mức độ 2: Kỳ Thượng, Đồng Lâm, Hòa Bình, Vũ Oai);

- 12/12 đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, Tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 60 tuổi là 27558/28191=98%.

- 6/12 xã có tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục Mầm non đạt 53% trở lên; 6/12 xã có tỷ lệ huy động dưới 53% (Hòa Bình 41,6%; Vũ Oai 33%; Quảng La 33%; Bằng Cả 42%; Thống Nhất 27%; Sơn Dương 30,4%) Phòng GD-ĐT chỉ đạo các nhà trường phối hợp với địa phương tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu 55% trở lên đối với 12 xã vào tháng 6/2022.

- 6/12 xã có tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non đạt 99,5%, còn 6 xã tỷ lệ huy động dưới 99,5% (Đồng Sơn 96,6%; Hòa Bình 94,1%; Vũ Oai 94,6%; Quảng La 98,7%; Thống Nhất 94%; Lê Lợi 91%). Phòng GD-ĐT chỉ đạo các nhà trường phối hợp với địa phương tuyên truyền vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu 99,5% vào tháng 6/2022 đối với 12 xã.

- 12/12 xã có tỷ lệ học sinh đi học 2 buổi/ ngày đạt 85% trở lên.

***+ Chỉ tiêu 14.2:*** 11/12 xã có số học sinh tốt nghiệp THCS đã và đang được tiếp tục học bậc trung học tại các trường phổ thông trung học, bổ túc văn hoá và học nghề đạt 90% trở lên, trong đó tỷ lệ chung 12 xã: 531/548 = 96,89%. Riêng xã Kỳ Thượng đạt 11/13= 85% vào tháng 9/2021, sau đó đến tháng 12/2021 có 5 học sinh đang theo học tại trường nghề nghỉ học giữa chừng nâng tổng số học sinh nghỉ học năm 2021 là 7 em. Phòng GD-ĐT chỉ đạo trường TH&THCS Kỳ Thượng phối hợp với chính quyền địa phương, phối hợp với các trường nghề tổ chức lớp học nghề, lập danh sách 7 học sinh tiếp tục theo học vào tháng 6/2022.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 14- Giáo dục và Đào tạo, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.4.2. Tiêu chí số 15 - Y tế.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%*

*+ Chỉ tiêu 15.2: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤16,5%*

*+ Chỉ tiêu 15.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥70%*

***b. Kết quả thực hiện:***

Thực hiện: Văn bản số 6048/BYT-KH-TC ngày 10/10/2018của Bộ Y tế “Về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí y tế trong xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 691/QĐ-TTg”; Văn bản số 1673/SYT-ATTP ngày 18/3/2022 của Sở Y tế về việc bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2022; Văn bản số 2841/UBND-VX5 ngày 06/5/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025, ngày 16/5/2022, Sở Y tế có công văn số 2795/SYT-NVY đề nghị các Sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025….UBND Thành phố Hạ Long ban hành các văn bản triển khai thực hiện các tiêu chí về y tế trong Bộ tiêu chí Quốc gia đạt nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao:(1) Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/3/2020 về việc bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2020; (2) Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/2/2021 về việc bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2021; (3) Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/2/2022 về việc bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2022; (4) Ban hành các văn bản chỉ đạo: về công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động của 33 trạm y tế phường, xã đảm bảo tiêu chí xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thẻ thấp còi, tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế, công tác áp dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động của các trạm Y tế phường, xã được triển khai định kỳ, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các hoạt động của trạm y tế xã, phường; rà soát đánh giá tiêu chí cơ sở vật chất, con người, trang thiết bị đảm bảo tiêu chí về xã đạt tiêu chi quốc gia về y tế trong thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố.

***+ Chỉ tiêu 15.1:*** Đến hết năm 2021, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của thành phố Hạ Long là 327244/338377, đạt tỷ lệ 96.7 %, trong đó: khu vực nông thôn 12 xã là 41.397/42.536, đạt tỷ lệ 97.32 %; khu vực đô thị là 285.847/295.841 đạt tỷ lệ 96.62 %

***+ Chỉ tiêu 15.2:*** Đến hết năm 2021, có 12/12 xã trên địa bàn Thành phố đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Trạm Y tế các xã đều đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, nhân lực, chuyên môn.

***+ Chỉ tiêu 15.3:*** Đến hết năm 2021, 12 /12 xã có 308/3789 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm tỷ lệ: 8.13%.

+ Chỉ tiêu 15.4: Đến hết năm 2021, có 263.362/338.377 người dân trên địa bàn thành phố Hạ Long có sổ khám bệnh điện tử đạt 77.8 %, trong đó khu vực nông thôn 12 xã là 31.099/42.536 người dân/tổng số người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 73.1 %; khu vực đô thị là 232.263/295.841 có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 78.5%.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 15- Y tế, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.4.3. Tiêu chí số 16 - Văn hóa.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:****Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥70%*

***b. Kết quả thực hiện:***

+ Phong trào xây dựng “Thôn, khu văn hóa”: Tiếp tục được gắn với các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, thực hiện vệ sinh môi trường... đã tạo nên sự phát triển toàn diện, đồng bộ cho các khu dân cư và góp phần thúc đẩy phong trào thi đua giữa các khu dân cư trên địa bàn thành phố.

+ Năm 2010, trên địa bàn huyện Hoành Bồ có 72 thôn trong đó có 29 thôn/ tổng số 72 thôn đạt tiêu chí văn hóa đạt tỷ lệ 40,27%; Thành phố Hạ Long có 169 khu phố, trong đó có 96 khu phố/tổng số 169 đạt tiêu chí văn hóa đạt tỷ lệ 57%.

+ Năm 2021, sau khi sáp nhập trên địa bàn toàn thành phố có 244 thôn khu; tỷ lệ thôn, khu đạt chuẩn văn hóa là 236/244 đạt 96,7% (trong đó khu vực nông thôn với 12 xã có 70/72 thôn đạt 97,22% tăng 56,95% so với năm 2010; Số hộ đạt gia đình văn hóa của 12 xã đạt 89,4%.

+ *Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*: Quy chế nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội gắn với phong trào “Toàn dân đăng ký xây dựng đời sống văn hóa”, đặc biệt là trong bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Do vậy việc tổ chức tang lễ của các gia đình trên địa bàn trong những năm gần đây đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng tiết kiệm và văn minh: Việc hiếu được tổ chức giản tiện, không mở nhạc hiếu quá giờ quy định, không để thi hài quá lâu trong nhà quá 48 tiếng. Việc cưới cũng có sự chuyển biến tích cực, đám cưới hầu hết tổ chức gọn nhẹ, lượng khách mời cũng hạn chế, không còn hiện tượng thách cưới; lễ ăn hỏi, lễ cưới được tổ chức cùng một ngày. Trên địa bàn thành phố có 10 lễ hội truyền thống gồm: Lễ hội đền Đức Ông Trần Quốc Nghiễn, Lễ hội Đình Đại Đán, lễ hội đình Yên Cư, lễ hội đình Giang Võng, lễ hội đình Lộ Phong, lễ hội đình nghề Vạn Yên, lễ hội đền thờ Vua Lê Thái Tổ, Hội làng Bằng Cả, lễ hội đình Trới, Lễ hội đền Bà Men. Công tác quản lý và tổ chức các lễ hội truyền thống trên địa bàn được tổ chức tốt, các hoạt động lễ hội diễn ra lành mạnh và an toàn, đúng nghi lễ truyền thống của các địa phương, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của người dân trên địa bàn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, trò chơi truyền thống được đông đảo người dân tham gia. Thành phố đã tổ chức đoàn kiểm tra và hướng dẫn các địa phương đăng ký tổ chức lễ hội đảm bảo quy định, qua kiểm tra các lễ hội diễn ra đúng theo nghi thức, văn hóa, không có hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục trong lễ hội.

+ *Thực hiện hương ước, quy ước*:

Năm 2018, Thành phố Hạ Long triển khai rà soát công tác xây dựng và thực hiện quy ước trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở rà soát và đề xuất từ cơ sở, Thành phố Hạ Long đã thành lập tổ thẩm định và phê duyệt công nhận sửa đổi, bổ sung 249/249 bản quy ước thôn, khu phố trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở gợi ý, hướng dẫn của Thành phố, các thôn, khu phố đã nghiêm túc cụ thể hóa việc thực hiện các quy định chung của Thành phố thành nội dung các bản quy ước, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương như: thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; công tác vệ sinh môi trường; công tác lập lại trật tự đô thị và văn minh đô thị; xây dựng "Gia đình văn hóa" "Thôn văn hóa", Khu phố văn hóa", “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”...*(cụ thể là: Quyết định số 4574/2017/QĐ-UBND, ngày 28/02/2017 của UBND Thành phố Hạ Long Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch 64/KH-UBND, ngày 10/3/2017 của UBND Thành phố Hạ Long “về lập lại trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn thành phố; Quyết định số: 2636/2016/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 8 năm 2016 của UBND Thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn thành phố Hạ Long; Quyết định số: 2637/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của UBND Thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá", "Khu phố văn hoá” trên địa bàn thành phố Hạ Long...).*

Qua rà soát, 249/249 bản quy ước được thành phố Hạ Long phê duyệt sửa đổi, bổ sung năm 2018 về cơ bản đảm bảo các quy tắc theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước” đã đưa các nội dung về thực hiện dân chủ cơ sở, chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... thành một trong những nội dung chính. Quy trình xây dựng hương ước, quy ước từ khâu soạn thảo, lấy ý kiến thông qua, phê duyệt và sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước được thực hiện một cách dân chủ, công khai đúng với quy định của pháp luật. Sau khi hương ước được ban hành để đi vào cuộc sống, thành phố đã chỉ đạo các xã, phường tuyên truyền nội dung của bản quy ước, hương ước trên các phương tiện truyền thanh của từng thôn, khu phố và trong cuộc họp khu dân cư tới từng hộ gia đình, niêm yết tại các NVH thôn, khu phố để Nhân dân biết và thực hiện, đạt được nhiều kết quả.

Năm 2020, Thực hiện Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14, ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh, sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long; Sắp sếp điều chỉnh 14 khu phố phường Việt Hưng thành 9 khu phố nên hiện nay Thành phố Hạ Long chỉ còn 244 thôn, khu phố/244 bản quy ước.

 Năm 2021, thành phố Hạ Long tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy ước trên địa bàn thành phố Hạ Long. Trên cơ sở gợi ý, hướng dẫn của Thành phố, các thôn, khu phố đã và đang nghiêm túc cụ thể hóa việc thực hiện các quy định chung của Thành phố thành nội dung các bản quy ước, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương như: thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; công tác vệ sinh môi trường; công tác lập lại trật tự đô thị và văn minh đô thị; xây dựng "Gia đình văn hóa" "Thôn văn hóa", “Khu phố văn hóa", “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”... Quy ước năm 2021 có bổ sung thêm một số nội dung như: Thực hiện “Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hạ Long”; Phong trào “Mỗi người dân là một đại sứ du lịch”; Phong trào "Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một Hạ Long xanh" vào sáng chủ nhật hàng tuần; Thực hiện công tác quản lý trật tự đô thị và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố (theo đặc thù của thôn, khu); Đặc biệt, tại bản quy ước 2021, 100% các thôn khu phố của Hạ Long đã bổ sung nội dung quy định trách nhiệm của người dân nghiêm túc thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn với dịch bệnh COVID - 19 và các bệnh truyền nhiễm, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương *(thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban thường vụ Thành ủy về đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu dân cư đô thị hình thành trước năm 2005 và triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 cỉa Ban Bí thư Trung ương “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”).*

Nhìn chung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai rộng khắp; Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa đến hết năm 2021 đạt 93,5%, tỷ lệ thôn, khu dân cư văn hóa đạt 96,7%, số thôn, khu có nhà văn hóa để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của người dân đạt tỷ lệ 100%. Các hương ước, quy ước trên địa bàn huyện dần được hoàn thiện; công tác tổ chức các lễ hội tại các địa phương được diễn ra chu đáo, trang trọng theo đúng các nghi lễ truyền thống và đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Hoạt động văn hóa tinh thần ở các khu dân cư sôi động và phong phú, người dân đã tích cực hơn trong việc tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng tại các địa phương.

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 16- Văn hóa, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.4.34 Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ≥55% ( ≥40% từ hệ thống cấp nước tập trung).*

*+ Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%*

*+ Chỉ tiêu 17.3: Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 17.4: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ≥2 m2/ người.*

*+ Chỉ tiêu 17.5: Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.*

*+ Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:≥90%.*

*+ Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:100%*

*+ Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥90%*

*+ Chỉ tiêu 17.9: Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥80%*

*+ Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%*

*+ Chỉ tiêu 17.11: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥30%*

*+ Chỉ tiêu 17.12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥65%*

***b. Kết quả thực hiện:***

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

 Để đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn nói chung và các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường trong chương trình nông thôn mới nói riêng, UBND Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và cũng đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn như: Rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường; Thực hiện thu gom, xử lý chất thải theo tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; thực hiện thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; Ra quân dọn vệ sinh môi trường để hưởng ứng các ngày lễ môi trường;...

***+ Chỉ tiêu 17.1:*** Đến hết năm 2021, tỷ lệ hộ dân ở thành phố Hạ Long được sử dụng nước sạch là: 94.077hộ/95.425hộ đạt tỷ lệ 99%; trong đó khu vực nông thôn 12 xã sử dụng nước sạch là: 10.106/11.520 hộ, đạt 88% (tăng 7,3% so với năm 2010); tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung là 4.584/ 11.400 hộ, đạt 40,2%, (từ các đơn vị cung cấp nước sạch: 4.532/11.400 hộ đạt 40%).

Các xã chưa có hệ thống cấp nước sạch tập trung: Số lượng hộ dân sử dụng máy lọc nước đạt tiêu chuẩn là 3.486/4.900 hộ (xã Dân Chủ: 165/289 hộ; xã Bằng Cả 432/512 hộ; xã Quảng La 471/839 hộ; xã Tân Dân 350/619 hộ; xã Đồng Lâm 536/812 hộ; xã Đồng Sơn 590/594 hộ; xã Kỳ Thượng 167/212 hộ; xã Vũ Oai 492/492 hộ; xã Hòa Bình 283/293 hộ), đạt 70%.

Giải pháp của thành phố đối với việc phát triển hệ thống cấp nước sạch tập trung: Tại văn bản số 2414/UBND ngày 25/3/2020 của UBND Thành phố đã giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Thành phố xây dựng 08 công trình hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn 10 xã thuộc huyện Hoành Bồ trước sáp nhập, cụ thể: (1) Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Đồng Sơn, thành phố Hạ Long; (2) Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long; (3) Xây dựng khu xử lý cấp nước sạch tập trung tại xã Tân Dân, thành phố Hạ Long; (4) Hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Tân Dân, thành phố Hạ Long; (5) Hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch tập trung tại các xã Bằng Cả và Quảng La, thành phổ Hạ Long; (6) Hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch tập trung tại các xã Sơn Dương và Dân Chủ, thành phố Hạ Long; (7) Hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch tập trung tại các xã Vũ Oai và Hòa Bình, thành phố Hạ Long và (8) Hoàn thiện hệ thống cấp nước sạch tập trung tại xã Đồng Lâm, thành phố Hạ Long;

Nguồn vốn: Thành phố đã đưa vào trong danh mục dự kiến sẽ nghiên cứu lập đề xuất chủ trương đầu tư và bổ sung vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện sau khi đủ điều kiện theo quy định; dự kiến đầu tư trên 130 tỷ đồng; thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2022-2025.

***+ Chỉ tiêu 17.2:*** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, có công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải: CTR, CTNH, nước thải, bụi, khí thải theo quy định... với tổng số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường tại các xã là 373/373 đạt 100%.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường có công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải: CTR, CTNH, nước thải, bụi, khí thải theo quy định... với tổng số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường tại các xã là 625/625 đạt 100%.

***+ Chỉ tiêu 17.3:*** Trên địa bàn không có hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp. Thường xuyên thực hiện tốt các phong trào “ngày chủ nhật xanh, các khu vực công cộng trên địa bàn các xã được quan tâm trồng hoa, cây cảnh trên dọc tuyến đường trục chính, hàng rào xanh tại các nhà văn hóa các thôn, bản, xã được lắp điện chiếu sáng, các tuyến đường liên thôn, nội thôn đã được bê tông hóa, đi lại thuận tiện, không bị úng lụt vào mùa mưa. Tổng số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ… và được trang bị thùng rác hoặc được bố trí điểm tập kết rác hợp lý là 224,31 km; Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quanh kè bờ tạo cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn trên địa bàn 12 xã là: 135,60 km. Một số xã đã tạo điểm nhấn bằng các tranh vẽ tường tại khu vực trung tâm xã, khuôn viên trường học …

***+ Chỉ tiêu 17.4:*** Các xã trồng bổ sung cây xanh tại các điểm công cộng như: trụ sở UBND xã, trường học, nhà trẻ, trạm y tế đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không hư hại đến công trình của nhân dân và các công trình công cộng, không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Hồ ao, suối, kênh mương, cống rãnh, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh sạch sẽ. 12/12 xã đều có diện tích cây xanh nơi công cộng tại các điểm dân cư nông thôn >2m²/người như: xã Vũ Oai 14m²/người; Quảng La: 9,14m²/người; Lê Lợi: 8,4m²/người; Dân Chủ: 4,3m²/người; Kỳ Thượng: 4,3m²/người; Hòa Bình: 3,72m²/người; Thống Nhất: 3,8m²/người; Bằng Cả: 3,09m²/người;Tân Dân: 2,5m²/người; Đồng Sơn: 2,26m²/người; Đồng Lâm: 2,0m²/người; Sơn Dương: 4,26 m²/người.

***+ Chỉ tiêu 17.5:*** Các nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn phân tán, có quy mô nhỏ. Cơ bản các nghĩa trang tại các xã đã có quy hoạch. Các nghĩa trang trên địa bàn các xã đều có quy chế quản lý nghĩa trang, hiện các nghĩa trang vẫn đang tồn tại, ranh giới hiện trạng vẫn giữ nguyên, không thay đổi, không mở rộng. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng đã phối hợp UBND các xã hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã tổ chức mai táng phù hợp và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Ngoài ra, còn tuyên truyền vận động người dân thay đổi thói quen và tập quán sử dụng hình thức địa táng truyền thống bằng hỏa táng.

***+ Chỉ tiêu 17.6:*** 10/12 xã (trừ xã Đồng Sơn, xã Kỳ Thượng) đã thực hiện ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần phát triển công nghệ môi trường Hoành Bồ thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vận chuyển về Khu vực xử lý chất thải rắn tại xã Hòa Bình để xử lý theo quy định.

Đối với xã Đồng Sơn và xã Kỳ Thượng với đặc thù là xã miền núi, xa trung tâm, địa hình không thuận lợi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung, cách Trung tâm xử lý chất thải rắn khoảng 40-60km. Dân cư trên địa bàn xã chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số phân bố rải rác trên các sườn đồi, không tập trung, khoảng cách giữa các hộ gia đình có khi tới hàng chục kilomet. Địa bàn xã không có các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ; Quy mô dân số thấp nên lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hiện nay không đáng kể. Do vậy, tính đến thời điểm hiện tại, việc đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tập trung là không phù hợp với thực tiễn và tốn kém nhiều chi phí, chưa thể thực hiện đối với xã Đồng Sơn, xã Kỳ Thượng.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn xã, UBND xã đã chủ động phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể (chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân...) vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình tự phân loại và xử lý tại nhà, cụ thể: Đối với rác thải hữu cơ (thức ăn thừa, cuống rau,...) được người dân sử dụng làm thức ăn để chăn nuôi gia súc, gia cầm, vỏ trái cây, củ quả được người dân ủ làm phân compost để bón cho cây trồng; Đối với rác thải vô cơ (chai, lọ nhựa, túi nilon...) có khả năng tái chế được tập trung tại vườn nhà, tận dụng các thùng, bao dứa... để lưu chứa tạm và bán lại cho các cơ sở tái chế trên địa bàn. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã đã ký Hợp đồng, được thu gom, xử lý đều đạt > 90%, cụ thể: xã Vũ Oai đạt: 97,75%; xã Hòa Bình đạt: 90,94%; xã Tân Dân đạt: 91,57%; xã Bằng Cả đạt: 91,41%; xã Quảng La đạt: 93,56%; xã Đồng Lâm đạt: 94,11%;xã Lê Lợi đạt: 98,97%; xã Dân Chủ đạt: 98,95%; xã Sơn Dương đạt: 98,68%; xã Thống Nhất đạt: 100%;

***+ Chỉ tiêu 17.7:***

(1). Đối với chất thải y tế tại 12 xã. Đã được thu gom, bảo quản, lưu giữ tại các trạm y tế các xã và được Phòng y tế và Trung tâm y tế Thành phố ký hợp đồng với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại môi trường xanh để xử lý chất thải y tế của 12/12 trạm y tế xã theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

(2). Đối với vỏ bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đang được thu gom tại các bể chứa tạm thời kết cấu bê tông có nắp đậy kín, thùng composit kín trên các cánh đồng để không làm rò rỉ chất thải nguy hại ra môi trường. Thành phố đã ký Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại với Công ty Cổ phần và dịch vụ thương mại kho vận Phú Hưng để xử lý. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, cơ sở trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có). Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom đạt 100%.

***+ Chỉ tiêu 17.8:*** Ủy ban nhân dân các xã đã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ xã, Hội LHPH, Hội Nông dân xã vận động nhân dân xây dựng các công trình nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đặc biệt phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Hạ Long phát động và triển khai hướng dẫn theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch". [Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch](file:///E%3A%5CTNMT%202022%5CNTM%202022%5CPL2.TNMT%20%281%29.xlsx#RANGE!#REF!)của các xã cụ thể:

(1). Tỷ lệ hộ sử dụng nhà tiêu HVS là 11.162/ 11.352hộ đạt: 98,3%;

(2). Tỷ lệ hộ sử dụng nhà tắm HVS là 11.216/11.352 hộ đạt: 98,8%;

(3). Tỷ lệ hộ sử dụng thiết bị chứa nước HVS là 11.189/11.352 hộ đạt: 98,6%;

***+ Chỉ tiêu 17.9:*** Trên địa bàn các xã chủ yếu là các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, chăn nuôi nông hộ, chưa có nhiều cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn. Tỷ lệ các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn các xã đều đảm bảo các quy định, cụ thể: Xã Quảng La: 310/333 hộ = 93%; xã Lê Lợi: 88/88 hộ = 100%; xã Dân Chủ: 72/72 hộ = 100%; xã Bằng Cả: 265/292 hộ =91%; xã Thống Nhất :134/134 hộ =100%; xã Tân Dân: 276/300 hộ=92%; xã Vũ Oai: 10/10 hộ = 100%; xã Hòa Bình: 78/83 hộ = 94%; Kỳ Thượng:156/191 hộ=82%; Đồng Lâm: 229/285 hộ=80%; Đồng Sơn :571/693 hộ=82%;

***+ Chỉ tiêu 17.10:*** Hiện nay trên địa bàn 12 xã đều đạt 100% hộ gia đình sản xuất thực phẩm đã ký cam kết thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với UBND xã theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hàng năm Thành phố đều xây dựng kế hoạch an toàn thực phẩm; xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Số lượng các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã như sau: xã Đồng Sơn 29/29 =100%; xã Kỳ Thượng 8/8 hộ =100%; xã Lê Lợi 88/88=100%; xã Thống Nhất 56/56 hộ =100%; Quảng La có 417/417 hộ = 100%; Tân Dân 24/24 hộ =100%; xã Hòa Bình có 31/31=100%; Bằng Cả có 47/47 =100%; xã Dân Chủ có 25/25 =100%; xã Đồng Lâm có có 10/10 =100%; xã Vũ Oai có có 38/38 =100%.

***+ Chỉ tiêu 17.11:*** Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo ban hành các tài liệu tuyên truyền về phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã hướng dẫn các hộ dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn như sau:

(1) Chất thải hữu cơ dễ phân hủy (thức ăn thừa, vỏ trái cây, bã chè, rau củ...) được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi và ủ làm phân bón trong nông nghiệp.

(2) Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng (vỏ lon bia, chai nhựa, bìa carton...) được giao cho Tổ thu gom rác tái chế do Chi hội phụ nữ các thôn thực hiện thu gom.

(3) Các chất thải còn lại không có khả năng sử dụng, chế biến lại (vỏ bao bì, bánh kẹo, túi nilon...: Do khối lượng phát sinh ít, khoảng 0,1kg/hộ gia đình/ngày, không đủ lớn để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt tập trung, nên hiện tại rác thải này được lưu giữ, tái sử dụng.

Hiện việc phân loại rác trên địa bàn Thành phố đang được triển khai thực hiện, các hộ dân hưởng ứng rất tốt. Qua tổng hợp, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn các xã đạt: 53,19% cụ thể: xã Vũ Oai đạt: 71,14%; xã Hòa Bình đạt: 36,25%; xã Tân Dân đạt: 37,28%; xã Bằng Cả đạt: 95,90 %; xã Quảng La đạt: 33,97%; xã Đồng Lâm đạt: 52,53%; xã Đồng Sơn đạt: 58,87%; xã Kỳ Thượng đạt: 34,05%; xã Lê Lợi đạt: 62,10%; xã Dân Chủ đạt: 50,17%; xã Sơn Dương đạt: 54,71%; xã Thống Nhất đạt: 51,36%;

***+ Chỉ tiêu 17.12:*** Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố xây dựng kế hoạch số 04/KHPH-HPN-TNMT ngày 08/02/2022 về triển khai thực hiện công tác bảo vệ Môi trường và xây dựng đô thị văn minh với các nội dung: hưởng ứng các ngày lễ môi trường trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là chương trình “*Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một Hạ Long xanh” và“Ngày chủ nhật xanh”;* tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường trong mỗi gia đình; Hướng dẫn người dân triển khai thực hiện “phân loại rác thải” ngay tại hộ gia đình; Vận động nhân dân thay đổi hành vi, thói quen sử dụng đồ nhựa một lần và túi nilon khó phân hủy, thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường; duy trì nhân rộng một số mô hình có hiệu quả đảm bảo phù hợp với thực tế từng địa phương như: phong trào “5 không, 3 sạch”, mô hình “biến rác thành tiền”, “tổ phụ nữ thu gom rác thải”, hay mô hình “phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình”, “xử lý rác thải tại đồng ruộng”; “Tuyến đường không rác”... các hoạt động cải tạo bãi rác tự phát, khu đất trống thành khuôn viên, vườn hoa công cộng.

Hiện việc phân loại rác trên địa bàn Thành phố đang được triển khai thực hiện, các hộ dân hưởng ứng rất tốt. Qua tổng hợp tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt: 83,47% cụ thể: xã Vũ Oai đạt: 86,0%; xã Hòa Bình đạt: 72,73%; xã Tân Dân đạt: 83,33%; xã Bằng Cả đạt: 73,29 %; xã Quảng La đạt: 67,75%; xã Đồng Lâm đạt 91,84%; xã Đồng Sơn đạt: 91,67%; xã Kỳ Thượng đạt: 68,42%; xã Lê Lợi đạt: 89,94%; xã Dân Chủ đạt: 86,64%; xã Sơn Dương đạt: 96,30%; xã Thống Nhất đạt: 93,88%;

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 17- Môi trường và an toàn thực phẩm, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:**

**2.5.1. Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 18.1: Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 18.3: Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 100%*

*+ Chỉ tiêu 18.4: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 18.5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

UBND Thành phố tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là đơn vị hành chính cấp xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, kết quả cụ thể:

- Kết quả thực hiện sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy: Thực hiện sắp xếp, sáp nhập, cơ cấu lại các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, ngay sau khi hợp nhất.

 + Thành lập các cơ quan giúp việc của Đảng bộ trên cơ sở hợp nhất các cơ quan tương ứng của hai địa phương, gồm: Cơ quan ủy ban Kiếm tra - Thanh tra; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố. Văn phòng Thành ủy (trong đó, Văn phòng Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Hoành Bồ chuyển chức năng tham mưu, phục vụ cấp ủy về Văn phòng Thành ủy Hạ Long mới).

 + Thành lập, tổ chức lại phòng chuyên môn: Thành lập Phòng Dân tộc trực thuộc UBND thành phố Hạ Long. Chuyển chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế - Hạ tầng về Phòng Quản lý đô thị và Phòng Kinh tế thuộc thành phố Hạ Long. Chuyển nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động -Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp) về các phòng chuyên môn tương đương thuộc UBND thành phố Hạ Long.

+ Đối với các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc thành phố: Giữ nguyên các đơn vị hành chính cấp xã của hai địa phương trước sáp nhập (tổng số 33 đơn vị hành chính cấp xã). Nâng cấp thị trấn Trới thành phường Hoành Bồ (thành phố Hạ Long) để phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương.

(1) Huyện Hoành Bồ giai đoạn 2010-2019: Đơn vị hành chính cấp xã 12 và 01 thị trấn

(2) Thành phố Hạ Long giai đoạn 2010-2019: Đơn vị hành chính cấp phường 20.

(3) Sau sáp nhập 2020-2021: Đơn vị hành chính cấp xã, phường 33.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cũng như kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, từng bước chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa công sở cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính gương mẫu của người đứng đầu. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch cán bộ, đảm bảo toàn diện, hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực; từng bước đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, nhất là về văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức cấp xã.

+ Huyện Hoành Bồ giai đoạn 2010-2019: Đã cử 1.817 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Thành phố Hạ Long giai đoạn 2010-2019: Đã cử 5.998 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ…

+ Sau sáp nhập 2020-2021:

(1) Năm 2020: Thành phố đã phối hợp mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT: 10 lớp bồi dưỡng LLCT cho 707 học viên kết nạp Đảng; mở 09 lớp Đảng viên mới cho 540 đồng chí; 02 lớp Trung cấp LLCT-HC hệ tập trung cho 85 đồng chí; 01 lớp Trung cấp LLCT-HC hệ không tập trung cho 80 đồng chí; Cử đi đào tạo LLCT: cao cấp 10 đ/c; Trung cấp 06 đ/c; 01 đ/c hoàn chỉnh cao cấp. Tiếp tục đẩy mạnh bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, QLNN và các lớp kỹ năng theo vị trí việc làm, chức danh (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc: 33 đ/c; QLNN CV, CVC 23 đ/c; bồi dưỡng, cập nhập kiến thức cho 600 lượt).

(2) Năm 2021, Thành phố đã cử 7.245 cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (do tỉnh và thành phố tổ chức), trong đó: (1) Cán bộ, công chức cấp huyện: 759 lượt[[58]](#footnote-58); (2) Cán bộ, công chức cấp xã: 1571 lượt[[59]](#footnote-59); (2) Cán bộ không chuyên trách cấp xã: 1008 lượt (bồi dưỡng chính trị 502; bồi dưỡng kiến thức 506); (4) Viên chức các đơn vị sự nghiệp: 3907 lượt[[60]](#footnote-60).

- Chỉ tiêu 18.1: Đến hết năm 2021, toàn thành phố có 642 cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định (trên địa bàn 12 xã là: 207/207 cán bộ đạt chuẩn).

- Chỉ tiêu 18.2: Đến hết năm 2021:

12/12 Đảng bộ xã xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

12/12 Chính quyền xã xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3: Đến hết năm 2021:

12/12 xã đều được đánh giá tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

***+ Chỉ tiêu 18.4:***

Triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường,thị trấn đạt chuẩn TCPL và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp “Quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”. UBND Thành phố ban hành các Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật[[61]](#footnote-61); Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Hội đồng, nguyên tắc hoạt động, biểu quyết, quyết định các vấn đề của Hội đồng, chế độ hội họp và mối quan hệ công tác của Hội đồng[[62]](#footnote-62).

Tại cấp xã, UBND xã đã giao và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức xã theo dõi, phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu TCPL theo lĩnh vực quản lý, có trách nhiệm tham mưu tổ chức triển khai thực hiện và chuẩn bị hồ sơ đánh giá chuẩn TCPL của địa phương theo đúng quy định.

***\* Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.***

Xác định việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn TCPL là một nhiệm vụ mới gắn với chỉ tiêu 18.5 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 (Xã đạt chuẩn TCPL theo quy định).Vì vậy, để giúp cán bộ cơ sở dễ dàng đánh giá thực trạng cấp xã đạt chuẩn TCPL tại địa phương, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai các thiết chế tiếp cận pháp luật, bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật của người dân. UBND Thành phố kịp thời ban hành các văn bản[[63]](#footnote-63) để chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, UBND các xã, phường triển khai tốt Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL tại địa phương; tăng cường thông tin, truyền thông, phổ biến sâu rộng vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng cấp xã đạt CTCPL; hướng dẫn, triển khai cụ thể chỉ tiêu 18.5 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 (Xã đạt chuẩn TCPL theo quy định).

Các hoạt động PBGDPL hàng năm trên địa bàn Thành phố đã góp phần tích cực trong việc nâng cao hiểu biết, kiến thức pháp luật cho các tầng lớp nhân dân, nhất là người dân nông thôn, góp phần tích cực trong việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Chương trình xây dựng NTM, đảm bảo người dân ở tất cả các xã, thôn, bản trên địa bàn Thành phố đều được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Năm 2021, UBND Thành phố tổ chức 01 hội nghị trực tuyến phổ biến, tuyên truyền Luật Cư trú; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính tại 33 điểm cầu xã, phường và điểm cầu Thành phố với sự tham gia của gần 3.000 người. Đăng 19 tin bài phổ biến các quy định về chính sách pháp luật trên trang Facebook “*Tư pháp ngày mới*”, trang fanpage “*Tư pháp Hạ Long 2020*” thường xuyên đăng tải, viết bài tuyên truyền truyền thông kết quả tuyên truyền pháp luật của Thành phố (nội dung tập trung vào các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; kết quả các hoạt động tuyên truyền; hoạt động của Phòng Tư pháp cũng như hoạt động Tư pháp của các xã, phường...). Tiếp nhận và cấp phát: 1.383 sách hỏi đáp về pháp luật; 10.300 tờ gấp về một số quy định của pháp luật trong các lĩnh vực; In ấn và cấp phát 57.100 tờ gấp tuyên truyền pháp luật.

Tính đến hết năm 2021,12/12 xã của thành phố Hạ Long đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

***+ Chỉ tiêu 18.5:*** UBND thành phố, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố chỉ đạo các xã thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Qua đó đã tạo chuyển biến tích cực. Hằng năm, không có các vụ bạo hành gia đình;Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy ở các xã chiếm từ 15% trở lên. 6/12 xã có nữ là cán bộ chủ chốt (Dân Chủ, Sơn Dương, Hòa Bình, Lê Lợi, Quảng La, Kỳ Thượng), trong đó có 01 xã có nữ là Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã (xã Dân Chủ); 01 xã có nữ là Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã (xã Hòa Bình); 02 xã có nữ là Bí thư Đảng ủy xã (Xã Sơn Dương, Lê Lợi), 02 xã có nữ là Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã (Quảng La, Kỳ Thượng). Phụ nữ thuộc cận hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật tại các xã đều được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức; 100% xã đều thực hiện công tác tuyên truyền về bình đẳng giới; các mô hình phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới tại các xã được thành lập: “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”, CLB “Xây dựng gia đình hạnh phúc”, Đề án “Thành phố an toàn, thân thiện, phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em nơi công cộng”, mô hình và xây dựng bộ tiêu chí thành phần thành phố an toàn, thân thiện phòng chống quấy rối, xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em nơi công cộng tại Thành phố Hạ Long.…

***+ Chỉ tiêu 18.6:*** Hằng năm, Văn phòng Nông thôn mới đã tham mưu cho UBND huyện Hoành Bồ ( cũ) nay là thành phố Hạ Long ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dựng nông thôn mới, phối hợp với các phòng, ban đơn vị tổ chức tập huấn lồng ghép các nội dung về xây dựng nông thôn mới để bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách nông thôn mới, cán bộ thôn, người dân nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn của 12 xã, cụ thể như:

*\* Giai đoạn 2010-2019:*

Năm 2010, thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới. Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hoành Bồ đã ban hành 4 kế hoạch tuyên truyền về Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/01/2011 của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết tới 100% các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện. UBND huyện Hoành Bồ đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020 (Kế hoạch 873/KH-UBND ngày 08/10/2012); 12/12 xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 13/01/2011 của BCH Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 tới cán bộ đảng, đảng viên và quần chúng nhân dân.

MTTQ và các đoàn thể huyện, các phòng ban, cơ quan chuyên môn từ huyện đến cơ sở đã phối hợp triển khai mở nhiều lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề tuyên truyền học tập các chính sách và mục tiêu về chương trình xây dựng NTM đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Mở chuyên mục phát thanh về xây dựng nông thôn mới trên Đài truyền thanh huyện, trên trang thông tin điện tử huyện; in ấn và phát hành tài liệu, tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu tuyền truyền, thông tin về kết quả công tác lãnh, chỉ đạo của huyện, tỉnh, Trung ương về gương người tốt việc tốt để cho cán bộ, nhân dân biết hưởng ứng thực hiện.

Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới còn được thực hiện thông qua nhiều nhiều hình thức phong phú khác như lồng ghép trong các hội nghị giao ban, hội nghị báo cáo viên của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, trong các buổi sinh hoạt của chi đoàn, chi hội, xây dựng tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng pano, tranh cổ động, in tờ rơi, áp phích, băng zôn, khẩu hiệu[[64]](#footnote-64)... Bên cạnh đó, từ các hình thức tuyên truyền trực quan bằng pano, khẩu hiệu, bảng tin... làm cho người dân ngày càng hiểu và tích cực, chủ động tham gia thực hiện Chương trình.

Tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2013-2016 và giai đoạn 2017-2020; chỉ đạo tổ chức thành công buổi lễ công bố và trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho 05 xã đạt chuẩn. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã phối với với MTTQ và các đoàn thể tuyên truyền, sử dụng logo, ca khúc về nông thôn mới Quảng Ninh tại các Hội nghị do các ngành tổ chức, thường xuyên phát trên hệ thống phát thanh của xã, thôn, bản.

Khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố đã chủ động triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đăng ký tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới như: “5 không, 3 sạch” của Hội Phụ nữ; “Gia đình hội viên tích cực tham gia đề án xây dựng nông thôn mới, gương mẫu chấp hành pháp luật”, mô hình "Sáng đường, sáng ngõ, an toàn giao thông"của Hội Cựu chiến binh; “Mô hình phát triển kinh tế, hiến công, hiến đất”, “mô hình hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" của Hội Nông dân; mô hình “Vận động nhân dân các xã vùng cao di dời chuồng trại và làm nhà tiêu hợp vệ sinh, vận động nhân dân xây dựng lò đốt rác” của Đoàn Thanh niên. Bên cạnh đó Mặt trận tổ quốc và Liên đoàn lao động huyện đã phối hợp tổ chức được 7 cuộc tuyên truyền về nông thôn mới tại các khu dân cư tại một số xã vùng cao, vùng xa.

Tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thuộc diện BTV Huyện ủyquản lý, trong đó đã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức về triển khai Đề án OCOP và tham quan mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất tập trung tại thị xã Đông Triều, huyện Đầm Hà.

*\* Giai đoạn 2020-2021:*

Năm 2020, cử 27 đồng chí tham gia lớp tập huấn về Chương trình xây dựng nông thôn mới do Ban xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức tại Thị xã Quảng Yên, 01 đồng chí Chủ tịch UBND xã Đồng Sơn tham gia lớp tập huấn do Bộ Nội vụ tổ chức tại tỉnh Hòa Bình; Cử 66 đồng chí thuộc các phòng chuyên môn, lãnh đạo, cán bộ phụ trách Chương trình xây dựng nông thôn mới của 12 xã đi tập huấn Chính sách khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết 194/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh do Sở nông nghiệp và PTTN tổ chức;

Năm 2021, phối hợp với Hội nông dân Thành phố tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, Thôn và Vườn nông thôn mới, các chính sách hỗ trợ trong xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất trong Chương trình nông thôn mới tại xã Đồng Lâm, Đồng Sơn với 180 hội viên tham gia.

Trong 12 năm triển khai, toàn thành phố đã duy trì thường xuyên chuyên mục nông thôn mới 02 số/tháng, đưa gần 1.700 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, thành phố và xã. Xây dựng trên 50 tin, phóng sự truyền hình tỉnh, hàng nghìn tin, bài trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, các trang mạng xã hội. Treo dán 2.000 lượt băng giôn, khẩu hiệu tuyên truyền, 30 cụm tranh tuyên truyền. Tổ chức 76 buổi thông tin lưu động, 30 buổi lưu diễn tuyên truyền; cấp phát 900 tờ áp phích tuyên truyền nội dung 19 tiêu chí nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh. Trang bị cho cán bộ xã, thôn 200 cuốn Sổ tay xây dựng nông thôn mới, 168 bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng nông thôn mới; 8.500 tờ rơi tuyên truyền; tiếp nhận và phát 98 đĩa tuyên truyền, trên 1.000 tờ rơi, áp phích... Cấp phát ấn phẩm báo Quảng Ninh và báo Đời Sống & Pháp luật đến 72 nhà văn hóa thôn.

Tổ chức 10 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, quy trình triển khai xây dựng Khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới... với 521 lượt người tham gia. Tổ chức tham quan, học tập mô hình nông thôn mới tại các huyện Hải Hà, Tiên Yên, Móng Cái và tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An,... với trên 200 lượt người tham gia. Cử trên 270 lượt người là cán bộ của huyện, xã, lãnh đạo các thôn, lãnh đạo một số doanh nghiệp, HTX, chủ trang trại, hộ gia đình tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nông nghiệp, nông thôn do Tỉnh tổ chức...

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.5.2. Tiêu chí 19 – Quốc phòng và An ninh.**

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 19.1: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 19.2:Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Luật giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; Hướng dẫn số 4224/HD-TM ngày 13/8/2020 của Bộ Tham mưu Quân khu 3 về xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm cho dân quân tự vệ Quân khu; Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 44/KH-BCH ngày 11/01/2022 của Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh về chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022;

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 31/12/2021 về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 08/3/2022 về việc đăng ký rà soát xây dựng lực lượng dân quân tự vệ năm 2022; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25/01/2022 về công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2022; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hạ Long; Kế hoạch thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hạ Long; Lịch số 58/UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Lịch phân công thời gian huấn luyện Quân sự - Giáo dục Chính trị năm 2022 cho các đơn vị Dân quân tự vệ.

Ban CHQS thành phố đã Hướng dẫn số 1861/HD-BCH ngày 22/11/2021 về công tác Dân quân tự vệ - Giáo dục quốc phòng An ninh năm 2022; Công văn số 443/BCH-TM của Ban CHQS thành phố về việc rà soát, đăng ký công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ và điều chỉnh rà soát biên chế quân quân tự vệ năm 2022;

***+ Chỉ tiêu 19.1:***

(1). Đăng ký Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, quản lý dân quân tự vệ (theo Điều 9, Chương I, Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019);

(2). Rà soát, củng cố kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng dân quân tự vệ (theo Thông tư số 77/2020/NĐ-CP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng về Hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng DQTV);

(3). Kiện toàn độ ngũ cán bộ các cấp và bảo đảm chế độ chính sách (theo Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định một số điều Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ);

(4). Xây dựng các kế hoạch, văn kiện ngành dân quân tự vệ (theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng);

(5). Xây dựng kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân tự vệ trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu, trạng thái Quốc phòng ở địa phương, cơ sở (theo Thông tư số 77/2020/NĐ-CP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng);

(6). Tổ chức biên chế, trang bị vũ khí, đạn cho lực lượng dân quân tự vệ (theo Thông tư số 65/2020/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng).

***+ Chỉ tiêu 19.2:*** Để đảm bảo thực hiện tốt công tác An ninh trật tự trên địa bàn nói chung và các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh, trật tự trong chương trình xây dựng nông thôn mới nói riêng, hàng năm Công an huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) và Công an thành phố Hạ Long đã tham mưu cho Huyện ủy và Thành ủy Nghị quyết về giữ gìn ANTT; Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện.

Năm 2010, khi bắt đầu triển khai bước đầu còn gặp nhiều khó khăn, chưa có xã đạt chuẩn chỉ tiêu 19.2.

Đến nay, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, không để xảy ra *“điểm nóng”* về an ninh, trật tự, tạo ra môi trường an toàn, ổn định cho các hoạt động đầu tư trên địa bàn. Thành phố đã chuyển hóa thành công xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; dẫn đầu trong việc xây dựng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự tại doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân *điển hình có mô hình* “Cụm doanh nghiệp An ninh, An toàn đảm bảo phòng cháy và chữa cháy trong khu công nghiệp Cái Lân TP Hạ Long”, trên địa bàn thành phố có 122 mô hình tự quản an ninh, trật tự với 496 tổ và 7955 thành viên hoạt động thường xuyên có hiệu quả, trong đó trên địa bàn 12 xã có 18 mô hình tự quản an ninh, trật tự với 67 tổ và 1170 thành viên. Trong đó có một số mô hình hoạt động nổi bật như: mô hình “Tổ nhân dân tự quản về ANTT”, “Nhà trường đạt tiêuchuẩn an toàn vềANTT”, “Dòng họ tiên tiến, xóm làng bình yên, gia đình hạnh phúc”, “Mô hình An ninh cơ sở”....

 Năm 2021, Thành phố ban hành kế hoạch số 115 KH/BCĐ ngày 13/4/2021 về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2021; Ban hành văn bản số 972/CTr-CATP-XDPT ngày 26/3/2021 về chương trình công tác trọng tâm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ANTQ năm 2021. Tập trung hướng dẫn xây dựng khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn *“An toàn vềan ninh, trật tự”* theo Thông tư 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an; quản lý, xây dựng, sử dụng lực lượng Công an xã bán chuyên trách, các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

Công an thành phố đã thực hiện các mặt công tác công an tham gia giải quyết khiếu kiện; tập trung đi sâu nắm tình hình đối với các dự án có phát sinh khiếu kiện; thu thập hồ sơ pháp lý, phương án đền bù. Trên cơ sở đó, nghiên cứu, phát hiện các vấn đề còn bất cập trong cơ chế chính sách; nguyên nhân, bản chất phát sinh khiếu kiện để kịp thời tham mưu giải quyết, không để hình thành “điểm nóng” về ANTT. Tham mưu triển khai phương án xử lý tình huống công dân tập trung đông người khiếu kiện tại khu vực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy, UBND Thành phố, nhà riêng của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh, Thành phố trên địa bàn thành phố Hạ Long và công dân thành phố Hạ Long đeo bám khiếu kiện khu vực các cơ quan Đảng. Năm 2021, đã khởi tố và giải quyết dứt điểm 336/411 vụ án hình sự đạt 81,75%.

Thành phố đã hoàn thành bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã tại 12/12 xã trên địa bàn.

Năm 2021, có 12/12 xã trên địa bàn Thành phố đạt các chỉ tiêu trong tiêu chí an ninh trật tự .

***c. Đánh giá:*** 100% số xã trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Hạ Long**

Thành phố Hạ Long lựa chọn xã Sơn Dương để tập trung đầu tư xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Xã Sơn Dương thành phố Hạ Long được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh.

- Sau 03 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, đến năm 2021 xã Sơn Dương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nang cao theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

***3.1. Kết quả thực thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Sơn Dương thuộ thành phố Hạ Long, đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:***

***3.1.1. Tiêu chí 1- Quy hoạch:***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 1.2: Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

Năm 2020, UBND thành phố Hạ Long phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm Sơn Dương, tại xã Sơn Dương, tại Quyết định số 13642/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; phối hợp thực hiện niêm yết công khai thông tin quy hoạch tại nhà văn hoá trung tâm và nhà văn hoá các thôn theo trình tự thủ tục quy định.

 UBND thành phố ban hành Văn bản số 4783/UBND-QLĐT ngày 03/6/2021 “V/v triển khai thực hiện rà soát, lập Điều chỉnh QHC xây dựng NTM các xã và xây dựng Đề án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM thành phố Hạ Long giai đoạn 2021-2025”; hướng dẫn các địa phương tại Văn bản số 1774/QLĐT ngày 15/9/2021 “V/v triển khai lập Điều chỉnh QHC xây dựng NTM các xã trên địa bàn”.

Đến nay, Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dương giai đoạn 2021 - 2025 đã được UBND xã triển khai xây dựng hoàn thiện song song với Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 (sau khi sáp nhập toàn bộ huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long), hiện Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 19/11/2021; UBND Tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định Quy hoạch chung thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 1197/TTr-UBND ngày 28/02/2022.

Sau khi Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Phòng tiếp tục tham mưu Thành phố báo cáo Tỉnh, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dương giai đoạn 2021 – 2025 và các xã trên địa bàn thành phố làm cơ sở triển khai thực hiện.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 1- Quy hoạch, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***3.1.2. Tiêu chí 2- Giao thông: Xã đạt chuẩn nâng cao - Sơn Dương***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định: ≥70%*

*+ Chỉ tiêu 2.2:*

 *2.2.1: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%*

 *2.2.2: Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: ≥50%.*

 *+ Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp:≥95%*

 *+ Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa:100% cứng hóa (≥70% Bê tông hoặc nhựa hóa)*

***b. Kết quả thực hiện:***

+ Chỉ tiêu 2.1:

Các tuyến đường trục chính đi qua xã Sơn Dương đã được nhựa hoá 24,6/24,6km, đạt tỷ lệ 100%, trên tuyến đã được lắp đặt các loại biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh… đảm bảo theo quy định.

- Đối với các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ (QL279, TL326) công tác bảo trì do Sở Giao thông thực hiện. Các tuyến đường do Thành phố quản lý (đường Cầu Cháy - Đồng Đặng, dài 7,8km) được bố trí kinh phí thực hiện duy tu, bảo trì hàng năm.

+ Chỉ tiêu 2.2.2:

- 2.2.1: Hiện nay, các tuyến đường liên thôn có chiều dài 16,7/16,7 km được bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%. Hai bên đường trồng các loại cây xanh, cây bóng mát và cây có hoa. Địa phương huy động xã hội hoá và nhân dân đóng góp đầu tư, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng (khoảng 400 bóng điện/18km đường trục thôn, ngõ xóm kinh phí trên 2 tỷ đồng); 9/12 thôn có cổng chào thôn được xây dựng kiên cố, đảm bảo mỹ quan; xây dựng Biển chỉ dẫn địa lý tại ranh giới của xã với địa phương khác; 12/12 thôn đã thực hiện xong việc gắn biển số nhà, lắp đặt biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm, biển tên đường các trục đường chính, đảm bảo yêu cầu theo phương châm "Đường có tên, nhà có số”. Thực hiện duy trì ngày Chủ nhật xanh hàng tuần, huy động nhân dân trong thôn tham gia dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh đảm bảo đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp.

Trong cuộc thi “Tuyến đường thôn kiểu mẫu tiêu biểu thành phố Hạ Long” năm 2020, tuyến đường thôn Vườn Rậm, xã Sơn Dương đạt giải nhì Thành phố và giải khuyến khích cấp tỉnh trong cuộc thi tuyến đường thôn tiêu biểu năm 2020.

- 2.2.2: Các tuyến đường ngõ xóm trong xã có chiều dài 10,2/10,2 km được bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường được lắp đặt điện chiếu sáng (bằng nguồn xã hội hoá) trồng cây xanh, cây bóng mát và cây có hoa. Thực hiện duy trì ngày Chủ nhật xanh hàng tuần, huy động nhân dân tham gia dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, hoa các tuyến đường thôn, xóm...

+ Chỉ tiêu 2.3: Các tuyến đường ngõ xóm tại xã Sơn Dương có tổng chiều dài 10,2/10,2 km được bê tông hóa, đạt tỷ lệ 100%. Hai bên đường được trồng cây xanh, cây bóng mát và cây có hoa. Duy trì, thực hiện ngày Chủ nhật xanh hàng tuần.

Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 100%.

+ Chỉ tiêu 2.4: Hiện các tuyến đường nội đồng trên địa bàn xã Sơn Dương với tổng chiều dài 13,2/13,2km đã được đầu tư xây dựng bê tông hóa, tỷ lệ đạt 100% đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá của nhân dân.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số2 - Giao thông, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***3.1.3. Tiêu chí 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai:***

***a. Yêu cầu tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 3.1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động:≥90%*

*+ Chỉ tiêu 3.2: Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước: Năm 2022 ≥30%; Sau năm 2022 mỗi năm tăng 10%*

*+ Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được duy trì hàng năm (tỉnh hướng dẫn- đạt)*

*+ Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Khá*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 3.1:*** Xã Sơn Dương có tổng diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động 271,2/294,7ha = 92%.

***+ Chỉ tiêu 3.2:*** Trên địa bàn xã Sơn Dương đã có 01 tổ chức thủy lợi quản lý hoạt động, điều tiết nước của đập Đồng Khuôn tại thôn Vườn Rậm được thành lập và hoạt động từ năm 2020, thực hiện việc điều tiết tưới tiêu trên địa bàn xã và hoạt động hiệu quả, thường xuyên, đảm bảo công tác tưới tiêu trên địa bàn xã.

***+ Chỉ tiêu 3.3:*** Diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn xã Sơn Dương là cây ổi lê Đài Loan với diện tích trồng tập trung khoảng 90ha, một số diện tích sản xuất đã được tưới nhỏ giọt tiên tiến, tiết kiệm nước khoảng 30ha, chiếm trên 33%; có một số mô hình ứng dụng tiên bộ KHKT vào sản xuất (tưới nhở giọt) như: Mô hình trang trại sản xuất hoa Đồng Ho (Công ty cổ phần phát triển AGRI-TECH).

***+ Chỉ tiêu 3.4:*** Xã Sơn Dương có 10 hồ đập, trên 24km kênh mương nội

đồng hàng năm đều được duy tu bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo tưới tiêu.

***+ Chỉ tiêu 3.5:*** Trên địa bàn xã có 2 công ty, doanh ngiệp kinh doanh đã có giấy phép xả thải và giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, 2 công ty đều có bể chứa nước thải, chủ yếu là nước mưa và chưa xả thải ra công trình thủy lợi.

***+ Chỉ tiêu 3.6:*** Xã Sơn Dương đã lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN. Hàng năm được chuẩn bị, duy trì thường xuyên, có phương án sẵn sàng huy động số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai. Có hệ thống loa truyền thanh tới các thôn để truyền tải và cung cấp cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***3.1.4. Tiêu chí 4- Điện:***

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (100%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Trên địa bàn xã có 16 trạm biến áp với tổng công suất 2.446KVA. Đường dây trung áp 18.7km và dây hạ áp 79.1km trên địa bàn hoạt động ổn định đáp ứng đủ nhu cầu điện năng phục vụ cho sản xuất và dân sinh; Hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn tin cậy và ổn định: Toàn xã có 1.444/1.444 hộ dùng điện lưới đạt 100% .

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 4- Điện, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***3.1.5. Tiêu chí số 5 - Giáo dục:***

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

 *+ Chỉ tiêu5.1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: (100%)*

*+ Chỉ tiêu5.2: Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu5.3: Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: (Mức độ 3)*

*+ Chỉ tiêu5.4: Đạt chuẩn xóa mù chữ (Mức độ 2)*

*+ Chỉ tiêu5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: (khá)*

*+ Chỉ tiêu5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

**+ Chỉ tiêu 5.1**. Hiện tại, trên địa bàn xã Sơn Dương có 03 trường học: Mầm non Sơn Dương và TH Sơn Dương, THCS Sơn Dương , 03 nhà trường đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2016 và năm 2018 (Quyết định số 1799/QĐ-SGDĐT ngày 20/11/2018; QĐ số 53/QĐ-SGDĐT ngày 19/01/2018 QĐ số 4245/QĐ-UBND ngày 19/12/2016), trên địa bàn xã có trường THCS Sơn Dương còn quỹ đất xây dựng nhà đa năng khoảng 450m2 đạt điều kiện xây dựng trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 (theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định cơ sở vật chất trong trường học). Phòng GD-ĐT đã tham mưu UBND Thành phố phê duyệt phương án xây dựng nhà đa năng trước 30/5/2022 và trình UBND Tỉnh công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 5/2022.

**+ Chỉ tiêu 5.2, 5.3, 5.4**: Xã Sơn Dương đạt phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập Tiểu học mức độ 3, đạt phổ cập THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (theo quyết định số 9457/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND thành phố V/v công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập năm 2021) cụ thể như sau:

**\*Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi:**

Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 127/127 = 100%

Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 107/107= 100%

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 127/127 = 100%

**\* Đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3:**

***-*** Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 105/105 = 100%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 80/81 = 98,8%. (số trẻ 11 tuổi đang học tiểu học: 1/81 = 1,2%).

- Tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 298/299 = 99,7%.

- Tỉ lệ trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 4/4 = 100%

**\* Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:**

Tỉ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 35 biết chữ mức độ 1: 1856/1859= 99,8%;

Tỉ lệ người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ mức độ 2: 3582/3606 = 98,09%.

**\* Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3**

- Xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3;

- Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Tỉ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS: 235/244 = **97%;**

- Tỉ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 224/244 = 92 %.

- Tỉ lệ trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 2/2 = 100%.

**+ Chỉ tiêu 5.5**: Xã Sơn Dương có trung tâm học tập cộng đồng năm 2021 được đánh giá Tốt.

**+ Chỉ tiêu 5.6**: Xã Sơn Dương có khu giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền tại các trường học trên địa bàn.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 5- Giáo dục, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.6. Tiêu chí số 6 -Văn hóa:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: (Đạt).*

*+ Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: (≥50%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Tiêu chí 6.1:*** UBND xã Sơn Dương đã triển lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng trên địa bàn; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức duy trì, hoạt động thường xuyên, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất tinh thần.

***+ Tiêu chí 6.2.*** Trên địa bàn toàn thành phố có 95 di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và kiểm kê phân loại; trong đó có 01 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 06 di tích cấp Quốc gia, 14 di tích cấp Tỉnh và 74 di tích đã kiểm kê phân loại chưa xếp hạng. Trong tổng số di tích triên địa bàn Thành phố, xã Sơn Dương có 02 di tích đã UBND tỉnh công nhận là di tích cấp Tỉnh *(Biểu 09 đính kèm)*. Hiện nay, Thành phố đang triển khai thực hiện quy trình tu bổ, tôn tạo, phục hồi đối với di tích lịch sử chùa Thanh Vân, thôn Vườn Cau, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long do Đại Đức Thích Khai Tính (trụ trì chùa Thanh Vân) làm chủ đầu tư; nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc tổng hợp kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị được thực hiện đúng quy định.

***- Tiêu chí 6.3:*** Năm 2021, trên địa bàn xã Sơn Dương có 12/12 thôn đạt thôn văn hóa (*đạt 100%),* có 7/12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (*đạt 58,3%)*.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 6- Văn hóa, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.7. Tiêu chí 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

Hiện tại, UBND Thành phố đã phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 chợ Sơn Dương và Nhà đầu tư căn cứ quy hoạch để triển khai thực hiện

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 7-Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.8. Tiêu chí số 8: - Thông tin và Truyền thông:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 8.1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân*

*+ Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh*

*+ Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông*

*+ Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới*

*+ Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…): (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 8.1:*** Xã có điểm phục vụ Bưu chính, đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hiện xã Sơn Dương đã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các điểm giao dịch mở cửa hoạt động đều, dịch vụ bưu chính đáp ứng được nhu cầu vận chuyển thư báo, công văn, tài liệu; tiếp nhận và trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện.... Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao; bưu gửi, hàng gửi đạt chỉ tiêu thời gian chuyển phát và đạt độ an toàn số lượng lên đến 100%.

***+ Chỉ tiêu 8.2:*** Các thôn thuộc xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long đều có mạng điện thoại, dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng hoặc mạng viễn thông di động mặt đất (có biểu mẫu gửi kèm). Hiện nay, tỷ lên dân số có thuê bao di động đạt 100%, trong đó đa phần dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

***+ Chỉ tiêu 8:*** XãSơn Dương đã có đài truyền thanh xã vô tuyến và 12/12 thôn có hệ thống loa truyền thanh không dây sử dụng tần số vô tuyến điện theo đúng quy định của cơ quan có thầm quyền ban hành (đạt 100%). Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, Đài truyền thanh xã đến các cụm loa truyền thanh các thôn đều duy trì hoạt động tốt, luôn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội dung khác của khu dân cư trên địa bàn; các cụm loa và loa đặt tại nhà văn hóa các thôn và tại trụ sở UBND và nhà văn hóa xã, một số thôn có địa bàn rộng đều được bổ sung từ 2 đến 3 cụm loa đảm bảo 100% các hộ trong thôn đều nghe được.

***+ Chỉ tiêu 8.4:***  Xã có ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác Quản lý, điều hành: xã Sơn Dương đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (đạt 100%). Về cơ sở vật chất mỗi cán bộ, công chức xã/máy vi tính; các máy vi tính đều được kết nối internet, mạng LAN, thiết bị Wifi; 100% các xã đều sử dụng phần mềm thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, các xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Các xã đã triển khai cung cấp Thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/8/2019), thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

***+ Tiêu chí 8.5.*** Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…) hiện nay trên địa bàn xã Sơn Dương đã được khảo sát và triển khai lắp đặt 01 điểm wifi miễn phí tại Nhà văn hóa xã, là khu vực trung tâm, tập trung đông dân cư.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 8- Thông tin và Truyền thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥ 95%*

***b. Kết quả thực hiện:***

Trong những năm vừa qua, đựơc sự quan tâm của các ngành, các cấp một số hộ có nhà tạm, nhà dột nát của xã đã được hỗ trợ xây nhà. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân trên địa bàn, nhất là các hộ có kinh tế khó khăn, mạnh dạn vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nhà ở khang trang, sạch đẹp. Đến nay, trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

UBND xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà ở dân cư, rà soát các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo để cân đối, huy động nguồn lực thực hiện đạt chuẩn theo quy định.

Đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn xã có tổng số 1.444/1.444hộ = 100% hộ có nhà đạt chuẩn về diện tích tối thiểu 14m2/người và đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) và có niên hạn sử dụng trên 20 năm, công trình phụ trợ đảm bảo vệ sinh, thuận tiên cho sinh hoạt.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 9- Nhà ở dân cư, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

**3.1.10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người): Năm 2021 ≥60 triệu đồng*

***b. Kết quả thực hiện:***

Thời điểm năm 2018 xã Sơn Dương được công nhận đạt chuẩn NTM với mức thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người; Năm 2020 đạt 58,3 triệu đồng/người/năm; Năm 2021 đạt 61,8 triệu đồng/người/năm (tăng hơn 1,25 lần so với năm 2018 thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn NTM).

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 10-Thu nhập, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.11. Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Không có hộ nghèo*

***b. Kết quả thực hiện:***

- Được sự quan tâm của UBND huyện, Thành phố sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND và các ngành, đoàn thể xã, sự hưởng ứng tích cực của nhân dân tập trung sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình trong những năm qua, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm nhanh chóng; năm 2018 xã có 35 hộ nghèo, chiếm 2,57%; năm 2020 còn 21 hộ, chiếm 1,4%; Đến tháng 12/2021, xã không còn hộ nghèo và cận nghèo.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 11-Nghèo đa chiều, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.12. Tiêu chí số 12 - Lao động**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥ 85%)*

*+ Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (≥ 35%)*

*+ Chỉ tiêu 12.3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: ( ≥ 50%)*

***b. Kết quả thực hiện:*** Tính đến hết tháng 31/12/2021:

***+ Chỉ tiêu 12.1:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo là: 2.626/2.705 người = 89,69%

***+ Chỉ tiêu 12.2:*** Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là: 1.988/2.705 người = 73,49%

***+ Chỉ tiêu 12.3:*** Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ chốt: 1.385/2.705 = 51,2%.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 12- Lao động, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ( ≥1)*

*+ Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ( ≥1 sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP cấp tỉnh)*

*+ Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ( ≥1)*

*+ Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử( ≥80%)*

*+ Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội(Đạt)*

*+ Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) (Đạt)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 13.1:*** Hiện trên địa bàn có 08 hợp tác xã, trong đó có 01 hợp tác xã làm ăn có lãi là Hợp tác xã dịch vụ và sản xuất nông lâm nghiệp Toàn Phú, số đăng ký kinh doanh 5701858814 do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hoành Bồ cũ cấp đăng ký lần đầu ngày 27/3/2017, phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hạ Long cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 12/3/2020, đại điện HTX là ông Vũ Minh Thường, số điện thoại 0944190270, số vốn 1 tỷ đồng, số thành viên là 8 người.

Từ khi Hợp tác xã được thành lập đến nay bộ máy lãnh đạo tổ chức theo quy mô đa ngành trong đó đi sâu vào trồng cây ăn quả Ổi lê Đài Loan là chủ lực, đào tạo nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cho các thành viên trong Hợp tác xã, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn nhất, phù hợp với trình độ chuyên môn ngành nghề được đào tạo, xây dựng quy chế quản lý mới theo mô hình Hợp tác xã từ đó sản phẩm của Hợp tác xã được thị trường ưa chuộng sản phẩm thu hoạch bao nhiêu tiêu thụ hết đến đó, thương hiệu Ổi Lê của Hợp tác xã đã được Cục sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học công nghệ cấp giấy chứng nhận mã vạch; tem nhãn mác được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp; Ngày 11/10/2019 được phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Hoành Bồ cũ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm số 16/2019/ATTP; Ngày 28/8/2019, được UBND Tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận số 3608/QĐ-UBND cho sản phẩm Ổi Lê Toàn Phú đạt 3\* (ba sao) trong cuộc thi xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2019; HTX là thành viên chính thức của Liên minh các Hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh.

Hợp tác xã Toàn Phú là thành viên Chương trình OCOP của tỉnh, luôn tích cực tham gia các Chương trình Hội chợ OCOP do tỉnh tổ chức trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh. Đến nay sản phẩm Ổi Lê Toàn Phú đã đến với các nhà hàng, khách sạn như Khách sạn Mường Thanh, Trung tâm thương mại GO Hạ Long, các cửa hàng hoa quả sạch trong tỉnh và các thương lái chợ đăng ký mua. Sản lượng tiêu thụ trung bình từ 80 đến 110 tấn/năm, với giá sản phẩm thu được từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng/kg theo từng thời vụ. Ngoài sản phẩm Ổi Lê, Hợp tác xã còn có các sản phẩm nông nghiệp khác như cam lòng vàng, bưởi da xanh và keo lai thân gỗ.

***+ Chỉ tiêu 13.2:*** Xã Sơn Dương có sản phẩm ổi lê của HTX Toàn Phú đã được cấp giấy chứng nhận sản phẩm Ocop 3 sao.

+  ***Chỉ tiêu 13.3:*** Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trồng hoa lan hồ điệp công nghệ cao của công ty Agri - Tếch, mô hình nuôi cấy mô các loại hoa lan, hiện đại.

***+ Chỉ tiêu 13.4:*** Trên địa bàn xã đã có HTX Toàn Phú, HTX Tứ Đại có tem mác được truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm ổi lê là sản phẩm chủ lực của xã; hiện nay các sản phẩm đang được Tỉnh, thành phố đưa nên các sàn giao dịch điện tử như: Post mart; Voso

***+ Chỉ tiêu 13.5:*** Xã có 01 sản phẩm chủ lực: Ổi lê Sơn Dương được bán qua kênh thương mại điện tử Voso, Postmart.

***+ Chỉ tiêu 13.6:***Xã Sơn Dương đang xây dựng cấp mã vùng trồng 90ha ổi phục vụ trong nước và xuất khẩu.

***+ Chỉ tiêu 13.7:*** Hiện nay với sự phát triển của công nghệ, việc triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội việc đã và đang trở thành một trong những công cụ hữu hiệu để giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch địa phương đến với đông đảo du khách. Cùng với sự phát triển của du lịch Hạ Long ở trung tâm thành phố, thì việc nghiên cứu, phát triển du lịch tâm linh, du lịch sinh thái ở phía Tây Thành phố cũng được Thành phố và địa phương quan tâm, phát triển. Hiện trên địa bàn 12 xã, có một số tuyến điểm du lịch đã được UBND tỉnh công nhận là tuyến, điểm du lịch trên địa bàn thành phố Hạ Long (*theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 9/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh*) như: tuyến du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh gồm danh lam thắng cảnh núi Mằn (xã Thống Nhất), đền thờ Tiến sỹ Vũ Phi Hổ (xã lê Lợi), chùa Yên Mỹ (xã lê Lợi)…; tuyến điểm du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc gồm: Khu trồng cây ăn quả chất lượng cao (xã Dân Chủ), Trang trại Hoa Lan (xã Sơn Dương)….. Các tuyến điểm du lịch này đã được quảng bá hình ảnh trên các trang facbook, zalo. Đặc biệt, hiện nay Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố đang tham mưu triển khai Đề án phát triển du lịch thành phố Hạ Long đến năm 2025, định hướng 2030; trong đó có nghiên cứu, đưa ra các giải pháp về phát triển du lịch tại các xã trên địa bàn thành phố; Đề án được phê duyệt là cơ sở để Phòng tiếp tục tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển du lịch và đẩy mạnh quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội.

***+ Chỉ tiêu 13.8:*** Trên địa bàn xã hiện nay đã phát triển mô hình du lịch gắn với canh nông của một số Hợp tác xã, hộ dân: trồng ổi kết hợp với dịch vụ câu cá, dịch vụ ăn uống, trải nghiệm…đang phát huy giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước chuyển từ nông nghiệp gắn với du lịch, dịch vụ

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.14. Tiêu chí số 14 – Y tế**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 14.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥95%*

*+ Chỉ tiêu 14.2: Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%*

*+ Chỉ tiêu 14.3: Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥40%*

*+ Chỉ tiêu 14.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥90%*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 14.1:*** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm ý tế: 5.274/5.516= 95%

***+ Chỉ tiêu 14.2:*** Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 5.070/5.516=92% (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)

***+ Chỉ tiêu 14.3:*** Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 3.459/5.516 =62,7%

***+ Chỉ tiêu 14.4:*** Tỷ lệngười dân có sổ khám chữa bệnh điện tử 4923/5467 đạt 90.5%

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 14-Y tế, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.15. Tiêu chí số 15 - Hành chính công**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu15: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt*

*+ Chỉ tiêu15: Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: Đạt*

*+ Chỉ tiêu15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 15.1:*** Các cán bộ làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; Xây dựng đầy đủ quy trình giải quyết 82 TTHC trên phần mềm CQĐT; có 112/117 TTHC áp dụng phần mềm ISO điện tử theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, thực hiện phân quyền đầy đủ.

***+ Chỉ tiêu 15.2:*** Số TTHC cấp xã được cung cấp mức độ 3,4 là 103/117 TTHC, trong đó: 103DVCTT mức độ 3, đạt 88% và 86 DVCTT mức độ 4, đạt 73,5%; theo báo cáo cuối năm 2021 xã tiếp nhận và giải quyết 4.464 hồ sơ, trong đó DVCTT có 247 hồ sơ, chiếm 5,53%.

***+ Chỉ tiêu 15.3:***Các TTHC được giải quyết đúng theo quy định, không có khiếu nại vượt cấp, không có hồ sơ quá hạn, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%; Thực hiện niêm yết đầy đủ, công khai các bộ TTHC, các loại phí, lệ phí tại bảng, trên trang dịch vụ công; Thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mẫu phiếu tại QĐ 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021, số phiếu lấy ý kiến đạt trên 24% tổng số hồ sơ, 100% đánh giá rất hài lòng và hài lòng, không có phiếu đánh giá không hài lòng.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 14- Hành chính công, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 16.1: Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: (≥1)*

*+ Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: (≥90%)*

*+ Chỉ tiêu 16.3: Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: (≥90%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 16.1:***

*(1). Mô hình Tiền hôn nhân:* Mô hình được thành lập năm 2021, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn xã và duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước và địa phương.

*(2). Mô hình Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh:* Mô hình được thành lập năm 2018, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn xã và duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước và địa phương.

***+ Chỉ tiêu 16.2:*** Số vụ mâu thuẫn tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải trong năm: 12 vụ việc; Số vụ hoà giải thành: 12/12 vụ việc; Tỷ lệ hoà giải thành: 100%.

***+ Chỉ tiêu 16.3:*** Số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận trong năm: 4.983/5.516 người; Tỷ lệ được trợ giúp: 90,34%.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 16-Tiếp cận pháp luật, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.17. Tiêu chí 17 - Môi trường**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: (100%)*

*+ Chỉ tiêu17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: (≥98%)*

*+ Chỉ tiêu17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả(≥50%)*

*+ Chỉ tiêu17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: (≥50%)*

*+ Chỉ tiêu17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: (≥100%)*

*+ Chỉ tiêu17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: (≥80%)*

*+ Chỉ tiêu17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: (≥95%)*

*+ Chỉ tiêu17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: (Đạt)*

*+ Chỉ tiêu17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: (≥10%)*

*+ Chỉ tiêu17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

*+ Chỉ tiêu17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định : (≥90%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 17.1:***Trên địa bàn xã chủ yếu là các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chăn nuôi nông hộ, đều có cam kết đảm bảo môi trường; Trên địa bàn hiện không có quy hoạch khu giết môt gia súc gia cầm tập trung.

***+ Chỉ tiêu 17.2:*** UBND xã Sơn Dương đã tăng cường công tác tuyên truyền các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện đảm bảo các quy định về môi trường. Đến nay có 01 hợp tác xã chưa đi vào hoạt động và 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường. Đạt tỷ lệ 100%

***+ Chỉ tiêu 17.3:*** Xã Sơn Dương đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty Cổ phần phát triển công nghệ môi trường có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa bàn các thôn. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vận chuyển về Khu vực xử lý chất thải rắn tại xã Hòa Bình để xử lý theo đúng quy định.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn xã, UBND xã đã cùng các cơ quan ban ngành đoàn thể (chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân...) vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình tự phân loại và xử lý tại vườn, cụ thể: Đối với rác thải hữu cơ (thức ăn thừa, cuống rau, hoa quả...) được ủ làm phân compost để bón cho cây trồng hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi; Đối với rác thải vô cơ (chai, lọ, túi nilon...) được tập trung tại vườn nhà, tận dụng các thùng, bao dứa... lưu chứa tạm thời để bán cho các cơ sở tái chế;

- Tỉ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom, xử lý đạt: 98,68%

- Tỷ lệ chất thải rắn không nguy hại (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng, phụ phẩm nông nghiệp)được thu gom, xử lý đạt: 98,61%.

***+ Chỉ tiêu 17.4:*** Nước thải sinh hoạt trên địa bàn xã Sơn Dương chủ yếu được xử lý qua các bể tự hoại (đối với nước thải nhà vệ sinh đạt 100%), còn các loại nước thải xám như nước từ khu vực tắm giặt, rửa tay được thu gom qua các rãnh thoát nước, hồ chứa để lắng đọng và thoát ra kênh, mương, sông, một phần nước được tận dụng để tưới cho cây trồng. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, tốn kém nhiều chi phí đầu tư xây dựng hệ thống thu thoát nước nên khó khăn trong triển khai thực hiện. Trước mắt, để việc tiết kiệm sử dụng nước sinh hoạt, tận dụng, tái sử dụng nước thải sinh hoạt và thu gom xử lý nước thải bằng các bể tự hoại là phù hợp. Đây là phương án thu gom xử lý nước thải sinh hoạt công nghệ đơn giản, dễ áp dụng, chi phí thấp, phù hợp với khu vực nông thôn mà vẫn đạt hiệu quả. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt: 51,59%.

***+ Chỉ tiêu 17.5:*** Trong thời gian qua, Thành phố đã chỉ đạo UBND xã hướng dẫn các hộ dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn như sau:

- Chất thải hữu cơ dễ phân hủy (thức ăn thừa, vỏ trái cây, bã chè, rau củ...) được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi và ủ làm phân bón trong nông nghiệp.

- Chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng (vỏ lon bia, chai nhựa, bìa carton...) được giao cho Tổ thu gom rác tái chế do Chi hội phụ nữ các thôn thực hiện thu gom. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 790/1444 đạt: 54,71%.

***+ Chỉ tiêu 17.6:*** Đối với chất thải rắn nguy hại trên địa bàn xã, thu gom tại các bể chứa tạm bằng bê tông có nắp đậy kín hoặc thùng composit kín để không làm rò rỉ chất thải nguy hại ra môi trường và đã ký Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại với Công ty Cổ phần và dịch vụ thương mại kho vận Phú Hưng để xử lý. Xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, cơ sở trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có). Tỷ lệ chất thải rắn nguy hạiđược thu gom đạt: 100%.

***+ Chỉ tiêu 17.7:*** Rác thải hữu cơ (thức ăn thừa, cuống rau, hoa quả...) trên địa bàn xã khối lượng không nhiều, chủ yếu phát sinh từ trong quá trình trồng rau mầu, đều được người dân tận dụng sử dụng trong chăn nuôi. Một số rác hữu cơ đã được người dân phân loại và xử lý, sử dụng các bể chứa và men vi sinh để xử lý thành rác hữu cơ thân thiện môi trường, được ủ làm phân compost để bón cho cây trồng, tỷ lệ tái chế >80%.

***+ Chỉ tiêu 17.8:*** Xã không có các cơ sở chăn nuôi lớn, chủ yếu chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ, 51/51 cơ sở chăn nuôi đều có cam kết bảo vệ môi trường.

***+ Chỉ tiêu 17.9:*** Trên địa bàn xã có 11 nghĩa trang Nhân dân,các nghĩa trang Nhân dân trên địa bàn xã phân tán, có quy mô nhỏ và có quy chế quản lý nghĩa trang, hiện các nghĩa trang vẫn đang tồn tại, ranh giới hiện trạng vẫn giữ nguyên, không thay đổi, không mở rộng. Để đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng đã phối hợp UBND xã hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tổ chức mai táng cho phù hợp và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Ngoài ra, còn tuyên truyền vận động người dân thay đổi thói quen và tập quán sử dụng hình thức địa táng truyền thống bằng hỏa táng.

***+ Chỉ tiêu 17.10:*** Thành phố chỉ đạo UBND xã hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tổ chức mai táng cho phù hợp và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Tuyên truyền vận động người dân thay đổi thói quen và tập quán sử dụng hình thức địa táng truyền thống bằng hỏa táng. Đã có 05/35 trường hợp qua đời sử dụng hình thức hỏa táng đạt 14,3%.

***+ Chỉ tiêu 17.11:*** Xã Sơn Dương có diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng, tại các điểm dân cư nông thôn đạt trên 4,26 m²/người,

***+ Chỉ tiêu 17.12:*** Hiện việc phân loại rác trên địa bàn Thành phố đang được triển khai thực hiện, các hộ dân hưởng ứng rất tốt. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt: 83,47% cụ thể: xã Vũ Oai đạt: 86,0%; xã Hòa Bình đạt: 72,73%; xã Tân Dân đạt: 83,33%; xã Bằng Cả đạt: 73,29 %; xã Quảng La đạt: 67,75%; xã Đồng Lâm đạt 91,84%; xã Đồng Sơn đạt: 91,67%; xã Kỳ Thượng đạt: 68,42%; xã Lê Lợi đạt: 89,94%; xã Dân Chủ đạt: 86,64%; xã Sơn Dương đạt: 96,30%; xã Thống Nhất đạt: 93,88%;

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 17- Môi trường, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.18. Tiêu chí số 18 –Chất lượng môi trường sống**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: (≥65%)*

*+ Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (80 lít)*

*+ Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: (≥45%)*

*+ Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: (100%)*

*+ Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: (không)*

*+ Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: (100%)*

*+ Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: (100%)*

*+ Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: (100%)*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu18.1:*** Chỉ tiêu18.1: Xã Sơn Dương có tổng số hộ sử dụng hợp vệ sinh trên địa bàn xã: 1.392/1.392 hộ gia đình đạt 100%; có 299/1392 hộ = 21% hộ dân được sử dụng nước sạch (nước máy) của công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh tại 6/12 thôn (Đồng Ho, Đồng Giữa, Vườn Rậm, Mỏ Đông, Cây Thị, Vườn Cau); còn lại 6 thôn (Đồng Bé, Trại Me, Đồng Vang, Hà Lùng, Đồng Dạng, Đồng Giang) tuy chưa có hệ thống nước máy nhưng đều sử dụng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh, từ các nguồn nước tự chảy trong khe núi, từ trong nguồn rừng... và đều có kết quả kiểm nghiệm của trung tâm kiêm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh đánh giá đạt. Trong thời gian tới, thành phố dự kiến xây dựng 08 công trình cấp nước tập trung trên địa bàn 10/12 xã (xã Lê Lợi và Sơn Dương đã có hệ thống nước máy), trong đó có xã Sơn Dương, với tổng kinh phí đầu khoảng 200 tỷ đồng, thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2022-2025.

***+ Chỉ tiêu 18.2:*** Tính bình quân trên một ngày đêm, một người dân sử dụng hết 83,3 lít nước sinh hoạt. Đảm bảo tiêu chí.

***+ Chỉ tiêu 18.3:*** Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. 736/1.444=51% hộ dân sử dụng nước tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững.

***+ Chỉ tiêu 18.4:*** Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm đều được tham gia các lớp tập huấn an toàn thực phẩm do tỉnh, thành phố, xã tổ chức triển khai.

***+ Chỉ tiêu 18.5:*** Trong những năm qua trên địa bàn xã chưa xảy ra sự cố an toàn thực phẩm.

***+ Chỉ tiêu 18.6:*** UBND xã Sơn Dương đã tăng cường công tác tuyên truyền các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện sản xuất đảm bảo chất lượng và đạt tiêu chuẩn VSATTP. Đến nay có 01 hợp tác xã chưa đi vào hoạt động và 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Gồm sản phẩm ổi của HTX nông nghiệp Toàn Phú và cam của HTX nông nghiệp Đồng Vàng có dán tem truy suất nguồn gốc.

***+ Chỉ tiêu 18.7:*** Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. Hộ gia đình có nhà tắm nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch 1.444/1.444, đạt 100%.

 ***+ Chỉ tiêu 18.8:*** Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được phân loại, thu gom và vận chuyển về Khu vực xử lý chất thải rắn tại xã Hòa Bình để xử lý theo đúng quy định.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 18- Chất lượng môi trường sống, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.1.19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:Đạt*

*+ Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 19.1:*** Đối với xã Sơn Dương: Ban Chỉ huy quân sự xã đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với lực lượng công an và các ban ngành, đoàn thể xã, cũng như các thôn bản trên địa bàn tham gia hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ đó, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự xã đã thường xuyên giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, từng bước chính quy hiện đại đổi mới phương pháp lãnh đạo, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các phong trào do Đảng uỷ xã, Ban CHQS thành phố phát động. Tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ phòng chống lụt, bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, trong đó tập trung vào thời gian cao điểm các ngày mùa mưa bão. Duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị lực lượng dân quân xã theo đúng phương châm “cơ bản, thiết thực, chất lượng”. Trong năm 2021, Ban CHQS xã tổ chức huấn luyện dân quân đạt loại khá. Quân số tham gia huấn luyện đạt 99%, kết quả kiểm tra 100%  đạt yêu cầu, có 74%  khá, giỏi. Trong huấn luyện kết hợp làm công tác dân vận. Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, Ban CHQS xã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các tổ chức chính trị xã hội tăng cường tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt 5k của Bộ y tế và các biện pháp khác về phòng, chống Covid-19 trên địa bàn xã ở mức cao nhất. Đặc biệt, huy động cán bộ chiến sỹ dân quân tham gia làm nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh.

Đội ngũ cán bộ Ban CHQS xã Sơn Dương đã và đang làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, qua đó củng cố, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ xã ngày càng vững chắc. Phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu, chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, chung sức xây dựng nông thôn mới và phòng, chống dịch COVID-19.

***+ Chỉ tiêu 19.2:*** Hiện nay, với vai trò nòng cốt, lực lượng Công an các xã Dân Chủ, Lê Lợi, Thống Nhất, Sơn Dương đang tiến hành khảo sát xây dựng để tham mưu xây dựng mô hình "Camera an ninh" phù hợp tình hình địa bàn. Dự kiến trong tháng 6/2022 sẽ đồng loạt ra mắt mô hình này và trong năm 2022 mô hình “Camera an ninh” sẽ được nhân rộng trên địa bàn các xã thuộc Thành phố.

Xã Sơn Dương đã có các hoạt động thiết thực, hiệu quả như xây dựng tổ tự quản, tổ an ninh ở các khu dân cư; nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ như: mô hình “Tổ tự quản về ANTT trong trường học”; vận động người dân tham gia tố giác, truy bắt tội phạm trên địa bàn xã; củng cố các hòm thư góp ý về ANTT và tố giác tội phạm. Đồng thời lực lượng Công an xã thường xuyên tuyên truyền về tác hại của ma túy, nhắc nhở người dân tuân thủ chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông và tập huấn người dân trên địa bàn xã việc phòng chống cháy nổ tại các điểm xảy ra dễ cháy góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản, tạo môi trường bình yên ở các thôn bản trên địa bàn xã.

***c. Đánh giá:*** Xã Sơn Dương thuộc thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh, theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4. Phường đạt chuẩn đô thị văn minhtrên địa bàn thành phố Hạ Long***(cần đánh giá chung cho tất cả các phường về từng chỉ tiêu, tiêu chí):*

- Tổng số phường trên địa bàn thành phố Hạ Long: 22 phường.

- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 22 phường.

- Tỷ lệ số phường đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

***4.1. Kết quả thực hiện xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minhtrên địa bàn thành phố Hạ Long, đánh giá theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ - Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:***

***4.1.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch đô thị:***

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 1.1: Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.*

*+ Chỉ tiêu 1.2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.*

*+ Chỉ tiêu 1.3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.*

*+ Chỉ tiêu 1.4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.*

*+ Chỉ tiêu 1.5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.*

*+ Chỉ tiêu 1.6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.*

*+ Chỉ tiêu 1.7. Không có nhà tạm, nhà dột nát*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 1.1:***  Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019;

UBND tỉnh phê duyệt các phân khu chức năng:

(1). Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Khu du lịch và giải trí Quốc tế Tuần Châu (phân Khu 8) tại phường Tuần Châu Thành phố Hạ Long tại Quyết định số 5222/QĐ-UBND ngày 12/12/2019;

(2). Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Phân khu 1 tại các phường: Hồn Gai, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hồng Hải, Hồng Hà và một phần diện tích thuộc các phường: Hà Tu, Hà Trung, Cao Thắng, Hà Lầm và Yết Kiêu, thành phố Hạ Long tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 28/8/2020;

(3). Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 - Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân Khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng, Hà Khẩu, thành phố Hạ Long tại Quyết địnhsố 3131/QĐ-UBND ngày 20/8/2020;

(4). Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân Khu 3 tại các phường: Hà Tu, Hà Phong, Hà Trung, thành phố Hạ Long số 1588/QĐ-UBND ngày 20/5/2021;

(5). Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 - Trung tâm Thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2012 – 2020 tại Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 30/7/2014; (2) Quy hoạch vùng huyện Hoành Bồ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 14/9/2015; (3) Quy hoạch chung xây dựng khu vực phía Nam huyện Hoành Bồ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 14/5/2019;

Hiện trạng quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 dã bao trùm trên địa bàn toàn bộ các phường trên địa bàn thành phố; Các đồ án quy hoạch sau khi phê duyệt đều được thực hiện niêm yết công khai tại Nhà văn hoá các khu, nhà văn hoá trung tâm, trên các phương tiện truyền thông đại chúng để nhân dân biết, hiểu và thực hiện.

***+ Chỉ tiêu 1.2:*** Các công trình công cộng: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Nhà văn hoá, Nhà vệ sinh công cộng, Bồn cây tiểu cảnh,.. trước khi được xây mới đều được lập Quy hoạch chi tiết Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, được lấy ý kiến nhân dân trước khi thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long phê duyệt. Trong quá trình thi công xây dựng đều có sự giám sát của cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư xây dựng, ban giám sát cộng đồng, khu phố tổ dân. Trình tự thủ tục về nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng được thực hiện theo quy định. Các công trình đều đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

***+ Chỉ tiêu 1.3:*** Đến nay, các Công trình công cộng trên địa bàn Thành phố: Trụ sở UBND phường, nhà Văn hoá, trường học, Trạm y tế đều được đầu tư xây dựng mới, hoặc cải tạo nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, như: Cải tạo, sửa chưa Trụ sở UBND phường Hà Khánh (2017), Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường Hà Trung (2017), Xây mới trụ sở HĐND&UBND phường Yết Kiêu (2017), Xây dựng NVH Đại Đán, NVH khu 6 tại phường Đại Yên (2017), Cải tạo, nâng cấp Trụ sở huyện uỷ Hoành Bồ cũ thành Trường THPT Hoành Bồ (2020); 02 Công trình: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng bổ sung Khu WC các trường Tiểu học phía Tây và phía Đông Thành phố (2019),… Các công trình đều được Thành phố bàn giao cho đơn vị sử dụng quản lý và sử dụng đúng mục đích.

***+ Chỉ tiêu 1.4:*** Thành phố ban hành các quy chế quản lý kiến trúc (chỉ đạo của Tỉnh tại Văn bản số 3427/UBND ngày 07/9/2010 V/v cấp phép xây dựng tại các khu dân cư cũ chưa có quy hoạch chi tiết trên địa bàn thành phố Hạ Long) làm cơ sở cấp phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân có đồng thời thực hiện công tác quản lý kiến trúc đô thị. Sau khi cấp phép Phòng thường xuyên quan tâm kiểm tra và phối hợp với các Phòng ban chuyên môn thành phố, Đội Kiểm tra trật tư xây dựng đô thị và Môi trường, UBND các phường, xã kịp thời tham mưu Thành phố xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đến nay, trên địa bàn thành phố công tác xây dựng và trật tự đô thị dần đi vào quy củ, nhân dân đồng thuận, tích cực hưởng ứng. Về cơ bản các công trình xây dựng kiến cố đều phù hợp với kiến trúc chung đô thị.

+ ***Chỉ tiêu 1.5:*** Các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng sau khi bàn giao đưa vào sử dụng được Thành phố bàn giao cho đơn vị sử dụng theo quy định pháp luật về sử dụng tài sản công, được sử dụng đúng mục đích và phát huy được công năng sử dụng, hiệu quả đầu tư *(các Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà Văn hóa cấp phường có quyết định thành lập ban Ban chủ nhiệm và Quyết định ban hành quy chế hoạt động của nhà văn hóa, thực hiện niêm yết công khai Quy chế hoạt động, nội Quy của Nhà văn hóa để nhân dân biết)*

- Công tác kiểm tra, giám sát được các Phòng ban chuyên môn thành phố, Đội Kiểm tra trật tư xây dựng đô thị và Môi trường, UBND các phường, xã quan tâm,thường xuyên phối hợp; kịp thời tham mưu Thành phố xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đến nay, trên địa bàn thành phố cơ bản không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.

***+ Chỉ tiêu 1.6:*** Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/5/2020 của UBND Thành phố về tăng cường công tác Quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố. Các Phòng, ban thường xuyên phối hợp với ủy ban nhân dân các phường, xã triển khai; đồng thời cũng quán triệt đến các cán bộ phụ trách địa bàn cùng các khu phố, tổ dân phố tuyên truyền và vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường; thông tin về phòng các vụ việc vi phạm để xử lý kịp thời, triệt để.

***+ Chỉ tiêu 1.7:*** Thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2); các Phòng, ban cùng với các tổ chức đoàn thể thành phố tuyên truyền, vận động, huy động mọi nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn Thành phố. Đến nay, trên địa bàn thành phố Hạ Long hoàn toàn không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ số hộ có nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng đạt 97,0%.

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 1 – Quy hoạch đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4.1.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 2.1: Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát: Đạt*

***+*** *Chỉ tiêu 2.2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 2.3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 2.4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 2.5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 2.6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 90%*

*+ Chỉ tiêu 2.7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng: 70%*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 2.1:*** Toàn bộ (100%) các trục đường chính, các tuyến phố chính đã được nhựa hoá (các tuyến chính) như: Quốc lộ 18, TL337, TL326, đường Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Nghiễn, đường Nguyễn Văn Cừ, 25/4, Giếng Đáy, Nguyễn Trãi, Hữu Nghị,…và các tuyến đường ngõ xóm trong tổ, khu thuộc các phường đều đã được bê tông hoá (100%) đảm bảo đi lại thuận lợi; các tuyến phố chính đều được đầu tư xây dựng cải tạo, đồng bộ có vỉa hè, cây xanh, có hệ thống điện bóng đèn Led chiếu sáng đô thị theo đúng Tiêu chuẩn kỹ thuật.

Hiện thành phố đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu dân cư, khu đô thị hình thành trước năm 2005 trên địa bàn các phường thuộc thành phố Hạ Long.

***+ Chỉ tiêu 2.2:*** Những năm qua, Thành phố đã tập trung nguồn lực để đầu tư cải tạo, nâng cấp đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên nhiều tuyến đường: Đường Trần Quốc Nghiễn, đường Đặng Bà Hát, đường Lê Lợi (Tỉnh 336 cũ),… Tổ chức thực hiện sơn lại vạch kẻ đường trên một số tuyến đường: Lê Thánh Tông, 25/4, Kênh Liêm dưới, Hạ Long (đoạn từ ngã tư ao cá đến nút giao 368), phố Vườn Đào,…; Xây dựng gờ, gồ giảm tốc từ tuyến đường nhánh ra đường chính: Đã triển khai sơn gờ giảm tốc tại các vị trí giao cắt từ đường nhánh ra các tuyến đường QL279, QL 337, Tỉnh lộ 326, đường Bằng Cả - Vàng Danh,… Lắp đặt các biển báo giao thông (cấm xe tải, cấm đỗ xe) trên địa bàn phường Cao Xanh, Hà Tu, Hồng Hà; rà soát các biển báo bị hư hỏng và không phù hợp trên 16 tuyến đường, phố: Cái Lân, Hạ Long, Hoàng Quốc Việt, bao biển Bãi Cháy, Anh Đào, đường 336, đường 337, Trần Thái Tông, bao biển Vinhomes, Lê Thánh Tông,…; Thi công lắp đặt trụ đảo mũi tên phân luồng giao thông tại nút giao giữa đường Cái Lân với Quốc lộ 18 khu vực Trạm điện 110kV Cái Lân,….

Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn trên địa bàn thành phố được lắp đặt đầy đủ theo quy định.

***+ Chỉ tiêu 2.3:*** Thành phố ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/5/2020 về tăng cường công tác Quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 21/01/2021 về tổ chức đợt cao điểm ra quân thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/5/2020 của UBND Thành phố về tăng cường công tác Quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố; số 1831/UBND ngày 10/3/2021 “V/v tăng cường thực hiện công tác quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố”; số 3889/UBND ngày 12/5/2021 “V/v chấn chỉnh công tác quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố”; số 7017/UBND ngày 05/8/2021 “Về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố”; phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND tại một số đơn vị. Tham mưu UBND Thành phố kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tăng cường công tác Quản lý trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hạ Long (Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 20/01/2022).

Kết hợp với hiệu quả đầu tư của công tác đầu tư công trung hạn trong đó chú trọng xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng giao thông (xây dựng, mở rộng các tuyến đường giao thông kết hợp hạ ngầm các tuyến cáp điện, cáp viễn thông, cấp nước,…) trong giai đoạn từ 2013 đến nay, hệ thống hành lang an toàn giao thông thành phố đã được đảm bảo về mỹ quan đô thị; nhận thức người dân được nâng cao, có ý thức tự bảo vệ mỹ quan đô thị tại nơi sinh sống.

Ủy ban nhân dân các phường đã nghiêm túc thực hiện duy trì Tổ trật tự đô thị phường thường xuyên kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông; đến nay đã cơ bản hạn chế, không còn tình trạng trên tái diễn.

***+ Chỉ tiêu 2.4:*** Hệ thống điện trên địa bàn Thành phố hiện có 643km đường dây trung thế, 2.645km đường dây hạ thế, 738 trạm TBA với công suất 305.372KVA, (so với năm 2013: tăng 208km đường dây trung thế, tăng 853km đường dây hạ thế, tăng 238 trạm TBA, công suất tăng 98.517KVA).

Hệ thống điện trên địa bàn Thành phố đã đạt các thông số kỹ thuật, an toàn điện theo quy định tại Thông tư số [39/TT-BCT ngày 18/11/2015](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=39/TT-BCT&match=True&area=2&lan=1&bday=18/11/2015&eday=18/11/2015)của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối; hàng năm Công ty điện lực Quảng Ninh có Kế hoạch thực hiện đầu tư, nâng cấp các TBA, tuyến dây trên địa bàn để hệ thống điện đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hạ Long trong các giai đoạn hiện nay và đảm bảo phù hợp và đáp ứng quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035 (Hợp phần II) của lưới điện trung thế tỉnh Quảng Ninh được phê duyệt tại quyết định số: 3873/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

***+ Chỉ tiêu 2.5:*** 100% số hộ dân các phường trên địa bàn Thành phố được sử dụng điện thường xuyên, an toàn và ổn định.

***+ Chỉ tiêu 2.6:*** Toàn bộ (100%) các trục đường chính, các tuyến phố chính thuộc các phường trên địa bàn Thành phố như: Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Nghiễn, đường Nguyễn Văn Cừ, 25/4, Giếng Đáy, Nguyễn Trãi, Hữu Nghị, phố Giếng Đồn, phố Tô Hiến Thành,… hiện nay đều được lắp bóng đèn Led chiếu sáng đô thị theo đúng Tiêu chuẩn kỹ thuật.

***+ Chỉ tiêu 2.7:*** 100% các đường phố, khu nhà ở, các ngõ phố trên địa bàn các phường trên đại bàn Thành phố đều đã được đầu tư lắp bóng đèn điện chiếu sáng bằng nhiều nguồn kinh phí bao gồm cả nhà nước, kinh phí xã hội hoá và do nhân dân tự đóng góp. Nhiều khu vực được phường vận động xã hội hóa nhân dân trên địa bàn đóng góp kinh phí 100% như: (tại phường Trần Hưng Đạo năm 2018 nhân dân tự đóng góp kinh phí lắp đặt điện chiếu sáng tại tổ 6,7 khu 4: kính phí 44.trđ; tại tổ 1,3,4,5,6 khu 5: kinh phí 119trđ),…

***c. Đánh giá:*** 21phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 2 – Giao thông đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4.1.3. Tiêu chí số 3 - Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 3.1: Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.*

*+ Chỉ tiêu 3.2: Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.*

*+ Chỉ tiêu 3.3: Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.*

*+ Chỉ tiêu 3.4: Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.*

*+ Chỉ tiêu 3.5: Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

*+ Chỉ tiêu 3.6: Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥30 người mắc) trên địa bàn quản lý.*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 3.1:*** Trên địa bàn các phường (21/21 phường) việc trồng cây xanh tại các đường phố, khu vui chơi đã được quan tâm thực hiện; các tuyến đường, khu vui chơi mới được đầu tư trên địa bàn các phường đều triển khai hạng mục trồng mới, thay thế cây xanh và thường xuyên được chăm sóc đảm bảo sinh trưởng ổn định, phát triển đáp ứng được yêu cầu. Các hộ gia đình trên địa bàn đã và đang quan tâm tới việc trồng hoa, cây xanh để tạo cảnh quan, môi trường xanh.

Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.

***+ Chỉ tiêu 3.2:*** + Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh có hồ sơ môi trường được UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận theo quy định tại các phường trên địa bàn thành phốlà 168/168 cơ sở, đạt 100%.*(Chi tiết tại Phụ biểu 3.2.1 đính kèm)*

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh được cấp giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cấp thành phố là 290/290 cơ sở, đạt 100% *(Chi tiết tại Phụ biểu 3.2.2 đính kèm)*

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

21/21 phường đã thực hiện ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần phát triển công nghệ môi trường Hoành Bồ và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh JUDENCO thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt từ 115 điểm tập kết được thu gom bằng 1573 xe đẩy tay, rồi được ô tô chuyên dụng vận chuyển về khu vực xử lý chất thải rắn tại xã Hòa Bình để xử lý theo quy định.

Để đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực đô thị, UBND các phường đã chủ động phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể (chi hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân...) vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình tự phân loại và xử lý tại nhà, cụ thể: Đối với rác thải hữu cơ (thức ăn thừa, cuống rau,...) được người dân sử dụng làm thức ăn để chăn nuôi gia súc, gia cầm, vỏ trái cây, củ quả một phần được người dân ủ làm phân compost để bón cho cây trồng; Đối với rác thải vô cơ (chai, lọ nhựa, túi nilon...) có khả năng tái chế được tập trung tại vườn nhà, tận dụng các thùng, bao dứa... để lưu chứa tạm và bán lại cho các cơ sở tái chế trên địa bàn.

Tổng lượng rác phát sinh trên địa bàn các phường là 352,85 tấn/ngày. Tổng lượng rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý trên địa bàn các phường là 352,02 tấn/ngày. Tổng lượng rác được các hộ gia đình tự xử lý là 0,83 tấn/ngày.

Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn các phường được thu gom, xử lý đạt: 99,7% cụ thể: Phường Hồng Gai, Trần Hưng Đạo, Cao Thắng, Hà Lầm, Hà Trung, Hà Phong, Hà Tu, Hồng Hà, Hồng Hải, Bạch Đằng, Tuần Châu, Đại Yên, Hà Khẩu, Việt Hưng, Giếng Đáy, Hùng Thắng, Hà Khánh, Bãi Cháy đạt: 100%; Phường Hoành Bồ đạt 98,3%, Cao Xanh đạt 99 %, Yết Kiêu đạt 97,5%.

*(Chi tiết tại Phụ biểu 3.2.3 đính kèm)*

- Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Chất thải y tế tại 21 phường đã được thu gom, bảo quản, lưu giữ tại các trạm y tế các phường và được Phòng y tế và Trung tâm y tế Thành phố ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Vỏ bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đang được thu gom tại 97 điểm tập kết là các bể chứa tạm thời kết cấu bê tông có nắp đậy kín, thùng composit kín thuộc địa bàn các phường Hà Phong, Tuần Châu, Việt Hưng, Hoành Bồ. Đây là giải pháp ban đầu để không làm rò rỉ chất thải nguy hại ra môi trường. Đến nay, các bao bì thuốc bảo vệ thực vật vẫn chưa được vận chuyểnxử lý theo quy định do địa bàn thành phố rộng, lượng phát sinhkhông lớn (253kg/năm) trong khi tốn kém chi phí vận chuyển.Trong thời gian tới, khi tích lũy với khối lượng vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụngđủ lớn sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND Thành phố. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, cơ sở trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

- Rác thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố xây dựng kế hoạch số 04/KHPH-HPN-TNMT ngày 08/02/2022 về triển khai thực hiện công tác bảo vệ Môi trường và xây dựng đô thị văn minh với các nội dung: hưởng ứng các ngày lễ môi trường trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là chương trình “*Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một Hạ Long xanh” và“Ngày chủ nhật xanh”;* tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường trong mỗi gia đình; Hướng dẫn người dân triển khai thực hiện “phân loại rác thải” ngay tại hộ gia đình; Vận động nhân dân thay đổi hành vi, thói quen sử dụng đồ nhựa một lần và túi nilon khó phân hủy, thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường; duy trì nhân rộng một số mô hình có hiệu quả đảm bảo phù hợp với thực tế từng địa phương như: phong trào “5 không, 3 sạch”, mô hình “biến rác thành tiền”, “tổ phụ nữ thu gom rác thải”, hay mô hình “phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình”,“xử lý rác thải tại đồng ruộng”; “Tuyến đường không rác”... các hoạt động cải tạo bãi rác tự phát, khu đất trống thành khuôn viên, vườn hoa công cộng.

- Nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Trong thời gian gần đây, công tác đầu tư thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt các khu vực đô thị đã được các cấp chính quyền quan tâm thực hiện. Trên địa bàn thành phố Hạ Long đã đầu tư xây dựng và vận hành vận hành 05 trạm xử lý nước thải đô thị tập trung với tổng công suất xử lý 18.077 m3/ngày, đang tiếp tục triển khai Dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hạ Long (Giai đoạn 2), tổng mức đầu tư 3.194,0 tỷ đồng, quy mô xây dựng hệ thống cống thu gom nước thải, trạm bơm, xây dựng mới 02 Trạm xử lý (tại phường Hà Khẩu và phường Hà Phong); nâng cấp 01 Trạm xử lý (tại phường Hà Khánh) với tổng công suất xử lý 37.800 m3/ngày, dự kiến hoàn thành vào năm 2024.

Bên cạnh đó, hàng năm, Thành phố Hạ Long đã tập trung nguồn lực, đầu tư để triển khai công tác chỉnh trang đô thị kết hợp với việc cải tạo, nâng cấp mở rộng mạng lưới thu gom, thoát nước thải hiện có, đồng thời kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tại địa phương.

***+ Chỉ tiêu 3.3:*** Hiện trên địa bàn thành phố có 24 phường, xã được cấp nước sạch, còn lại 09 xã *(Kỳ Thượng, Bằng Cả, Quảng La, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Dân Chủ,* Tân Dân, Vũ Oai, Hoà Bình) chưa có hệ thống nước sạch. Cụ thể hệ thống cấp nước thành phố Hạ Long được chia thành 02 khu vực:

Khu vực phía Đông thành phố Hạ Long (gồm 13 phường: Hà Phong, Hà Tu, Hồng Hà, Hồng Hải, Bạch Đằng, Hồng Gai, Yết Kiêu, Trần Hưng Đạo, Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Lầm, Hà Trung, Hà Khánh) nguồn nước chủ yếu được nhận từ Nhà máy nước Diễn Vọng (thành phố Cẩm Phả), bổ sung 1 phần từ Nhà máy nước Hoành Bồ và các giếng ngầm, độ phủ cấp nước cơ bản đạt 100%.

Khu vực phía Tây thành phố Hạ Long (gồm 11 xã, phường: Đại Yên, Tuần Châu, Hà Khẩu, Hùng Thắng, Giếng Đáy, Bãi Cháy, Việt Hưng, Hoành Bồ, Lê Lợi, Thống Nhất, Sơn Dương). Công ty cổ phần nước sạch đang cấp nước tại 11 xã, phường; nguồn nước được nhận từ 04 nhà máy và 01 giếng ngầm.

Kết quả thực hiện trong năm 2020: Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước sạch trung bình 03 xã đạt 55,65% (Lê Lợi 73,85%; Sơn Dương 9,99%; Thống Nhất 65,65%); tỷ lệ dân số khu vực đô thị sử dụng nước sạch trung bình đạt 100%.

Kết quả thực hiện trong năm 2021: Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước sạch trung bình 03 xã đạt 72,33% (Lê Lợi 89,18%; Sơn Dương 21,19%; Thống Nhất 85,76%); tỷ lệ dân số khu vực đô thị sử dụng nước sạch trung bình đạt 100%.

Kết quả thực hiện trong 4 tháng đầu năm 2022: Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước sạch trung bình 3 xã đạt 74,07% (Lê Lợi 90,22%; Sơn Dương 21,48%; Thống Nhất 88,45%); tỷ lệ dân số khu vực đô thị sử dụng nước sạch trung bình đạt 100%.

***+ Chỉ tiêu 3.4:*** Ủy ban nhân dân các phường đã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ phường, Hội LHPH, Hội Nông dân phường vận động nhân dân xây dựng các công trình nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đặc biệt phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Hạ Long phát động và triển khai hướng dẫn theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch". [Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch](file:///E%3A%5CTNMT%202022%5CNTM%202022%5CPL2.TNMT%20%281%29.xlsx#RANGE!#REF!) của các phường cụ thể:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nhà tiêu HVS đạt: 100%;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nhà tắm HVS đạt: 100%;

+ Tỷ lệ hộ sử dụng thiết bị chứa nước HVS đạt: 100%;

***+ Chỉ tiêu 3.5:*** Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng năm đều tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các lớp tập huấn kiến thực an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, công thương, 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

- Cơ sở ngành nông nghiệp quản lý:

+ Cơ sở cấp huyện quản lý: đạt 100%

+ Cơ sở cấp phường quản lý: đạt 100%

- Cơ sở ngành công thương quản lý:

+ Cơ sở cấp huyện quản lý: đạt 100%

+ Cơ sở cấp phường quản lý: đạt 100%

***+ Chỉ tiêu 3.6:*** Thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng năm đều tổ chức nhiều đợt kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các lớp tập huấn kiến thực an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến thực phẩm và người tiêu dùng thực phẩm, trang bị các bộ test xét nghiệm nhanh thực phẩm, 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; Từ năm 2010 đến nay thành phố không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn (≥30 người mắc).

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 3 - Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4.1.4. Tiêu chí số 4-An ninh, trật tự đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 4.1: Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.*

*+ Chỉ tiêu 4.2: Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.*

*+ Chỉ tiêu 4.3: Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.*

*+ Chỉ tiêu 4.4: Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

*+ Chỉ tiêu 4.5: Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.*

*+ Chỉ tiêu 4.6: Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 4.1:*** 21/21 phường không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết

***+ Chỉ tiêu 4.2:*** 21/21 phường không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

***+ Chỉ tiêu 4.3:*** 21/21 phường không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự

***+ Chỉ tiêu 4.4:*** 21/21 phường không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

***+ Chỉ tiêu 4.5:*** 21/21 phường thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn

***+ Chỉ tiêu 4.6:*** Theo Thông tư 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, có 13/21phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Tuy nhiên theo Thông tư 124/2021/TT-BCA thay thế Thông tư 23/2012/TT-BCA, không còn căn cứ Công an phường phải đạt được danh hiệu “Đơn vị tiên tiến trở lên” để xét phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. Với quy định mới hiện nay thì 21/21=100% phường trên địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 4 - An ninh, trật tự đô thị, theoBảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4.1.5. Tiêu chí số 5 -Thông tin, truyền thông đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 5.1: Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.*

*+ Chỉ tiêu 5.2: Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.*

*+ Chỉ tiêu 5.3: Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.*

*+ Chỉ tiêu 5.4: Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.*

*+ Chỉ tiêu 5.5: Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 5.1:*** Hiện nay trên địa bàn thành phố có 21/21 phương có hệ thống truyền thanh đến tổ dân, trong đó: 04/21 phường có đài truyền thanh, hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh không dây thông minh (tức chuyển đổi toàn diện hệ thống phát thanh từ FM sang truyền thanh công nghệ IP) kết nối đến khu phố (*các phường Hoành Bồ, Bãi Cháy, Hùng Thắng và 3 khu của phường Hà Khánh*); 17/21 phường còn lại có đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh hệ phát thanh FM; 100% Các phường sử dụng hệ thống loa truyền thanh để thường xuyên tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của Thành phố, Phường, các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân trên địa bàn; thường xuyên tiếp sóng các chương trình truyền thanh của Thành phố vào các buổi sáng và chiều hàng ngày đúng theo quy định. Đài truyền thanh phường đến các cụm loa truyền thanh các khu đều duy trì hoạt động tốt, luôn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nội dung khác của khu dân cư trên địa bàn.

***+ Chỉ tiêu 5.2:*** Hiện nay, 21/21 Phường trên địa bàn Thành phố được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng.

100% cán bộ công chức của 21 phường trên địa bàn được trang bị máy vi tính có kết nối mạng INTERNET băng thông rộng, có mạng LAN nội bộ, phục vụ công việc chuyên môn, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.

***+ Chỉ tiêu 5.3:*** Tính đến nay, 21/21 phường trên địa bàn Thành phố đều sử dụng phần mềm thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, các phường đã và đangứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Các phường đã triển khai cung cấp Thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 28/8/2019), thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, các phường sử dụng hệ thống chuyển tải văn bản trên chính quyền điện tử hướng tới thực hiện chính quyền không giấy tờ, đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính cũng như trong việc xây dựng và ban hành văn bản.

***+ Chỉ tiêu 5.4:*** Hiện trên địa bàn 21/21 phường có 100 % hộ dân trên địa bàn có các thiết bị nghe, nhìn thông minh, thuê bao internet băng rộng và tỷ lên dân số có thuê bao di động đạt 100%, trong đó đa phần dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

***+ Chỉ tiêu 5.5:*** 21/21phường trên địa bàn có các kênh giao tiếp trên nền tảng công nghệ số như trang Thông tin điện tử; trang facebook, các nhóm Zalo chuyên dụng các nhiệm vụ cụ thể (nhóm Zalo phòng, chống Covid-19; Nhóm điều trị F0; Nhóm giới thiệu việc làm; nhóm cán bộ nhân viên tại đơn vị, nhóm lãnh đạo...)

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 5 – Thông tin, truyền thông đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**4.1.6. Tiêu chí số 6 -Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 6.1: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn): Đạt*

*+ Chỉ tiêu 6.2: Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 6.1:***

- UBND Thành phố giao phòng Lao động TB&XH tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trên cơ sở bám sát định phát triển kinh tế của Thành phố, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - XD và dịch vụ. Tính từ năm 2010 đến hết năm 2021 đã đào tạo nghề cho 4.641 lao động nông thôn, với tổng kinh phí hơn 16 tỷ đồng.

- Thực hiện tích cực các biện pháp giải quyết việc làm như­: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng các hình thức thông tin thị trường lao động, cho vay vốn giải quyết việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, giảm nghèo, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi làm việc ở nư­ớc ngoài, trong nước, tuyển sinh, đào tạo nghề. Từ năm 2010 đến 31/12/2021, đã giải quyết việc làm cho 82.706 lao động, trong đó: làm việc trong lĩnh vực Nông - Lâm - Ngư nghiệp là 13.233 người chiếm 16%[[65]](#footnote-65); công nghiệp - xây dựng là 33.082 người, chiếm 40%; thương mại - dịch vụ là 36.391 người, chiếm 44%. Bình quân mỗi năm trên địa bàn Thành phố tạo việc làm cho trên 6.800 người, trong đó giải quyết việc làm trong nước bình quân: 6.761 người, xuất khẩu lao động bình quân 39 lao động/năm.

Tính đến 31/12/2021, trên địa bàn thành phố đã triển khai 9.947 dự án vay vốn giải quyết việc làm, với số tiền cho vay trên 631,04 tỷ đồng, tạo việc làm mới cho trên 14.683 lao động. Các dự án vay vốn giải quyết việc làm đều được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập và tạo thêm việc làm mới, duy trì, mở rộng việc làm cho người lao động.

Tính đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động tại 21 phường là: 166.044/177.064= 93,49%

***+ Chỉ tiêu 6.2:*** Thu nhập bình quân đầu người khu vực đô thị (các phường) của thành phố Hạ Long năm 2021 ước tính là: 108,12 triệu/người/năm (tương đương: 9.010.000đ/người/tháng); Thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Quảng Ninh ước tính là: 75,6 triệu đồng/năm (tương đương: 6.300.000đ/người/tháng)

***+ Chỉ tiêu 6.3:*** Hàng năm UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch chỉ đạo việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, trong đó đã tập trung giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, phường, đồng thờip hân công các thành viên BCĐ theo dõi phụ trách các xã, phường. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện Chương trình giảm nghèo hàng năm; Thành lập đoàn kiểm tra của Thành phố và Phòng chuyên môn đi kiểm tra, giám sát. Báo cáo, kiểm tra, đánh giá định kỳ 6 tháng, hằng năm và giai đoạn; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tạo chuyển biến trong nhận thức và tư duy của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình trong việc cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống thoát giảm nghèo bền vững.

- Kết quả giảm nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020: Giảm toàn bộ số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu trí của Trung ương và tiêu chí nâng cao của tỉnh (giảm 501 hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó: 169 hộ nghèo, 332 hộ cận nghèo).

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Đến 31/12/2021, toàn thành phố không còn hộ nghèo.

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 6 - Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***4.1.*7. Tiêu chí số 7 -Văn hóa, thể thao đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 7.1: Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 7.2: 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 7.3: Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố: 90%*

*+ Chỉ tiêu 7.4: Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 7.5: Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 7.1:*** Trên địa bàn Thành phố có 7/21 phường có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa cấp phường có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích; có 171/171 khu có nhà văn hóa, có quyết định thành lập ban Ban chủ nhiệm và Quyết định ban hành quy chế hoạt động của nhà văn hóa, thực hiện niêm yết công khai Quy chế hoạt động, nội Quy của Nhà văn hóa để nhân dân biết. Các nhà văn hóa trên địa bàn Thành phố được sử dụng đúng mục đích và phát huy được công năng sử dụng (phục vụ các hoạt động hội họp, công tác chính trị tại cơ sở...)

***+ Chỉ tiêu 7.2:*** 100% khu phố trên địa bàn Thành phố đều có Nhà văn hóa. Đây chính là điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao điển hình và thường xuyên của các tổ dân, khu phố trên địa bàn các phường. Ngoài các điểm sinh hoạt tại nhà văn hóa khu, các tổ dân, khu phố còn tham gia sinh hoạt văn hóa, thể thao tại các câu lạc bộ văn hóa,thể thao công cộng, tư nhân đầu tư trên địa bàn. Việc tổ chức hoạt động phong trào thể dục thể thao trên địa bàn đã được Thành phố và chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, phong phú về hình thức và nội dung, qua đó phục vụ đắc lực cho việc tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao của quần chúng nhân dân.

***+ Chỉ tiêu 7.3:*** 100% số đám cưới, đám tang trên địa bàn Thành phố thực hiện tốt nếp sống văn minh theo quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố gắn với công tác phòng chống dịch Covid-19. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu trang trọng, tiết kiệm, văn minh, lành mạnh, an toàn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

***+ Chỉ tiêu 7.4:*** Hiện nay, tại các Nhà văn hóa phường, khu trên địa bàn Thành phố có khoảng gần 200 câu lạc bộ văn hóa, thể thao như bóng đá, bòng bàn, bia, dưỡng sinh, yoga ….với tổng số hội viên khoảng trên 10.000 hội viên được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên. Bên cạnh đó, còn có nhiều câu lạc bộ văn hóa, thể thao tuy không duy trì sinh hoạt thường xuyên nhưng khi được triệu tập thì vẫn sẵn sàng nhiệt tình tham gia tập luyện, biểu diễn, thi đấu thể thao nhân dịp lễ hội đầu xuân, ngày hội Đại Đoàn kết toàn dân 23/11 hoặc kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm của đất nước, địa phương. Các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng tại ngày càng phát triển sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao đời sống văn hóa, sức khỏe và tinh thần cho nhân dân.

***+ Chỉ tiêu 7.5:*** Xây dựng Tủ sách pháp luật là một loại hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức đựng các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đây là nơi lưu giữ, quản lý, khai thác tài liệu pháp luật, sách báo phục vụ nhu cầu công tác, nghiên cứu, tìm hiểu của người đọc*.* Hiên nay,100% các phường trên địa bàn đều duy trì tủ sách Pháp luật tại Phường và các khu phố, thường xuyên có sự bổ sung sách, báo, tạp chí cho các tủ sách đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và đọc của nhân dân trên địa bàn các khu phố và phường.

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 7 – Văn hóa, thể thao đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***4.1.8. Tiêu chí số 8-Y tế, giáo dục đô thị:***

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 8.1: Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%*

*+ Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤15%: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 8.4: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 8.5: Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 100%*

*+ Chỉ tiêu 8.6: Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 8.7: 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 8.8: Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo: hoạt động của 33 trạm y tế phường, xã đảm bảo tiêu chí phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế, công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi, tuyên truyền người dân tham gia bảo hiểm y tế, công tác áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân; Công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động của các trạm Y tế phường, xã được triển khai định kỳ, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh các hoạt động của trạm y tế xã, phường; rà soát đánh giá tiêu chí cơ sở vật chất, con người, trang thiết bị đảm bảo tiêu chí về xã đạt tiêu chi quốc gia về y tế trong thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố.

***+ Chỉ tiêu 8.1:*** Từ năm 2015 có 21/21 các phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt 100%.

***+ Chỉ tiêu 8.2:*** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của 21 phường là 285.847/295.841 đạt tỷ lệ 96.62 %.

***+ Chỉ tiêu 8.3:*** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) của 21 phường là:11.389/295.841trẻ đạt 3.85%.

***+ Chỉ tiêu 8.4:*** Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của thành phố rà soát, xây dựng phương án và thực hiện phương án cải tạo, bổ sung, mua sắm, mở rộng quỹ đất, xây dựng mới cơ sở vật chất các trường học để đạt các yêu cầu về tiêu chí trường học đạt chuẩn. Tính đến hết năm 2021 trên địa bàn 21 phường của thành phố hiện có 62 trường học các cấp (MN, TH,THCS, TH-THCS) và 01 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, trong đó có 100% trường đạt tiêu chuẩn Cơ sở vật chất theo Quy định của Bộ GD&ĐT, có 30/62 (48,4%) số trường đang được công nhận đạt chuẩn quốc gia *(có biểu chi tiết kèm theo).*

***+ Chỉ tiêu 8.5***: 21/21 (100%) phường thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của Phổ cập đối với GD MN cho trẻ 5 tuổi; PCGD tiểu học đúng độ tuổi; PCGD THCS.

+ ***Chỉ tiêu 8.6:*** 100% các phường đạt Phổ cập đối với GD MN cho trẻ 5 tuổi; PCGD tiểu học đúng độ tuổi; PCGD THCS; Xóa mù chữ theo quy định của Bộ GD&ĐT *(có biểu chi tiết kèm theo).*

***+ Chỉ tiêu 8.7:*** Đạt trên 70% số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với các phường *(có biểu chi tiết kèm theo).*

***+ Chỉ tiêu 8.8:*** Đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo tại 21 phường đạt 156.886/177.064 = 93,49%.

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 8 - Y tế, giáo dục đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

***4.1.*9. Tiêu chí số 9 -Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị:**

***a. Yêu cầu của Tiêu chí:***

*+ Chỉ tiêu 9.1: Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 9.2: Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 9.3: Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 9.4: Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định: Đạt*

*+ Chỉ tiêu 9.5: Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt*

***b. Kết quả thực hiện:***

***+ Chỉ tiêu 9.1:*** Trong những năm qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu càu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Hàng năm Thành ủy Hạ Long, UBND Thành phố ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh, cùng các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình đồ chuyên môn cao, có năng lực và kỹ năng làm việc đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế.

Tổng số cán bộ, công chức của 21 phường là: 435 người, trong đó có 435/435 đạt 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

***+ Chỉ tiêu 9.2:*** Nhằm xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cấp ủy đảng và hệ thống chính trị của Thành phố, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo sự chuyển biến về chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chất lượng công tác kết nạp đảng viên; công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; vận động quần chúng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên đảm bảo đồng bộ, thống nhất và thường xuyên trong toàn Đảng bộ thành phố nhằm đạt hiệu quả, chuyển biến rõ nét trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, kết quả từ năm 2013 đến 2021, 21/21phường tổ chức Đảng đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Với phương châm “ dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thời gian qua Đảng ủy, chính quyền, UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và các phường trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ đó Nhân dân tích cực đóng góp công sức xây dựng địa phương. Phát huy nền tảng sức dân trong xây dựng, giao thông, chỉnh trang đô thị đặc biệt là vận động người dân hiến đất, hoa mầu để mở rộng nâng cấp các tuyến đường và hệ thống thoát nước. Những việc làm đó được xuất phát từ ý thức tham gia xã hội của Hội viên và Nhân dân trong các phòng trào thi đua xây dựng “ Khu phố văn hóa”, “ xã, phường văn minh”. Kết quả từ năm 2013-2021 Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Chính trị xã hội các phường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Riêng đối với Hội nông dân 6/6 phường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, gồm: Phường Hà Phong, Việt Hưng, Đại Yên, Tuần Châu, Hà Khánh, Hoành Bồ, Hà Khẩu đánh giá từ năm 2013-2020 (năm 2021 phường Hà Khẩu không còn Hội nông dân).

***+ Chỉ tiêu 9.3, 9.4:*** Trung tâm Hành chính công là cơ quan đầu mối làm nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân bảo đảm theo đúng quy trình quy định, hạn chế thấp nhất hồ sơ quá hạn và hồ sơ yêu cầu bổ sung. Đối với Bộ tiêu chí phường đạt chuẩn đô thị văn minh: Tiêu chí số 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị, Trung tâm đã triển khai các nhiệm vụ: (1)Thường xuyên rà soát, niêm yết, xây dựng các quy trình giải quyết TTHC một cánh đơn giản và thuận tiện nhất; (2) 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai và được đưa vào giải quyết tại Trung tâm và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại 33 phường, xã: Tổng số TTHC được niêm yết công khai, đưa vào thực hiện, giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tính đến tháng 12/2021 là **354** thủ tục, trong đó: Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố là 280/280 thủ tục đạt 100%. Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn là 74 thủ tục (Công an Thành phố:17 thủ tục, BHXH Thành phố: 25 thủ tục, Chi cục Thuế: 24 thủ tục; Điện lực: 5 thủ tục; Nước sạch: 02 thủ tục), thuộc thẩm quyền cấp xã là 117 thủ tục; (3)100% TTHC cấp huyện, cấp xã được rà soát, xây dựng, cập nhật quy trình giải quyết, đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống Chính quyền điện tử Tỉnh.

Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong thời gian qua, Trung tâm đã chủ động tham mưu, tuyên truyền, đẩy mạnh DVCTT đối với các thủ tục đủ điều kiện: tính đến tháng 12/20121, số TTHC cấp huyện được cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 là 263/280 TTHC (trong đó: có 263 DVCTT mức độ 3, đạt 93,9%; 224 DVCTT mức độ 4, đạt 80%); Số TTHC cấp xã được cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 là 103/117 TTHC (trong đó: có 103 DVCTT mức độ 3, đạt 88%; 86 DVCTT mức độ 4, đạt 73,5%), đã đáp ứng được nhu cầu, tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị.

+ Chỉ tiêu 9.3: Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn 21/21 phường: **Đạt**

+ Chỉ tiêu 9.4: Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định trên địa bàn 21/21 phường: **Đạt**

***+ Chỉ tiêu 9.5:*** Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận được thực hiện từ năm 2017, theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Kết quả cụ thể như sau: Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay, theo kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các phường, thị trấn trên địa bàn huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) và thành phố Hạ Long: 21/21 phường, thị trấn đều đạt điểm số về công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và được Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật xét và đề nghị UBND huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập), UBND Thành phố Hạ Long ra quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định[[66]](#footnote-66).

***c. Đánh giá:*** 21 phường trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị, theo Bảng đánh giá tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh ban hành theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**5. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của thành phố:**

-Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Quảng Ninh xây dựng Kế hoạch số 132/KH-MTTQ-BTT ngày 04/3/2022 về việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hạ Long; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn địa phương phối hợp tổ chức triển khai lấy ý kiến người dân theo quy định; thông báo Kế hoạch tới các tổ chức thành viên để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn đoàn thể địa phương trong công tác tuyên truyền vận động, phối hợp tổ chức và giám sát việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn thành phố Hạ Long.

-Ngày 08/3/2022, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố Hạ Long tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn triển khai lấy ý kiến sự hài lòng của người dân vể kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố cho **33/33** xã, phường, với sự tham gia của **663** đại biểugồm: Đại diện Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới thành phố, lãnh đạo UBND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và các phòng, ban có liên quan; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường; Bí thư, Trưởng thôn (khu), Trưởng Ban Công tác Mặt trận và cán bộ đoàn thể (*người trực tiếp thực hiện việc lấy ý kiến*) của **1.442** thôn, khu phố.

- Tổ chức in ấn **62.026** phiếu lấy ý kiến (*Phiếu số 3 của Hướng dẫn số 122/HD-MTTW-BTT ngày 16/01/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*), đóng dấu của Ủy ban MTTQ tỉnh vào góc trên bên trái của phiếu.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thành lập Tổ công tác trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định và phối hợp với địa phương trong quá trình triển khai lấy ý kiến người dân *(tại Quyết định số 343/QĐ-MTTQ-BTT ngày 14/3/2022 của BTT Ủy ban MTTQ tỉnh về việc thành lập Tổ công tác triển khai Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2022)*.

- 33 xã, phường thành lập **235** Tổ công tác triển khai lấy phiếu trực tiếp đến tận các hộ gia đình **1.442/1.442** tổ dân, thôn, khu phố trên địa bàn thành phố.

- Tổng số phiếu lấy ý kiến trên địa bàn toàn thành phố: **62.026** phiếu/**95.425** tổng số hộ dân (tương đương **65**% tổng số hộ dân). *Trong đó:*

+ Tổng số phiếu lấy ý kiến trên địa bàn 21 phường: **54.616** phiếu/**84.025** số hộ dân (chiếm 65 % so với tổng số hộ dân);

+ Tổng số phiếu lấy ý kiến trên địa bàn 12 xã: **7.410** phiếu/**11.400** số hộ dân (chiếm **65%** so với tổng số hộ dân).

- Thời gian triển khai lấy ý kiến: từ ngày*17/3/2022 đến ngày 25/4/2022.*

- Sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến người dân, thành phố Hạ Long đã tổ chức niêm yết và thông báo công khai kết quả lấy ý kiến tại Nhà văn hóa (Trung tâm sinh hoạt cộng đồng), trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố; công bố kết quả trên hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử và Đài phát thanh thành phố Hạ Long. Thời gian niêm yết và công khai là **10 ngày**: *từ ngày 25/4 đến ngày 04/5/2022;* Trong 10 ngày niêm yết và thông báo công khai kết quả lấy ý kiến, không có ý kiến thắc mắc của người dân về kết quả lấy ý kiến.

***\* Kết quả lấy ý kiến:***

- Từ câu hỏi số 01 đến câu hỏi số 10 đạt từ **98,28**% trở lên;

+ Tỷ lệ phiếu hài lòng đạt cao nhất là **99,66%** (câu hỏi số 6)

+ Tỷ lệ phiếu hài lòng đạt thấp nhất là **98,28%** (câu hỏi số 8).

+ Câu hỏi số 11 có **61.816/62.026** người được hỏi hài lòng, đạt tỷ lệ **99.66**%.

- Toàn thành phố có **01/33** xã, phường (xã Dân Chủ) đạt tỷ lệ hài lòng 100% ở tất cả các câu hỏi.

- Xã có tỷ lệ phiếu trung bình thấp nhất là xã Kỳ Thượng; tỷ lệ trung bình đạt 94,94% (trong đó thấp nhất tại câu hỏi số 1 và câu hỏi số 8 đạt 90,07%).

- Phường có tỷ lệ phiếu trung bình thấp nhất là phường Hùng Thắng; tỷ lệ trung bình đạt 97,03%, (trong đó thấp nhất câu hỏi số 8 đạt 90,12%).

**6. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn tối thiểu là: 5m2/người**

***Kết quả thực hiện:*** Thành phố Hạ Long trước sáp nhập được công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 1838/QĐ - TTg ngày 10/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị được thống kê, tính toán đạt 6,38m2/người.Từ 2013 đến trước thời điểm sát nhập theo Nghị quyết 837 của Quốc hội, thành phố đã đầu tư nhiều công trình, dự án hạ tầng trong đó có các công trình giao thông, công cộng có diện tích cây xanh lớn (Công viên hoa, Đường Nguyễn Văn Cừ, Đường Trần Quốc Nghiễn,…) và sau khi sát nhập huyện Hoành Bồ thì diện tích cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị đã tăng lên.

Kết quả thống kê, rà soát: Tỷ lệ đất cây xanh trên địa bàn thành phố Hạ Long hiện nay đạt: 6,93 m2/ người.

**V. Đánh giá chung:**

**1. Những mặt đã làm được:**

Trong 12 năm triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và UBND huyện Hoành Bồ (cũ) đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cùng với sự chủ động tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các xã đặc biệt là sự vào cuộc tích cực của nhân dân, Chương trình xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả tích cực: *(1)* Đã thành lập, kiện toàn đầy đủ bộ máy tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở, đã bố trí cán bộ chuyên trách cho Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện, cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới các xã; *(2)* Huy động được nguồn lực lớn để đầu tư cho Chương trình. Bên cạnh nguồn ngân sách tỉnh, giai đoạn 2010-2019, huyện đã quan tâm bố trí trên 45 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách huyện tự cân đối để hỗ trực tiếp cho Chương trình, huy động nhân dân, các doanh nghiệp, HTX đóng góp, đối ứng 212,5 tỷ đồng để thực hiện các dự án, công trình trong chương trình xây dựng nông thôn mới; *(3)* Các nhóm tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã đã được triển khai toàn diện, đến hết năm 2019, có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Lê Lợi, Quảng La, Dân Chủ, Sơn Dương, Thống Nhất, Bằng Cả, Tân Dân, Vũ Oai); *(4)* Các dự án phát triển sản xuất được triển khai thực hiện bài bản, nhiều dự án đã phát huy hiệu quả, tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, từng bước xóa bỏ ý thức sản xuất tư cung, tự cấp, chuyển dần sang sản xuất hàng hóa, tập trung, qui mô lớn, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện (từ xây dựng mô hình, tổng kết rút kinh nghiệm để truyên truyền vận động nhân rộng những mô hình phù hợp mang lại hiệu quả; quy hoạch vùng sản xuất tập trung, thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa qui mô lớn; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xúc tiến thương mại, thực hiện thành công các dự án sản xuất sản phẩm...;*(5)* Phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới" triển khai đạt kết quả tốt, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện đã tích cực tham gia ủng hộ Chương trình xây dựng nông thôn mới (bằng tiền, hiện vật, ngày công lao động...; hỗ trợ tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản, giải quyết việc làm, nhận giúp đỡ xây dựng hạng mục công trình....) để góp phần xây dựng nông thôn mới theo tiến độ, đầu tư trọng tâm trọng điểm theo mục tiêu đề ra.

\* Giai đoạn 2020-2021, sau khi được sáp nhập vào thành phố Hạ Long:

- Năm 2020, là năm đầu tiên triển khai các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố sau sáp nhập; UBND thành phố Hạ Long đã khẩn trương chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn chủ động trong việc tiếp cận nội dung, công việc mới để bắt kịp nhiệm vụ và yêu cầu đặt ra trong năm 2020, như phân công nhiệm vụ tham mưu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và Văn phòng Điều phối nông thôn mới, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo để sớm đi vào hoạt động ổn định, kịp tiến độ triển khai thực hiện; ban hành các qui định về định mức hỗ trợ, đơn giá cước vận chuyển vật tư, vật liệu xây dựng hạ tầng nông thôn mới; thống nhất danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố; qui định về tiếp nhận, thẩm định các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng hạ tầng; Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai các tiêu chí, chỉ tiêu còn chưa hoàn thành đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao để sớm hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2020; đã phê duyệt và thực hiện được 166 công trình hạ tầng, 16/16 phương án hỗ trợ phát triển sản xuất; tỷ lệ giải ngân đạt 20.599,09 triệu đồng/20.599,09 triệu đồng đạt 100% theo kế hoạch.

- Năm 2021, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả với các thành viên là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy để tập trung, thuận lợi trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trong năm 2021 đều là những xã có địa bàn rất rộng, nhiều thôn, khối lượng công việc lớn, điều kiện khó khăn, nhất là xã Đồng Lâm, Đồng Sơn; các công trình hạ tầng nông thôn thiết yếu đã được phê duyệt, triển khai thực hiện ngay từ quý I và đến hết tháng 10/2021, UBND các xã đã thực hiện xong 129/129 công trình hạ tầng nông thôn mới đạt 100% kế hoạch, tỷ lệ giải ngân vốn nông thôn mới đạt 100% kế hoạch. Trong điều kiện nguồn thu ngân sách bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid - 19, nhưng Thành phố đã ưu tiên dành một nguồn lực đáng kể, trên 80 tỷ đồng, từ nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã, bên cạnh đó, Thành phố cũng đã quan tâm chỉ đạo, huy động xã hội hóa trên 12 tỷ đồng để hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 triển khai các mô hình phát triển sản xuất, xây dựng, nâng cấp đường và hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm xã, các công trình thủy lợi, cổng chào thôn, xây dựng thôn nông thôn mới, vườn nông thôn mới, xóa nhà tạm, xây nhà vệ sinh...

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

**2.1. Tồn tại hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ (cũ) trong thời gian qua còn có một số tồn tại: *(1)* Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình ở một số xã còn lúng túng, một số nhiệm vụ thực hiện chậm tiến độ, chưa sát thực tế. Sự vào cuộc của một số tổ chức còn chưa cụ thể, mang tính phong trào. (*2)* Công tác triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn nông thôn mới còn chậm (nhất là nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất); *(3)* Các xã được lựa chọn để xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 - 2020 tuy đã thực hiện đạt kế hoạch giao nhưng mức độ đạt được của các tiêu chí còn thấp, chưa bền vững (như: tiêu chí thu nhập, môi trường, hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng Khu (thôn) dân cư nông thôn mới kiểu mẫu...); *(4)* Trong phát triển sản xuất, các hoạt động ứng dụng KHCN, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh, sản xuất hàng hóa tập trung, qui mô lớn còn ít; hàm lượng KHCN trong sản phẩm không cao, chưa xây dựng được nhiều nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp; một số mô hình, dự án phát triển sản xuất được ngân sách nhà nước hỗ trợ do nhiều nguyên nhân (cơ chế chính sách, việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện...) dẫn đến việc triển khai chưa đảm bảo tiến độ, hiệu quả chưa cao; công tác định hướng sản xuất và hỗ trợ bao tiêu sản phẩm cho người nông dân còn nhiều hạn chế; một số hộ dân còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. Chưa thành lập được nhiều các hợp tác xã và tổ hợp tác mới hoạt động có hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập cho người dân và tạo lập hình thức tổ chức sản xuất mới tiên tiến trong khu vực nông thôn; *(5)* Nhìn chung đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đã được cải thiện đáng kể, song thu nhập bình quân ở một số xã vùng cao còn thấp; kết quả giảm nghèo một số xã chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào vệ sinh môi trường, việc xoá bỏ các tập tục lạc hậu đã được triển khai nhưng chưa trở thành phong trào rộng khắp: Như vệ sinh đường làng, ngõ xóm đảm bảo xanh, sạch đẹp, di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra cách xa nhà ở; xây dựng các công trình vệ sinh công trình nước sinh hoạt tập trung...*(6)* Kết quả thực hiện Phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới" còn mức độ, chưa duy trì được thường xuyên, liên tục.

 \* Giai đoạn 2020-2021, sau khi huyện Hoành Bồ sáp nhập vào TP Hạ Long:

- Năm 2020: Bên cạnh các kết quả đã đạt được, Chương trình xây dựng nông thôn mới còn có một số tồn, tại, hạn chế: *(1)* Các dự án, phương án PTSX quy mô lớn, ứng dụng KHCN hiện đại còn ít, giá trị gia tăng hàng hoá chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế địa phương và của từng xã; *(2)* Các xã đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (Hòa Bình, Kỳ Thượng) tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, song vẫn còn nhiều lúng túng, tiến độ triển khai chậm so với kế hoạch, chất lượng một số tiêu chí chưa cao; *(3)* Công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, xây dựng thôn đạt chuẩn, vườn đạt chuẩn, gia đình kiểu mẫu nông thôn mới tuy đã có nhiều cố gắng, song kết quả đạt được còn hạn chế, chưa bền vững.

- Năm 2021: Bên cạnh các kết quả đã đạt được, Chương trình xây dựng nông thôn mới còn có một số tồn tại, hạn chế: *(1)* Chưa triển khai thực hiện được các dự án, phương án PTSX thực hiện theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh về khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh; *(2)* Các xã đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao tuy đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, song một số nội dung tiến độ còn chậm so với kế hoạch, chất lượng một số tiêu chí chưa cao; *(3)* Công tác vệ sinh môi trường, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng thôn đạt chuẩn, vườn đạt chuẩn, gia đình kiểu mẫu nông thôn mới tuy đã có nhiều cố gắng, song kết quả đạt được còn hạn chế, chưa bền vững.

**2.2. Nguyên nhân:**

***2.2.1. Nguyên nhân khách quan:***

*\* Giai đoạn 2010-2019: (1)* Huyện Hoành Bồ (cũ) có diện tích rộng, nhưng chủ yếu là rừng núi, diện tích canh tác nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, mật độ dân số thưa, sống rải rác, không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế còn khó khăn nên việc huy động đóng góp của nhân dân cho xây dựng hạ tầng ở các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế; *(2)* Do diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới gây khó khăn cho nền kinh tế trong nước nói chung và của tỉnh Quảng Ninh nói riêng; *(3)* Cơ sở hạ tầng nông thôn đã được quan tâm đầu tư song chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, nhất là giao thông khu vực vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kênh mương, hồ đập thuỷ lợi chưa đáp ứng được yêu cầu canh tác; *(4)* Nguồn lực tài chính của huyện còn hạn chế chưa có khả năng đầu tư các công trình, dự án lớn đáp ứng được yêu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; *(5)* Trình độ canh tác của một số bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là nông dân các xã vùng cao; *(6)* Việc ban hành, hướng dẫn thực hiện một số cơ chế, chính sách của cấp trên còn chậm, chưa phù hợp.

*\* Năm 2020*: *(1)* Triển khai thực hiện Đề án sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long, nên đến gần cuối tháng 4/2020 mới hoàn thành việc rà soát, kiện toàn lại tổ chức, bộ máy thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố, xem xét, ban hành các văn bản chỉ đạo, cơ chế hỗ trợ thực hiện các phương án phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng hạ tầng trong chương trình xây dựng nông thôn mới ... trên địa bàn thành phố[[67]](#footnote-67); mặt khác, các xã có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn như Lê Lợi, Thống Nhất thì phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã được qui hoạch để phát triển dịch vụ, du lịch không phù hợp để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; *(2)* Thực hiện giãn cách xã hội và các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai công việc của các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã; *(3)* Trong quý I và quý II/2020, các xã phải tập trung thời gian, nhân lực cho công tác chỉ đạo đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; *(3)* Tiến độ thực hiện một số công trình hạ tầng (kênh mương, đường nội đồng) và phương án hỗ trợ phát triển sản xuất (phương án trồng hoa) phụ thuộc vào mùa vụ sản xuất nông nghiệp, mặt khác, đối với các công trình hạ tầng hầu hết là có qui mô nhỏ, số vốn ít nên không phát sinh tạm ứng, mà các xã triển khai thực hiện, nghiệm thu xong mới thanh toán, còn phương án phát triển sản xuất thực hiện hỗ trợ sau đầu tư (thực hiện xong, được nghiệm thu mới chi hỗ trợ) nên cũng đã ảnh đến tiến độ giải ngân của Chương trình; *(4)* Những công trình thuận lợi, dễ thực hiện, dễ huy động đã làm từ những năm trước, các công trình còn lại đang triển khai thực hiện trong năm 2020, đều là các công trình phức tạp, ít hộ dân tham gia nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện...

 *\* Năm 2021*: *(1) C*ác địa phương, đơn vị phải tập trung cùng lúc triển khai nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng như tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác phòng chống covid - 19 với biến thể mới Delta hết sức nguy hiểm, tốc độ lây lan nhanh...; *(2)* Điều kiện để tham gia thực hiện dự án/phương án PTSX theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh và Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh chưa phù hợp với người sản xuất; *(3)* Các xã đăng ký thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trong năm 2021, nhất là Đồng Lâm, Đồng Sơn có địa bàn rất rộng, dân cư không tập trung, điều kiện kinh tế, xã hội hết sức khó khăn, số tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn còn nhiều, trong đó có nhiều tiêu chí, chỉ tiêu cần nguồn lực lớn, khó huy động dân tham gia thực hiện*...*

***2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:***

*\* Giai đoạn 2010-2019: (1)* Công tác chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới một số xã còn hạn chế, thiếu tính chủ động, còn lúng túng trong huy động nguồn lực triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; *(2)* Một số thành viên BCĐ cấp huyện chưa dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, tham mưu, tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện chương theo lĩnh vực công tác, địa bàn được phân công phụ trách; *(3)* Tổ chức bộ máy để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở các xã do kiêm nhiệm nên hiệu quả hoạt động chưa cao; *(4)* Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới còn hình thức, hiệu quả chưa cao, do vậy một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu đúng, chưa tích cực tham gia với vai trò là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

\* Giai đoạn 2020-2021:*( 1)* Năng lực, trình độ của một số cán bộ cấp xã, nhất là cán bộ tham mưu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, không có chuyên môn trong việc lập hồ sơ các công trình hạ tầng, các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nên mất nhiều thời gian, chất lượng thấp, phải chỉnh sửa nhiều lần; *(2)* Việc thẩm định một số phương án PTSX, hồ sơ hỗ trợ lãi suất và dự toán xây dựng hạ tầng của các phòng, ban chuyên môn còn chậm so với yêu cầu;*(3)* Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện của một số cấp ủy, BCĐ xây dựng nông thôn mới và UBND xã chưa thật sự quyết liệt, hiệu quả, sát với thực tế, có biểu hiện tư tưởng thỏa mãn, bằng lòng với kết quả đã đạt được; *(4)* Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của một số thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố đối với địa bàn các xã được phân công phụ trách và công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các phòng, ban theo từng tiêu chí, nhiệm vụ chuyên môn được phân công chưa thường xuyên, sâu sát...*(5)* Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện của một số phòng, ban theo từng tiêu chí, nhiệm vụ chuyên môn được phân công chưa được thường xuyên, liên tục.

**3. Bài học kinh nghiệm:**

**Một là,** Xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn nông thôn do đó phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.*

**Hai là,** Công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền phải đồng bộ, nhất quán và liên tục, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xây dựng chương trình, quy chế làm việc, phân công và giao trách nhiệm cho mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt phải phát huy được vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

**Ba là,** Cần coi trọng công tác xây dựng bộ máy để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp (cơ quan thường trực, cán bộ chuyên trách) và đào tạo đội ngũ cán bộ nòng cốt ở các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở. Tuân thủ chế độ sơ tổng kết, giao ban, kiểm điểm tiến độ triển khai, trong đó có trách nhiệm của tập thể, cá nhân được phân công.

**Bốn là,** Xây dựng nông thôn mới phải có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của địa phương, tránh dập khuôn, máy móc. Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu mang tính động lực, chú trọng đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, công tác môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm phải thực hiện thường xuyên, liên tục.

**Năm là,** Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở sở sở, theo phương châm *"Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết".*

**Sáu là,** Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch để kịp thời điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo giỡ khó khăn vướng mắc của cơ sở. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng để động viên kịp thời các đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

**4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu:**

(1) Phong trào “Tuyến đường thôn kiểu mẫu tiêu biểu thành phố Hạ Long” được triển khai năm 2020, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến các xã, phường, doanh nghiệp và nhân dân của 12 xã, Phong trào đã đạt được những kết quả tích cực. 12/12 xã đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Phát động được 70/72 thôn với 75 tuyến đường cải tạo, chỉnh trang. Các xã đã huy động 5.577 ngày công lao động, trồng 1.963 cây xanh các loại, 21.765 mét thảm hoa tại các tuyến đường dự thi, lắp 236 biển tuyên truyền, lắp dựng 672 cột điện, bóng điện; Nhân dân đóng góp 2.560,2 triệu đồng; Các doanh nghiệp, các phòng, ban, các phường ủng hộ 378 triệu đồng. Phong trào đã góp phần làm chuyển biến về nhận thức, ý thức tự giác của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, chấp hành nghiêm các quy định đảm bảo an toàn giao thông, tạo hiệu ứng lan truyền, tính cạnh tranh, thi đua giữa thôn với thôn, giữa các xã với nhau, điển hình như: Tuyến đường thôn 1 xã Dân Chủ, tuyến đường thôn Vườn Rậm xã Sơn Dương, tuyến đường thôn Đất Đỏ xã Thống Nhất, tuyến đường thôn Thác Cát xã Hòa Bình, tuyến đường thôn 2 xã Bằng Cả…

(2) Vùng trồng hoa tập trung tại các xã Thống Nhất, Lê Lợi, Sơn Dương và Phường Hoành Bồ với diện tích khoảng 80ha/năm, tập trung chủ yếu vào vụ cuối năm (hoa tết), với diện tích khoảng 65 ha: hoa lan hồ điệp khoảng 130.000 cây, 5ha hoa lily, 24 ha hoa layon, còn lại diện tích trồng các loại hoa khác. Doanh thu đạt khoảng 77 tỷ đồng/năm. Một số cá nhân, doanh nghiệp, HTX đã đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật và trong sản xuất hoa lan Hồ Điệp đem lại giá trị kinh tế cao như: hộ ông Nguyễn Danh Thuyên thôn Đè E, xã Lê Lợi, năm 2017 đã đầu tư nhà lưới hiện đại với diện tích 2.400m2 với tổng mức đầu tư trên 8 tỷ đồng, hằng năm cung cấp ra thị trường khoảng 100.000 cây hoa lan hồ điệp trong dịp tết cổ truyền. Công ty cổ phần phát triển Agri-Tech, tại thôn Đồng Ho, xã Sơn Dương, triển khai mô hình ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, với diện tích 28,5ha Công ty đã đầu tư xây dựng nhà nuôi cấy mô gắn liền với việc sử dụng các loại nhà màng, nhà lưới và các thiết bị máy móc hỗ trợ canh tác tiên tiến, cụ thể: 01 nhà nuôi cấy mô 02 tầng với 03 phòng cấy vô trùng, 05 phòng nuôi in-vitro, 01 phòng pha chế môi trường và khu phụ trợ với tổng diện tích 720m2. Hệ thống máy móc thiết bị bao gồm: 15 Box cấy, 01 lò khử trùng dung tích 1.000 lít, 01 tủ sấy dung tích 500 lít, 03 tủ lạnh bảo quản, 02 máy khuấy từ gia nhiệt, hệ thống điều hòa 02 chiều nóng - lạnh, cân phân tích, máy đo pH, …đã đưa vào vận hành và sản xuất từ năm 2013 với một số sản phẩm như: lan Hồ Điệp, lan kim tuyến, lan hoàng thảo ….

Hiện tại, Thành phố có 69 sản phẩm tham gia chu trình OCOP, trong đó, có 31 sản phẩm OCOP đã được cấp giấy chứng nhận đạt từ 3 sao đến 5 sao (có 04 sản phẩm đạt 5 sao, 03 sản phẩm đạt 4 sao, 24 sản phẩm đạt 03 sao) , cụ thể như sau: 04 sản phẩm 5 sao gồm: Bộ Ngọc trai Southsea, Bộ Ngọc trai Akoya, Bộ Ngọc trại Tahiti, Dịch vụ chèo thuyền Nan truyền thống chở khách thăm quan làng chài Vung Viên Hạ Long; 03 sản phẩm 4 sao gồm: Chả mực Hiền Nhung, Rượu đông trùng Hạ Thảo Vietcor, Rượu ba kích Thanh Xuân; 24 sản phẩm 3 sao: Bánh đa chiên, Bánh đa đường, Bánh đa vừng dày, Chả nấm Phương Thành, Chả tôm chiên xù Phương Thành, Giò Lụa Phương Thành, Ruốc tôm Hiền Nhung, Hầu sữa chưng thịt, Kẹo lạc Hằng Nga, Kẹo lạc vừng Hằng Nga, Kẹo dồi Hằng Nga, Chè thanh nhiệt Hằng Nga, Nấm Đông trùng Hạ thảo Bảo Khang khô, Rượu Nấm Đông trùng Hạ thảo Bảo Khang, Ruốc tôm Tuyết Lan, Trà đông trùng Hạ Thảo Vietcor, Ổi lê, Hạt Sa chi rang sấy, Rau Sa chi, Mật ong Hoành Bồ, Ổi lê Toàn Phú, Rượu chuối hột Thanh Xuân, Rượu dâm dương hoắc táo mèo, Rượu sâm cau ngọc cẩu.

(3) Vùng trồng ổi lê: Thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyểnchuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được huyện Hoành Bồ (trước sáp nhập) nay là thành phố Hạ Long tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn. Huyện Hoành Bồ trước sáp nhập đã ban hành Quyết định 584/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển nông, lâm và ngư nghiệp huyện Hoành Bồ đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định 2208/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Hoành Bồ theo danh mục được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 27/6/2013; Quyết định 1289/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 V/v phê duyệt Quy hoạch sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Hoành Bồ. Năm 2016, huyện Hoành Bồ đã điều chỉnh quy hoạch nông, lâm ngư nghiệp và quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 (Quyết định số 2620/QĐ-UBND ngày 23/8/2016), trong đó có 06 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của tỉnh[[68]](#footnote-68) và 17 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của huyện[[69]](#footnote-69).

Trên cơ sở các quy hoạch được lập các vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn được hình thành như: vùng trồng ổi tập trung tại các xã Sơn Dương, Dân Chủ, Quảng La với diện tích khoảng 130ha, trong đó khoảng 100ha đã cho thu hoạch với sản lượng khoảng 1.700 tấn/năm, cho doanh thu khoảng đạt trên 30 tỷ đồng/năm. Thành phố phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh triển khai xây dựng mô hình sản xuất ổi VietGap cho 45 hộ với 9ha tại thôn Đồng Giang, xã Sơn Dương.Đây là mô hình sản xuất ổi theo VietGAP đầu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đến nay, cả 45 hộ (06 nhóm hộ) với diện tích 09 ha ổi đều đã được cấp giấy chứng nhận VietGap. Trong thời gian tới Thành phố tiếp tục triển khai mô hình trên toàn bộ diện tích ổi của 03 xã Sơn Dương, Dân Chủ, Quảng La.

**VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.**

**1. Mục tiêu chung:**

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch theo quy hoạch; lồng ghép các nguồn lực thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Sản xuất theo hướng liên kết để tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa nông nghiệp an toàn sinh học, thân thiện với môi trường mang lại giá trị cao; thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm; tăng cường quản lý, xây dựng và bảo vệ môi trường; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn vững mạnh.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- Năm 2022:

+ Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thành phố Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021, trong Quý II năm 2022; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng thẩm định Trung ương và được Thủ tướng Chính phủ công nhận Quý III năm 2022.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; Phấn đấu đến hết năm 2022, toàn Thành phố có thêm 7 Thôn đạt chuẩn nông thôn mới, 37 Vườn đạt chuẩn nông thôn mới, 641 hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Triển khai có hiệu quả Đề án OCOP giai đoạn 2021-2025. Có ít nhất từ 3-5 sản phẩm mới được hỗ trợ thực hiện theo chu trình OCOP; Nâng cấp nhãn hiệu tập thể và nâng sao sản phẩm OCOP đối với sản phẩm Ổi Hoành Bồ, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và tạo việc làm cho lao động địa phương.

+ Triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đạt 100% kế hoạch và đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực nông thôn; Duy trì thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 62 triệu đồng/người; Duy trì và giữ vững không còn hộ nghèo theo tiêu chí trung ương, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%; dịch vụ thông tin truyền thông, Internet đến 100% các thôn, khu trên địa bàn; 100% dân số khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch trên 55%.

**3. Nội dung thực hiện**

**3.1. Nâng chất các tiêu chí nông thôn mới:**

Các xã tiếp tục huy động các nguồn lực để nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng chất các tiêu chí:

**a. Về quy hoạch:**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quản lý và triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt theo đúng quy định.

**b. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:**

Tiếp tục đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của đô thị loại I; xây dựng mô hình Thành phố xanh, sạch, văn minh, quan tâm đối tượng sử dụng là người khuyết tật. Phát triển một số khu đô thị, dân cư mới hiện đại, kiểu mẫu, thiết kế tự nhiên, thân thiện môi trường.

Hoàn thiện nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn: Bố trí ngân sách cho công tác quản lý bảo trì giao thông nông thôn từ nguồn ngân sách địa phương; Hoàn thiện hệ thống biển báo giao thông, quản lý tốt tải trọng phương tiện tại các tuyến đường; tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ và vận động người dân chấp hành Luật, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông; năm 2022 bố trí cho 59 danh mục công trình, khái toán tổng mức đầu tư 27.124,6 triệu đồng.

Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cấp cống nội đồng, tiếp tục nạo vét hệ thống kênh mương cấp I,II,III, làm tốt công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình hồ đập, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng, chống thiên tai; năm 2022, bố trí cho 46 danh mục công trình thủy lợi, khái toán tổng mức đầu tư 24.324,2 triệu đồng.

Huy động các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mai nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, kinh doanh của Nhân dân; Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư tập trung, các điểm dân cư nông thôn theo quy hoạch. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học; giữ vững đạt chuẩn và tiếp tục nâng chuẩn cho các trường trên địa bàn thành phố. Tiếp tục đào tạo, chuẩn hóa chất lượng đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy học đạt chuẩn, chỉnh trang làm đẹp cảnh quan, môi trường các trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Rà soát đánh giá lại hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, xác định các công trình, hạng mục cần thiết phải đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, loa máy,... xây dựng kế hoạch đưa vào ngân sách địa phương để triển khai đồng bộ. Tăng cường sự quản lý các thiết chế văn hóa sau khi được đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của người dân, làm tốt công tác quy hoạch đất, quyền sử dụng đất cho xây dựng các thiết chế văn hóa đảm bảo diện tích theo chức năng của từng thiết chế. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến việc bảo tồn các di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố, năm 2022 bố trí nâng cấp 05 nhà văn hóa thôn, khái toán tổng mức đầu tư 3.467,5 triệu đồng.

Khuyến khích xã hội hóa trong việc đầu tư, nâng cấp, cải tạo các điểm dừng chân, phát triển các trung tâm thương mại, các nhà hàng, các cửa hàng bán các sản phẩm OCOP theo hướng chuẩn hóa. Đẩy mạnh hoạt động chiêu thương, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của thành phố. Khai thác hiệu quả hệ thống chợ, các điểm du lịch trên địa bàn thành phố.

**c. Về kinh tế và tổ chức sản xuất:**

Tiếp tục thực hiện các biện pháp triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với đô thị hóa và phát triển công nghiệp - dịch vụ; Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, dành nguồn lực thỏa đáng cho thực hiện Đề án tổng thể, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nhất là tại các xã, thôn mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn), từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, miền núi; định hướng phát triển đô thị ngay trong quá trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng xã nông thôn mới; sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã... để liên kết sản xuất quy mô tập trung và khâu tiêu thụ sản phẩm; Phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, mở rộng vùng sản xuất tập trung chuyên canh rau an toàn, hoa chất lượng cao, cây ăn quả, các trang trại, khu chăn nuôi tập trung áp dụng công nghệ cao. Thu hút đầu tư các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung hiện đại, đồng bộ theo quy hoạch. Từng bước đưa vào sản xuất các loại cây dược liệu, cây thuốc nam ở các xã vùng cao. Tập trung nguồn lực để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đặc trưng. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nuôi trồng; duy trì hoạt động bảo tồn, lưu giữ nguồn gen trong nông, lâm nghiệp. Xây dựng chuỗi sản phẩm OCOP có tính hàng hóa cao, hình thành các thương hiệu có sức cạnh tranh trên thị trường.

**d. Về văn hóa - Xã hội - Môi trường:**

**\* Giáo dục:**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp trường, lớp theo tiêu chuẩn; đồng thời, tích cực đề xuất cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển giáo dục chất lượng cao ngoài công lập, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nghiên cứu lộ trình triển khai thực hiện mức thu học phí theo cơ chế giá đối với các trường công lập ở nơi có điều kiện. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát huy hiệu quả mô hình trường học thông minh. Thực hiện kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên được học tập nâng cao trình độ đảm bảo đạt chỉ tiêu nâng chuẩn đề ra; triển khai hiệu quả cơ chế tuyển dụng, chính sách đãi ngộ, thu hút đối với giáo viên có phẩm chất và năng lực chuyên môn nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển; quan tâm thực hiện thường xuyên chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, đặc biệt tại các trường vùng cao, vùng khó khăn.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với giữ gìn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa, tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, theo đó chú trọng việc dạy tiếng nói và phong tục truyền thống dân tộc cho chính người dân tộc thiểu số, tránh tình trạng mai một, đánh mất giá trị riêng của mỗi dân tộc. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn Quốc gia; tăng cường môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ, tin học ở các cấp học, đáp ứng mục tiêu phát triển. Kết hợp chặt chẽ giữa truyền đạt kiến thức với bồi dưỡng, nâng cao đạo đức, kỹ năng sống. Tăng cường quản lý Nhà nước về giáo dục, thực hiện nghiêm quản lý dạy thêm, học thêm và thu, chi tài chính theo quy định; phấn đấu là địa phương luôn dẫn đầu trong đổi mới giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

**\* Y tế:**

Tích cực phối hợp với các đơn vị ngành y tế tập trung nâng cao các chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân, số điều dưỡng/giường bệnh; tăng cường thu hút nguồn nhân lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chất lượng cao, sắp xếp hệ thống y tế cơ sở, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành, nâng cao y đức, chất lượng chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kỹ thuật, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh tại các tuyến. Củng cố y tế cơ sở, phát triển mạnh y tế dự phòng toàn dân, trọng tâm là Trung tâm Y tế và các trạm y tế phường, xã thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số, phòng chống HIV/AIDS, làm tốt công tác theo dõi, quản lý hồ sơ đối với các trường hợp có bệnh không lây nhiễm. Thu hút nguồn lực, khuyến khích và tạo điều kiện xây dựng bệnh viện thông minh để Hạ Long từng bước trở thành trung tâm dịch vụ y tế của vùng, thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư xã hội hóa, cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Phát triển hệ thống y tế gia đình để cung cấp, nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ Nhân dân. Quan tâm công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm mức sinh hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Siết chặt quản lý y, dược tư nhân, quản lý bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm nghiệm phòng, chống ngộ độc thực phẩm. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân; thực hiện tốt thông tuyến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong phòng bệnh và khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm; khám lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân đạt trên 95%. Thực hiện tốt chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2018-2030, phát triển Y tế chuyên sâu; thực hiện tốt công tác quản lý chăm sóc toàn điện để nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người dân, đặc biệt là người nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đảm bảo chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, duy trì mức sinh hợp lý; nâng cao chất lượng dân số góp phần phát triển kinh tế bền vững.

**\* Văn hóa:**

Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh’’; Bộ quy tắc ứng xử “Nụ cười Hạ Long” và Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, gắn với quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Quy ước của thôn, khu phố trên địa bàn. Đề cao vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảng viên, công chức, viên chức trong xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị và trong văn hóa ứng xử; tăng cường tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức thượng tôn pháp luật trong cộng đồng.

Đẩy mạnh xã hội hóa, gắn với tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; giữ gìn, phổ biến các giá trị văn hóa đậm đà bản sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc; tiếp tục đầu tư hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý để khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao và khuyến khích phát triển sâu rộng các phong trào thể thao quần chúng. Quan tâm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Thực hiện ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước. Quản lý chặt chẽ hoạt động truyền thông, báo chí, dịch vụ internet và trò chơi điện tử trực tuyến; quảng cáo rao vặt, các trang mạng xã hội; nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh cơ sở. Triển khai chương trình viễn thông công ích, xây dựng hạ tầng viễn thông đồng bộ, hiện đại; tích cực phối hợp triển khai và ứng dụng mạng thông tin di động 5G để phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế số, xã hội số trên cơ sở xây dựng và vận hành chính quyền điện tử, chính quyền số.

Phát huy giá trị văn hóa, xây dựng con người Hạ Long phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững với đặc trưng “Năng động - sáng tạo - hào sảng - lành mạnh - văn minh - thân thiện”.

**\* Môi trường:**

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 12/3/2018 của Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường tỉnh giai đoạn 2018 - 2022; Chương trình hành động số 4532/CTr-UBND, ngày 28/6/2019 của UBND Tỉnh về xây dựng thành phố Hạ Long xanh, sạch và nếp sống văn minh... Tập trung nguồn lực kết hợp với huy động toàn xã hội thực hiện xanh hóa các bãi đất trống, khắc phục ô nhiễm môi trường, đầu tư các công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn (cụm công nghiệp; cơ sở giết mổ tập trung...). Khắc phục triệt để tình trạng bồi lắng ô nhiễm môi trường ở khu vực vịnh Cửa Lục; bảo vệ nghiêm ngặt môi trường: Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, hệ sinh thái rừng Đồng Sơn - Kỳ Thượng, rừng phòng hộ hồ Yên Lập, hồ Cao Vân; bảo tồn, phát triển hệ sinh thái ven bờ, đa dạng sinh học, đặc biệt là hệ sinh thái rừng ngập mặn quanh vùng vịnh Cửa Lục, hệ sinh thái đáy vịnh Hạ Long, các rạn san hô. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, lắp đặt thêm các trạm quan trắc môi trường tự động để kiểm soát môi trường; thực hiện các dự án kiểm định môi trường thông minh. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, khuyến khích cộng đồng dân cư chủ động tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống xanh - ít phát thải carbon và tiêu dùng bền vững.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; chủ động các giải pháp phòng, chống, hạn chế tác động của bão, lũ lụt, sạt lở đất… Rà soát, kiên quyết di dời các hộ dân ra khỏi các khu vực sạt lở, vùng nguy hiểm; xây dựng và nâng cấp hệ thống đê điều ven biển và bảo vệ, phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn.

Bảo đảm 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được thu gom, xử lý. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phong trào bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng chất thải nhựa. Bảo vệ rừng đầu nguồn sinh thủy; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, khu công nghiệp cảng biển. Tăng cường phòng, chống vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của toàn dân, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu; thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (đặc biệt là ở khu công nghiệp, các chợ, khu vực nghĩa trang, khu đông dân cư…). Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng dân cư đối với công tác quản lý hoạt động xả thải từ khu công nghiệp. Nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường tại các xã miền núi.

Thường xuyên phát động và tổ chức phong trào toàn dân làm vệ sinh môi trường. Duy trì phong trào “Ngày chủ nhật xanh”. Tổ chức trồng cây xanh, trồng hoa và lắp đặt hệ thống đường điện chiếu sáng trên các tuyến đường, ngõ xóm. Thường xuyên thu gom rác thải dọc các tuyến kênh cấp I, II, tuyến kè biển đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Tuyên truyền vận động hộ chăn nuôi xây dựng bể biogas và sử dụng đệm lót trong chăn nuôi.

**e. Hệ thống chính trị - Quốc phòng và An ninh:**

Nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn chặt với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng đại biểu các cơ quan dân cử. Thường xuyên đổi mới chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân. Nâng cao vai trò giám sát, đại diện của cơ quan, đại biểu dân cử trong việc quyết nghị thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế; gắn kết chặt chẽ giữa giám sát của Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm và linh hoạt trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chính sách, chủ trương của cấp trên và cấp ủy cùng cấp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng lộ trình, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, từng phòng, ban, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính và các quy chế, quy định. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao thái độ, trách nhiệm phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường quản lý Nhà nước toàn diện trên các lĩnh vực, gắn với thực hiện chủ đề công tác hằng năm. Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân, thường xuyên rà soát, chỉ đạo giải quyết tốt các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở, không để phức tạp, tồn đọng, kéo dài, vượt cấp.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong Khối Nội chính, đặc biệt trong hoạt động tố tụng hành chính, ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án bảo đảm dân chủ, đúng quy định của pháp luật; cung cấp tốt các dịch vụ pháp lý. Xây dựng bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*\* Về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương*

Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh bền vững. Chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống như: thiên tai, dịch bệnh, môi trường... Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện toàn diện các mặt công tác, trong đó chú trọng công tác huấn luyện, diễn tập, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, động viên, tuyển quân, chính sách hậu phương - quân đội. Đẩy mạnh công tác Dân vận và phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” gắn với xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Điều chỉnh thế trận phòng thủ, tiếp tục đầu tư xây dựng các thành phần thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ Thành phố; hoàn thành xây dựng các công trình trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần kỹ thuật, thao trường huấn luyện tổng hợp; khu luyện tập, diễn tập của lực lượng vũ trang Thành phố; cơ sở hạ tầng, sinh hoạt của bộ đội đóng quân trên đảo Hòn Rồng và Sở Chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự Thành phố.

*\* Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*

Quán triệt và triển khai các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới. Chủ động nắm chắc, dự báo, phân tích, đánh giá tình hình, xác định những nguy cơ, thách thức và có biện pháp giữ vững, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị. Giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những vụ việc phát sinh có liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, áp dụng đồng bộ các biện pháp, giải pháp để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, không để hình thành băng nhóm, hoạt động bảo kê, giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm ma túy, sử dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn cho Nhân dân và du khách. Giải quyết 100% các tố giác, tin báo về tội phạm; quá trình điều tra các vụ án không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, tăng cường cải cách hành chính tư pháp, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xe quá tải, kiềm chế làm giảm tai nạn giao thông, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng cháy, chữa cháy, quản lý cư trú. Phát huy hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhân rộng mô hình người tốt, việc tốt gắn với thực hiện công tác dân vận. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo quỹ đất xây dựng trụ sở và điều kiện làm việc cho lực lượng công an (nhất là công an xã), đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới.

*\* Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại;chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*

Thực hiện tốt phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa các hoạt động đối ngoại trong tình hình mới đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch, giáo dục và đào tạo, giao lưu văn hóa đối với các thành phố có mối quan hệ hữu nghị, các thành phố có di sản UNESCO và các tổ chức trực thuộc. Chủ động định hướng thông tin đối ngoại, tập trung quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Hạ Long, Quảng Ninh, nâng cao uy tín, vị thế của Thành phố. Tích cực thu hút và phối hợp tổ chức thành công các hội nghị, sự kiện cấp quốc tế. Thực hiện đối ngoại gắn liền di sản vịnh Hạ Long, đồng thời nâng cấp môi trường du lịch và môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư, khai thác tối đa nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy hoạt động đối ngoại của quốc gia.

**4. Giải pháp thực hiện:**

**4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới bền vững tới cấp ủy, chính quyền và người dân:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về xây dựng nông thôn mới bền vững, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi tư duy của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền để cuộc vận động *“Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”* trở thành phong trào thi đua sâu rộng trên toàn địa bàn, huy động và tạo sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội; Mọi việc làm phải dựa trên nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát huy vai trò của cộng đồng, quán triệt sâu sắc nguyên tắc “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”.*

**4.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở:**

Công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền phải đồng bộ, nhất quán và liên tục, phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp phải xây dựng chương trình, quy chế làm việc, phân công và giao trách nhiệm cho mỗi tập thể, cá nhân, đặc biệt phải phát huy được vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng caohiệu quả hoạt động của cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã.

**4.3. Xây dựng bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo:**

Cần coi trọng công tác xây dựng bộ máy để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp; Quan tâm, thực hiện tốt công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp tham gia xây dựng nông thôn mới. Tuân thủ chế độ sơ tổng kết, giao ban, kiểm điểm tiến độ triển khai, trong đó quy rõ trách cá nhân được phân công.

**4.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tếnâng cao thu nhập cho người dân.**

Cơ cấu lại nền nông nghiệp theo hướng phát triển trồng trọt, chăn nuôi tập trung, sinh thái, phát triển các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, mở rộng vùng sản xuất tập trung chuyên canh rau an toàn, hoa chất lượng cao, cây ăn quả, các trang trại, khu chăn nuôi tập trung áp dụng công nghệ cao. Từng bước đưa vào sản xuất các loại cây dược liệu, cây thuốc nam ở các xã vùng cao. Tập trung nguồn lực để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đặc trưng. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nuôi trồng; duy trì hoạt động bảo tồn, lưu giữ nguồn gen trong nông, lâm nghiệp. Xây dựng chuỗi sản phẩm OCOP có tính hàng hóa cao, hình thành các thương hiệu có sức cạnh tranh trên thị trường, gắn với dịch vụ du lịch để thúc đẩy tiêu thụ.

**4.5. Đa dạng hóa huy động nguồn lực:**

Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở sở sở, theo phương châm "*Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết".*

**4.6. Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng:**

Công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên, liên tục kịp thời điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo giỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; Hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, phát hiện các mô hình làm tốt, cách làm mới có hiệu quả, phổ biến, nhân ra diện rộng. Có khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, phê bình các tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu tích cực trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long đến năm 2021. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thẩm tra, trình Hội đồng thẩm định Trung ương thẩm định xét, cộng nhận thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Nông nghiệp và PTNT (Báo cáo);- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương (Báo cáo);- UBND tỉnh Quảng Ninh (Báo cáo);- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh QN (B/cáo);- UB MTTQ và các Đoàn thể CTXH tỉnh Quảng Ninh;- Các Sở, ngành thuộc tỉnh Quảng Ninh;- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;- Các TV BCĐ NTM thành phố;- Lưu: VT, NTM. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Tiến Dũng** |

1. . Vốn Nhà nước chủ yếu tập trung cho công tác GPMB, cứ 01 đồng NS bỏ ra huy động được 14,4 đồng vốn ngoài ngân sách. [↑](#footnote-ref-1)
2. . Đường 5B nối thành phố Hạ Long với đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Quốc lộ 18A đoạn Hạ Long - Mông Dương… [↑](#footnote-ref-2)
3. . Vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy. [↑](#footnote-ref-3)
4. . Theo Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 13/01/2011 của Huyện ủy Hoành Bồ. [↑](#footnote-ref-4)
5. . Hạ tầng giao thông: Nâng cấp, mở rộng đường Trần Quốc Nghiễn, Nguyễn Văn Cừ, Bãi Cháy, Quốc lộ 18 đoạn từ nút giao nối cao tốc Hạ Long - Hải Phòng về cầu Bãi Cháy, Tỉnh lộ 336, 337, 279, cầu Bài Thơ; đấu nối Tỉnh lộ 342 đến QL279 qua trung tâm xã Đồng Lâm; đấu nối QL279 với Tỉnh lộ 326 qua Cụm công nghiệp và trung tâm xã Thống Nhất… Hạ tầng y tế: Bệnh viện Vinmec, Trung tâm ung bướu Bệnh viện Bãi Cháy, Trung tâm tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi; nâng cấp, xây mới một số trạm y tế phường, xã. Hạ tầng văn hóa: Nhà thi đấu đa năng 5.000 chỗ, Cung văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh, nâng cấp mở rộng các nhà văn hóa xã. Hạ tầng giáo dục - đào tạo: Đầu tư mới, nâng cấp mở rộng trường UK Academy, Singapore, Văn Lang, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ... [↑](#footnote-ref-5)
6. Tiếp tục thực hiện trạm y tế tuyến xã theo 3 mô hình. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nâng cấp Bệnh viện đa khoa khu vực Bãi Cháy 1.000 giường bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh 1.000 giường bệnh, Bệnh viện Lao phổi 350 giường bệnh, xây dựng Bệnh viện Sản Nhi 350 giường bệnh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Địa bàn có 376 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, trong đó có Bệnh viện Vinmec 200 giường bệnh, nhiều phòng khám chữa bệnh tư nhân, các dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp với trang thiết bị hiện đại. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đạt tỷ lệ 25 bác sỹ/vạn dân (Tỉnh đạt 14,8), tăng 4,4 bác sỹ so với năm 2015; 48 điều dưỡng/vạn dân, tăng 9,1 điều dưỡng so với năm 2015; 94 giường bệnh/vạn dân (Tỉnh đạt 54,6). [↑](#footnote-ref-9)
10. Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tỉnh, Y tế Thành phố, Kiểm dịch Quốc tế… [↑](#footnote-ref-10)
11. Trên địa bàn có 92 di tích, trong đó có 01 di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, 06 di tích xếp hạng cấp Quốc gia, 12 di tích xếp hạng cấp Tỉnh và 73 di tích đã kiểm kê phân loại chưa xếp hạng. [↑](#footnote-ref-11)
12. Toàn thành phố có 892 địa điểm luyện tập thể dục thể thao; nâng cấp, đầu tư xây mới 68 nhà VH, với số tiền 113,9 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Như: Teakwondo, Pencaksilat, Vovinam, cầu lông, quần vợt, cờ vua, cờ tướng, khiêu vũ, thể thao... [↑](#footnote-ref-13)
14. Đại hội Thể dục thể thao Tỉnh lần thứ VIII, Hạ Long đứng thứ 3/14 huyện, thị xã, thành phố; Hội khỏe Phù Đổng Tỉnh lần thứ X, Hạ Long đứng thứ 1/14 huyện, thị xã, thành phố; CLB khiêu vũ thể thao Starkid - thành phố Hạ Long tham gia giải Vô địch khiêu vũ thể thao quốc gia và giải cúp các CLB khiêu vũ thể thao toàn quốc đứng trong top 3... [↑](#footnote-ref-14)
15. 120 trường và 01 Trung tâm HN&GDTX tỉnh, 01 Trung tâm GDNN&GDTX Hoành Bồ (100 trường công lập, 22 trường ngoài công lập), 179 cơ sở giáo dục mầm non tư thục. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trước sáp nhập: Giai đoạn 2016-2019, Hạ Long sửa chữa, xây mới 178 hạng mục công trình; 36 trường, với 803 phòng học thông minh; 100% trường học có nhà vệ sinh hiện đại, hệ thống điều hòa. Hoành Bồ có 96,8% trường có nhà vệ sinh đạt chuẩn. [↑](#footnote-ref-16)
17. 100% các trường có cấp tiểu học và THCS học ngoại ngữ (tiếng Anh) theo chương trình của Bộ Giáo dục và ĐT; 35 trường thực hiện Đề án dạy và học làm quen, tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của giáo viên người nước ngoài. [↑](#footnote-ref-17)
18. 100% các trường triển khai phần mềm quản lý trực tuyến, sử dụng học bạ, hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy. [↑](#footnote-ref-18)
19. 33/33 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trước sáp nhập: Hạ Long 43/85 (50,6%). Hoành Bồ: 28/35 (80%). [↑](#footnote-ref-20)
21. Toàn thành phố có 33/33 (100%) xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 28 xã, phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; 05 xã, phường đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; 32 xã, phường đạt chuẩn Xóa mù chữ đạt mức độ 2; 01 xã đạt xóa mù chữ mức độ 1. Thành phố Hạ Long đạt chuẩn đạt chuẩn đạt chuẩn PCGD cho trẻ mầm non 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3; đạt PCGD trung học mức độ 2; phổ cập giáo dục -Xóa mù chữ mức độ 2. [↑](#footnote-ref-21)
22. Tổng số HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, HS tốt nghiệp THCS đạt 99,9%, HS tốt nghiệp THPT đạt 97%; có 3.531 lượt HS giỏi cấp thành phố, 4.815 lượt HS giỏi cấp tỉnh, 428 lượt HS giỏi cấp quốc gia, 04 lượt HS giỏi cấp quốc tế. [↑](#footnote-ref-22)
23. Lê Lợi, Quảng La, Dân Chủ, Hòa Bình Bằng Cả, Vũ Oai, Thống Nhất, Sơn Dương, Tân Dân. [↑](#footnote-ref-23)
24. Đồng Lâm, Đồng Sơn, Kỳ Thượng. [↑](#footnote-ref-24)
25. Gồm: Trưởng BCĐ đồng chí Bí thư Huyện ủy; các Phó trưởng BCĐ là các đồng chí Phó Bí thư huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện, các phó chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; ủy viên là các đồng chí Trưởng các ban xây dựng Đảng, Trưởng các đoàn thể huyện, lãnh đạo các phòng, ban thuộc UBND huyện (QĐ 109-QĐ/HU) [↑](#footnote-ref-25)
26. Duy trì thường xuyên chuyên mục nông thôn mới 02 số/tháng, đưa gần 1.500 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện và xã. Xây dựng trên 30 tin, phóng sự truyền hình tỉnh, gần 150 tin trên cổng thông tin điện tử của huyện, trang Web hoahoanhbo.vn; Treo dán trên 1.800 lượt băng giôn, khẩu hiệu tuyên truyền, 11 cụm tranh tuyên truyền. Tổ chức 56 buổi thông tin lưu động, 20 buổi lưu diễn tuyên truyền; cấp phát 450 tờ áp phích tuyên truyền nội dung 19 tiêu chí nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh. Trang bị cho cán bộ xã, thôn 200 cuốn Sổ tayxây dựng nông thôn mới, 168 bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng nông thôn mới; 8.500 tờ rơi tuyên truyền; tiếp nhận và phát 98 đĩa tuyên truyền, trên 1.000 tờ rơi, áp phích... Cấp phát ấn phẩm báo Quảng Ninh và báo Đời Sống & Pháp luật đến 72 nhà văn hóa thôn. [↑](#footnote-ref-26)
27. () Nhiều tờ rơi và tờ áp phích truyền tuyên về nông thôn mới và một số tài liệu tuyên truyền khác còn để tồn ở nhà văn hóa thôn, chưa sử dụng; các khẩu hiệu tuyên truyền đã cũ, hỏng chưa được chỉnh sửa kịp thời… [↑](#footnote-ref-27)
28. Năm 2011: 7 mô hình; Năm 2012: 23 dự án, mô hình; Năm 2013: 19 dự án, mô hình; Năm 2014: 18 dự án Năm 2017: 11 phương án, dự án; Năm 2018: 25 phương án, dự án; năm 2019 ước thực hiện 28 phương án, DA. [↑](#footnote-ref-28)
29. PA nuôi gà xã Sơn Dương,PA trồng cây trà hoa vàng xã Sơn Dương, PA nuôi gà xã Quảng La, PA hoa lily xã Quảng La, PA nuôi gà, PA nuôi ong mật xã Bằng Cả, PA nuôi gà xã Tân Dân, PA trồng cây dược liệu xã Tân Dân, PA nuôi gà xã Hòa Bình, PA trồng trà hoa vàng xã Đồng Sơn, PA nuôi trâu xã Kỳ Thượng, PA nuôi gà xã Kỳ Thượng, PA trồng trà hoa vàng xã Dân Chủ, PA nuôi gà Dân Chủ, PA trồng quế xã Đồng Sơn, PA trồng quế xã Đồng Lâm. [↑](#footnote-ref-29)
30. Xã Đồng Sơn 10 hộ dân tham gia nuôi 11.500 con, xã Đồng Lâm 11 hộ dân tham gia nuôi 6.300 con. [↑](#footnote-ref-30)
31. Xã Đồng Sơn 01 hộ nuôi 2.000 con, Tân Dân 02 hộ nuôi 1.000 con, phường Hoành Bồ 01 hộ nuôi 1.000 con, Kỳ Thượng 02 hộ nuôi 1.000 con, Thống Nhất 02 hộ nuôi 1.000 con, Hòa Bình 02 hộ nuôi 1.000 con, Sơn Dương 01 hộ nuôi 1.000 con, Quảng La 01 hộ nuôi 500 con, Vũ Oai 01 hộ nuôi 500 con. [↑](#footnote-ref-31)
32. Xã Bằng Cả: 10.700 con, Hòa Bình 8.390 con, Kỳ Thượng: 9.800 con, Vũ Oai: 14.900 con, Lê Lợi: 40.750 con, Tân Dân 18.500 con, Sơn Dương: 5.000 con, Quảng La: 2.000 con, Đồng Sơn: 30.000 con, Dân Chủ: 3.410 con, Thống Nhất: 7.300 con, Đồng Lâm: 2.700 con [↑](#footnote-ref-32)
33. Xã Bằng Cả: 3.900 con, Hòa Bình 940 con, Kỳ Thượng: 1.500 con, Vũ Oai: 20.100 con, Lê Lợi: 12.440 con, Tân Dân 8.100 con, Sơn Dương: 3.400 con, Quảng La: 1.860 con, Đồng Sơn: 13.430 con, Dân Chủ: 3.300 con, Thống Nhất: 12.650 con, Đồng Lâm: 3.100 con, phường Hoành Bồ: 18.300 con, Phường Hà Lầm: 760 con, Phường Hà Khẩu: 300 con, Thành đoàn: 100 con, phường Đại Yên: 2.000 con. [↑](#footnote-ref-33)
34. 2 sản phẩm đạt 4 sao: Rượu bâu men lá, Rượu ba kích Thanh Xuân; 12 sản phẩm đạt 3 sao: Trà linh chi (túi lọc), Trứng gà Châu Thành, Nấm linh chi thái lát, nấm mộc nhĩ đen, rượu chuối hột Thanh Xuân, Bún gạo Hoành Bồ, Bún Hoài Sơn – Ý dĩ, Rượu sâm cau ngọc cẩu, Rượu dâm dương hoắc táo mèo, Bún đương quy, ổi lê, tinh bột nghệ. [↑](#footnote-ref-34)
35. 01 sản phẩm Chả mực Hạ Long của cơ sở Minh Phúc; 03 sản phẩm của HTX Nông dược Quang Vân: Viên bổ dưỡng sachi, Trà sachi sen, Trà sachi; 01 sản phẩm Ruốc trai Ngọc Hạ Long của Công ty CP Ngọc trai Hạ Long; 01 sản phẩm Khu du lịch Hoa Hải Vân của hộ kinh doanh Trang trại hoa Hải Vân [↑](#footnote-ref-35)
36. 2 sản phẩm đạt 5 sao: Chèo thuyền nan trên vịnh, Ngọc trai Hạ Long. 4 sản phẩm đạt 4 sao: Rượu ba kích Thanh Xuân, Chả mực Hiền Nhung, Hoa hồng Hà Trang, Rượu Đông Trùng Hạ Thảo Vietcor. 30 sản phẩm đạt 3 sao: Nấm linh chi thái lát, nấm mộc nhĩ đen, rượu chuối hột Thanh Xuân, Bún gạo Hoành Bồ, Bún Hoài Sơn – Ý dĩ, Rượu sâm cau ngọc cẩu, Rượu dâm dương hoắc táo mèo, Bún đương quy, ổi lê Tứ Đại, tinh bột nghệ, Ổi lê Toàn Phú, rau sa chi, hạt sa chi rang sấy, Mật ong Hoành Bồ, Hầu sữa Nguyên Quân, Ruốc tôm Hiền Nhung, Kẹo Lạc, Kẹo lạc vừng, Kẹo dồi lạc Hằng Nga, Bánh đa vừng dày, Giò lụa Phương Thành, Bánh đa chiên, Trà Đông trùng hạ thảo Vietcor, Hầu sữa chưng thịt, Ruốc tôm Tuyết Lan, Chả nấm, Chả tôm chiên xù Phương Thành, Trà thanh nhiệt Hằng Nga, Rượu Đông trùng hạ thảo, Nấm Đông trùng hạ thảo. [↑](#footnote-ref-36)
37. Bộ Ngọc trai Southsea, Bộ Ngọc trai Akoya, Bộ Ngọc trại Tahiti, Dịch vụ chèo thuyền Nan truyền thống chở khách thăm quan làng chài Vung Viên Hạ Long, Bánh đa chiên, Bánh đa đường, Bánh đa vừng dày, Chả nấm Phương Thành, Chả tôm chiên xù Phương Thành, Giò Lụa Phương Thành, Chả mực Hiền Nhung, Ruốc tôm Hiền Nhung, Hầu sữa chưng thịt, Kẹo lạc Hằng Nga, Kẹo lạc vừng Hằng Nga, Kẹo dồi Hằng Nga, Chè thanh nhiệt Hằng Nga, Nấm Đông trùng Hạ thảo Bảo Khang khô, Rượu Nấm Đông trùng Hạ thảo Bảo Khang, Ruốc tôm Tuyết Lan, Rượu đông trùng Hạ Thảo Vietcor, Trà đông trùng Hạ Thảo Vietcor, Ổi lê, Hạt Sa chi rang sấy, Rau Sa chi, Mật ong Hoành Bồ, Ổi lê Toàn Phú, Rượu ba kích Thanh Xuân, Rượu chuối hột Thanh Xuân, Rượu dâm dương hoắc táo mèo, Rượu sâm cau ngọc cẩu, [↑](#footnote-ref-37)
38. Chả mực hiền nhung, ruốc tôm hiền nhung, rượu sâm cau ngọc cẩu, rượu dâm dương hoắc táo mèo, kẹo lạc hằng nga, kẹo lạc vừng hằng nga, kẹo dồi lạc hằng nga, kẹo dồi lạc hằng nga, sản phẩm chèo thuyền nan [↑](#footnote-ref-38)
39. Hội Xuân di sản Hạ Long với 05 gian hàng của 04 đơn vị; Hội chợ OCOP kết hợp thương mại thị xã Quảng Yên năm 2021 với 01 gian hàng của 01 đơn vị. [↑](#footnote-ref-39)
40. Đã có Hợp tác xã Tứ Đại, Công ty TNHH Thanh Xuân Quảng Ninh, hộ kinh doanh ruốc, thịt, tép Tuyết Lan, hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Nguyễn Thị Nhung xây dựng website. [↑](#footnote-ref-40)
41. . Giai đoạn từ 2016-2019, than sạch đạt 30,3 triệu tấn, điện sản xuất đạt 38.654 triệu kwh, dầu thực vật đạt 1.182 nghìn tấn, gạch nung đạt 1.273 triệu viên, bột mỳ đạt 1.179 nghìn tấn… [↑](#footnote-ref-41)
42. . Nhiệt điện Thăng Long; Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; Nhà máy gạch Vũ Oai; Nhà máy gạch Bình Dương; hệ thống 04 cảng thủy nội địa; nghĩa trang An Lạc; các dự án đầu tư công... [↑](#footnote-ref-42)
43. . Dự án Khu công nghiệp Tổ hợp công nghệ Thành Công Hạ Long - giai đoạn 2 Khu Công nghiệp Việt Hưng. [↑](#footnote-ref-43)
44. . Hạ Long 174/174 cơ sở (100%), Hoành Bồ 0/375 cơ sở. [↑](#footnote-ref-44)
45. . *Trước sáp nhập:* Thành ủy Hạ Long ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/02/2016 *về phát triển thành phố Hạ Long trở thành thành phố du lịch văn minh, thân thiện;* Đề án phát triển du lịch khu vực trung tâm Thành phố đến năm 2020 (tâm điểm Núi Bài Thơ); Đề án phát triển sản phẩm du lịch Thành phố đến năm 2020. Huyện ủy Hoành Bồ ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 17/8/2016 về phát triển du lịch huyện giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 1383/CTr-UBND, ngày 03/12/2013 của UBND huyện về phát triển du lịch huyện giai đoạn 2013-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3132/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019 của UBND huyện về phê duyệt Đề án phát triển du lịch huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030… [↑](#footnote-ref-45)
46. . Triển khai Bộ Quy tắc ứng xử “Nụ cười Hạ Long” và “Văn minh du lịch”. [↑](#footnote-ref-46)
47. . Vinhomes Hạ Long, sân golf 18 lỗ và du lịch nghỉ dưỡng FLC Hạ Long, Công viên Đại Dương, khu nghỉ dưỡng cao cấp Vinpearl Hạ Long, Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu, Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long… [↑](#footnote-ref-47)
48. . Có 5 tuyến du lịch trên bờ; 5 tuyến du lịch dưới vịnh, với 37 điểm du lịch được UBND Tỉnh công nhận. [↑](#footnote-ref-48)
49. . Có 600 cơ sở lưu trú du lịch, 505 tàu du lịch, 20 điểm mua sắm, 10 nhà hàng, 4 bãi tắm đạt tiêu chuẩn và hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống. [↑](#footnote-ref-49)
50. . Ký kết thỏa thuận thành phố Đông Hưng, Phòng Thành Cảng, Quế Lâm, Mãn Châu Lý (Trung Quốc), tỉnh JeJu (Hàn Quốc), thành phố Sacheon (Hàn Quốc), Luangpra Bang (Lào), Udonthani (Thái Lan). [↑](#footnote-ref-50)
51. . Lễ hội Hoa Anh Đào - Mai vàng Yên Tử, Chương trình nghệ thuật Carnaval Hạ Long, Năm Du lịch Quốc gia Hạ Long - Quảng Ninh 2018, Diễn đàn du lịch ASEAN 2019, Chương trình “Ngày Phúc Châu”. [↑](#footnote-ref-51)
52. . Trung bình 3 ngày (tăng 0,8 ngày so với năm 2015); mức chi tiêu từ 1,5 triệu đồng/người/ngày (năm 2015) lên 2 triệu đồng/người/ngày (năm 2019). [↑](#footnote-ref-52)
53. . Tổng lượng khách du lịch ước đạt 108.000 lượt, bằng 9 lần giai đoạn 2011-2015, trong đó khách quốc tế là 30.000 lượt (so với năm 2015 hầu như không có khách quốc tế), doanh thu ước đạt 54 tỷ đồng, bằng 12,9 lần giai đoạn 2011-2015. [↑](#footnote-ref-53)
54. . Thu hút một số tập đoàn, công ty bán lẻ chuyên nghiệp, uy tín như Mega Market, Vinmart, Big C,… [↑](#footnote-ref-54)
55. . Trừ 2 điểm lõm trắng sóng tại thôn Khe Tre - xã Kỳ Thượng và thôn Khe Lèn - xã Đồng Lâm. [↑](#footnote-ref-55)
56. Tổng số LĐ được GQVL của Hoành Bồ cũ là: 9.700 người, tỷ lệ trung bình lao động được GQVL trong lĩnh vực nông lâm ngư là: 60%; Tổng số lao động được GQVL của Hạ Long là: 59.251, tỷ lệ trung bình lao động được GQVL trong lĩnh vực nông lâm ngư là: 8,8%. [↑](#footnote-ref-56)
57. Năm 2011: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 20,5%. [↑](#footnote-ref-57)
58. gồm: Lý luận chính trị: 240 (cao cấp 03; Trung cấp 07; bồi dưỡng 230); Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên: 10; Bồi dưỡng kiến thức, KN chuyên ngành: 321; Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 127; Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 44; Ngoại ngữ 12; Tiếng dân tộc: 01 [↑](#footnote-ref-58)
59. gồm: Lý luận chính trị: 681 (cao cấp 07; Trung cấp 13; bồi dưỡng 661); Quản lý nhà nước: 58 (CVC 02; Chuyên viên: 56); Bồi dưỡng kiến thức, KN chuyên ngành: 740; Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 13; Ngoại ngữ 61; Tiếng dân tộc: 14 [↑](#footnote-ref-59)
60. gồm: Lý luận chính trị: 3389 (Trung cấp 57, bồi dưỡng 3332); Quản lý nhà nước: 36 (CVC 02; chuyên viên: 34); Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 27; Bồi dưỡng kiến thức, KN chuyên ngành: 308; Quốc phòng an ninh 47; Ngoại ngữ 01; Tiếng dân tộc: 27. [↑](#footnote-ref-60)
61. Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 Về việc thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hoành Bồ; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 Về việc thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hoành Bồ; Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Về việc thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hoành Bồ; Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 03/11/2017, Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Hạ Long; Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 Về việc Kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Hạ Long. [↑](#footnote-ref-61)
62. Quyết định số 03/QĐ-HĐ ngày 04/01/2018 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hoành Bồ về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; Quyết định số 10549/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt Quy chế làm việc của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Hạ Long; [↑](#footnote-ref-62)
63. Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về ban hành Kế hoạch phổ biến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hạ Long; Kế hoạch số 22/KH-UBND Thực hiện Quy định về xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Hạ Long năm 2020; Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 29/01/2021, Ban hành Kế hoạch phổ biến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn Thành phố Hạ Long; Công văn số 11978/HĐ ngày 10/12/2021 của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố Hạ Long về việc thực hiện nhiệm vụ đánh giá xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; [↑](#footnote-ref-63)
64. Duy trì thường xuyên chuyên mục nông thôn mới 02 số/tháng, đưa gần 1.700 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện và xã. Xây dựng trên 50 tin, phóng sự truyền hình tỉnh, gần 200 tin trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, các trang mạng xã hội; Treo dán trên 2.000 lượt băng giôn, khẩu hiệu tuyên truyền, 30 cụm tranh tuyên truyền. Tổ chức 76 buổi thông tin lưu động, 30 buổi lưu diễn tuyên truyền; cấp phát 900 tờ áp phích tuyên truyền nội dung 19 tiêu chí nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh. Trang bị cho cán bộ xã, thôn 200 cuốn Sổ tay xây dựng nông thôn mới, 168 bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng nông thôn mới; 8.500 tờ rơi tuyên truyền; tiếp nhận và phát 98 đĩa tuyên truyền, trên 1.000 tờ rơi, áp phích... Cấp phát ấn phẩm báo Quảng Ninh và báo Đời Sống & Pháp luật đến 72 nhà văn hóa thôn. [↑](#footnote-ref-64)
65. Tổng số LĐ được GQVL của Hoành Bồ cũ là: 9.700 người, tỷ lệ trung bình lao động được GQVL trong lĩnh vực nông lâm ngư là: 60%; Tổng số lao động được GQVL của Hạ Long là: 59.251, tỷ lệ trung bình lao động được GQVL trong lĩnh vực nông lâm ngư là: 8,8%. [↑](#footnote-ref-65)
66. ***Năm 2017*:** Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND huyện Hoành Bồ và Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 23/01/2018 của UBND thành phố Hạ Long được công nhận đạt chuẩn TCPL. ***Năm 2018:*** Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện Hoành Bồ và Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND thành phố Hạ Long được công nhận đạt chuẩn TCPL. ***Năm 2019:*** Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Hoành Bồ và Quyết định số 10601/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND thành phố Hạ Long được công nhận đạt chuẩn TCPL. ***Năm 2020:*** Quyết định số 15847/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thành phố Hạ Long. ***Năm 2021:*** Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 04/01/2021 của UBND thành phố Hạ Long. [↑](#footnote-ref-66)
67. Thành lập BCĐ xây dựng nông thôn thành phố Hạ Long (Quyết định số 1347-QĐ/TU ngày 03/3/2020); Phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo (Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 12/3/2020 của BCĐ xây dựng NTM); Thành lập Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nôn thôn mới Thành phố (Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 13/4/2020); Ban hành Quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư công trình hạ tầng nông thôn (Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 22/4/2020); Thống nhất Danh mục các sản phẩm nông nghiệp tập trung trên địa bàn Thành phố (Công văn số 56/HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND thành phố) và Đơn giá cước vận chuyển vật liệu phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 3752/QĐ-UBND ngày 12/5/2020); [↑](#footnote-ref-67)
68. Vùng trồng rau an toàn, Vùng trồng cây ăn quả (cam); Vùng trồng hoa; Vùng chăn nuôi gia súc, gia cấm; Vùng trồng cây lâm sản ngoài gỗ; Vùng trồng ba kích tím. [↑](#footnote-ref-68)
69. 2 Vùng trồng hoa, cây cảnh; Vùng sản xuất lúa; Vùng trồng mía tím; Vùng trồng rau; Vùng trồng cây ăn quả; Vùng trồng cây ba kích và dược liệu; Vùng sản xuất nông nghiệp tổng hợp; Vùng chăn nuôi tập tập trung; Vùng chăn thả tập trung; Vùng nuôi gà đặc sản; Vùng nuôi ong; Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Vùng sản xuất rượu Bâu; Vùng trồng nấm; Vùng trồng cây thông; Vùng trồng cây lâm nghiệp đặc sản; Vùng trồng cây nguyên liệu gỗ. [↑](#footnote-ref-69)